

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
TASCO

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN TASCO
DN: C=VN, S=THÀNH
PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TASCO,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0600264117
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2024-04-19 16:53:10
Foxit Reader Version:
9.7.1

TASCO®



FUTURE
MOBILITY

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

📍 | Tòa nhà Tasco, Phạm Hùng
Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

☎ | 024 6668 6863

🌐 | www.tasco.com.vn



ĐIỂM NHẤN 2023

- 06 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 08 Điểm nhấn 2023
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 18 Tổng quan lĩnh vực kinh doanh
- 22 Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị
- 24 Hội đồng quản trị
- 27 Ban Kiểm soát
- 28 Ban Tổng Giám đốc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 32 Các xu hướng chính, cơ hội và rủi ro
- 34 Chiến lược phát triển đến 2027

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Tổng quan kinh tế vĩ mô 2023 và dự báo 2024
- 50 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023
- 59 Tình hình tài chính Công ty
- 69 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 62 Kế hoạch kinh doanh 2024

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 66 Tổng quan về quản trị tại Tasco
- 70 Quản trị rủi ro
- 76 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 86 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 92 Hoạt động quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 96 Tổng quan về phát triển bền vững
- 100 Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường của Tasco
- 104 Hoạt động phát triển bền vững tiêu biểu năm 2023
- 116 Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 124 Thông tin về công ty
- 126 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 127 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 129 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 130 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 131 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TASCO®



FUTURE
MOBILITY

01

ĐIỂM NHẤN 2023

- 06 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 08 Điểm nhấn 2023
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 18 Tổng quan lĩnh vực kinh doanh
- 22 Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị
- 24 Hội đồng quản trị
- 27 Ban Kiểm soát
- 28 Ban Tổng Giám đốc





Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam.

Sứ mệnh

VỚI KHÁCH HÀNG - CỘNG ĐỒNG
Định nghĩa lại trải nghiệm người tiêu dùng ô tô, thông qua hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, trọn đời và hạ tầng giao thông thông minh.

VỚI CỘNG SỰ
Tạo môi trường làm việc thách thức, tưởng thưởng xứng đáng & cơ hội phát triển đa dạng.

Giá trị cốt lõi

ĐẶT KHÁCH HÀNG
LÀM TRUNG TÂM

TINH THẦN
ĐỒNG ĐỘI

KHIÊM TỐN
HƯỚNG ĐẾN KẾT QUẢ



LINH HOẠT -
TỐC ĐỘ
TÁO BẠO

SÁNG TẠO -
ĐỔI MỚI



Điểm nhấn 2023

 **TỔNG TÀI SẢN**
(Tỷ đồng) **26.749**

 **VỐN HÓA**
(Tỷ đồng) **18.028,7**

 **SỐ CÔNG TY CON**
/CÔNG TY LIÊN KẾT **82** (69 CÔNG TY CON
& 13 CÔNG TY LIÊN KẾT)

 **THỊ PHẦN PHÂN PHỐI ÔTÔ**
(theo VAMA) (%) **13,3%**

 **SỐ SHOWROOM** **86**

 **DOANH THU HỢP CỘNG**
(Tỷ đồng) **33.189**

 **DOANH THU HỢP NHẤT**
(Tỷ đồng) **10.995,2**

 **TĂNG TRƯỞNG DOANH THU**
(Tỷ đồng) **924,5%**

 **EBITDA**
(Tỷ đồng) **936,5**

 **THỊ PHẦN DỊCH VỤ VETC**
(%) **75%**

 **TỔNG SỐ KHÁCH HÀNG VETC**
(tính đến 31/12/2023) **~3,4** TRIỆU **SỐ TRẠM/LÀN THU PHÍ ETC**
ĐÃ KẾT NỐI **120** TRẠM/ **669** LÀN

1

Sở hữu hệ thống phân phối ô tô lớn nhất Việt Nam với công ty con là Tasco Auto



Với định hướng nghiêm túc phát triển ngành ô tô, Tasco đã chính thức sở hữu Tasco Auto – hệ thống phân phối ô tô lớn nhất Việt Nam. Tasco Auto phân phối 14 thương hiệu xe ô tô: Toyota, Ford, Hyundai, Mitsubishi, Vinfast, Honda, Nissan, MG, Suzuki, Hino, Isuzu, Hyundai Truck & Bus; Lynk & Co và thương hiệu xe sang Volvo; chiếm 13,3% thị phần (theo số liệu của VAMA) thông qua hệ thống 86 showroom trải dài từ Bắc vào Nam.

2

Quy mô tổng tài sản và doanh thu hợp cộng gia tăng mạnh mẽ, vượt mốc 1 tỷ USD



Tổng tài sản của Công ty năm 2023 ghi nhận mức tăng 130% so với năm 2022, đạt 26.749 tỷ đồng. Doanh thu hợp cộng toàn hệ thống đạt gần 33.189 tỷ đồng, vượt mốc 1 tỷ USD. Quy mô vốn điều lệ và giá trị vốn hóa thị trường của Tasco đạt lần lượt 8.925 tỷ đồng và 18.029 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023), chính thức gia nhập nhóm doanh nghiệp vốn hóa lớn trên thị trường.

3

VETC chính thức được cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ví điện tử



Tháng 4/2023, Công ty TNHH thu phí tự động VETC chính thức được cấp giấy phép bởi Thống Đốc NHNN Việt Nam cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Theo quyết định, các dịch vụ trung gian thanh toán gồm dịch vụ ví điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ và chi hộ. Bên cạnh chi trả phí giao thông, tài khoản Ví ETC có thể được sử dụng để thanh toán bãi đỗ xe, phí cảng biển, cảng hàng không, xăng dầu... cũng như một số dịch vụ khác theo quy định. Tính đến nay, VETC đã ghi nhận 1.4 triệu lượt tải và gần 600.000 người sử dụng ứng dụng Ví VETC.

4

Nền tảng mua bán xe đã qua sử dụng Carpla phát triển mạnh về hệ thống trên toàn quốc



Carpla phát triển mạnh về hệ thống, đạt số lượng 15 automall quy mô lớn và các điểm giao dịch trên cả nước. Với chiến lược khác biệt hóa, Carpla khẳng định chất lượng và uy tín thông qua như quy trình kiểm định chất lượng gồm 160 bước theo tiêu chuẩn chính hãng; những chính sách bán hàng và hậu mãi tốt nhất như cam kết bảo hành lên đến 20.000 km hoặc 1 năm sử dụng, hoàn tiền 100% trong vòng 5 ngày. Chỉ sau 1 năm ra mắt, Carpla đã ghi nhận hơn 1.000 giao dịch mua/ bán xe thành công, thể hiện sự tin tưởng của khách hàng vào thương hiệu Carpla.

5

Ra mắt thương hiệu xe hơi Lynk & Co tại thị trường Việt Nam



Quý IV năm 2023, Tasco Auto thông qua đơn vị thành viên là Greenlynk Automotives chính thức ra mắt thương hiệu ô tô Lynk & Co tại Việt Nam, đồng giới thiệu ba mẫu xe SUV 01, 05, 09 đến thị trường. Với định vị là thương hiệu toàn cầu, Lynk & Co đã được đón nhận tại Châu Âu và tiếp tục mở rộng ra các thị trường Trung Đông, Nam Mỹ, ASEAN... Năm 2023, Lynk & Co ghi nhận tốc độ tăng trưởng 22% về sản lượng xe mới bán ra, đạt cột mốc lũy kế 1 triệu xe ra thị trường toàn cầu và phân phối thông qua hệ thống gần 400 đại lý, trung tâm dịch vụ & chuỗi club kết nối độc đáo. Tại Việt Nam, Greenlynk đã khai trương 2 showroom tại Hà Nội và TP. HCM; trong đó, Lynk & Co TP. HCM được đánh giá là một trong những địa điểm lớn và đẹp nhất thế giới của Lynk & Co.

6

Bảo hiểm Tasco phát triển hệ thống chi nhánh trên toàn quốc, ra mắt dịch vụ “bảo hiểm một điểm chạm” và sản phẩm bảo hiểm “AutoSure”



Sau 1 năm ra mắt thị trường, Bảo hiểm Tasco đã đầu tư mở rộng hệ thống và đến hiện tại đã có 15 chi nhánh trên toàn quốc tại Hà Nội, TP. HCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An, và nhiều tỉnh thành khác. Đồng thời, Bảo hiểm Tasco cho ra mắt dịch vụ “bảo hiểm một điểm chạm” cộng hợp thể mạnh của mạng lưới phân phối ô tô chính hãng của Tasco Auto, Savico trên toàn quốc và năng lực bảo hiểm nhanh, bồi thường gọn vốn có. Theo đó, khách hàng có thể trải nghiệm dịch vụ với các giá trị ưu việt như: Giao dịch tại 1 điểm chạm duy nhất (đại lý ô tô chính hãng của Tasco Auto, Savico), cấp đơn bảo hiểm và thủ tục bồi thường nhanh gọn, sửa chữa/bảo dưỡng xe với quy chuẩn đồng bộ và uy tín được thực hiện bởi đội ngũ 1.500 chuyên gia kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao tại 86 đại lý ô tô trên toàn quốc. Tháng 12/2023, Bảo hiểm Tasco ra mắt sản phẩm bảo hiểm Auto-Sure với các tính năng vượt trội: Cứu hộ xe miễn phí trong phạm vi lên tới 120km, mức khấu trừ thủy kích, mất cắp bộ phận tối thiểu; hồ sơ yêu cầu bồi thường đơn giản và áp dụng các quy định nồng độ cồn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

7

Six Senses Ninh Vân Bay liên tiếp đạt những giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế



Trong năm 2023, Six Senses Ninh Vân Bay – khu nghỉ dưỡng cao cấp thuộc hệ thống Tasco đã liên tục được vinh danh tại những giải thưởng tầm cỡ thế giới như: “Điểm đến cao cấp năm 2023” do tạp chí Destination Deluxe bình chọn, Top 10 của Khu Spa và nghỉ dưỡng biển tốt nhất tại Việt Nam do tạp chí du lịch Travel + Leisure bình chọn v.v.. Cùng với đó, Quỹ phát triển bền vững của Six Senses Ninh Vân Bay cũng được vinh danh tại Human Act Prize – giải thưởng uy tín tôn vinh những sáng kiến, dự án cộng đồng uy tín, mang lại hiệu quả lâu dài và bền vững do Báo Nhân Dân chỉ đạo tổ chức, với sự tham gia đồng hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ.

8

Ana Mandara Villas Dalat Resort & Spa phát triển mô hình đưa hội họa vào không gian nghỉ dưỡng



Năm 2023, Ana Mandara Villas Dalat Resort & Spa một đơn vị trong hệ thống Tasco đã đẩy mạnh phát triển mô hình nghỉ dưỡng độc đáo với định hướng trở thành khu nghỉ của di sản và nghệ thuật. Trong gần 2 năm qua, Ana Mandara Đà Lạt đã tổ chức thành công 10 triển lãm nghệ thuật của những họa sĩ tên tuổi của nền mỹ thuật Việt Nam như Nguyễn Tư Nghiêm, Bửu Chỉ,... cũng như các họa sĩ trẻ của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Các triển lãm này đã thu hút gần 8.000 lượt khách đến tham quan, thưởng lãm và được đánh giá cao bởi các giám tuyển uy tín, các nghệ sĩ trong nước và quốc tế.

9

Kiến toàn cơ cấu tổ chức và đội ngũ lãnh đạo cấp cao



Để nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến phát triển bền vững, Tasco đã kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm các nhân sự cấp cao mới đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: ông Phạm Văn Dũng, nguyên Tổng Giám đốc Ford Việt Nam làm Chủ tịch Tasco Auto, Ông Nguyễn Thiện Minh - sáng lập của beGroup làm Chủ tịch VETC và Chủ tịch Hội đồng Công nghệ Tasco. Với định hướng tích hợp ESG trong hoạt động kinh doanh, Tasco cũng giao bà Đàm Bích Thủy - thành viên HĐQT độc lập phụ trách các hoạt động ESG của hệ thống.

10

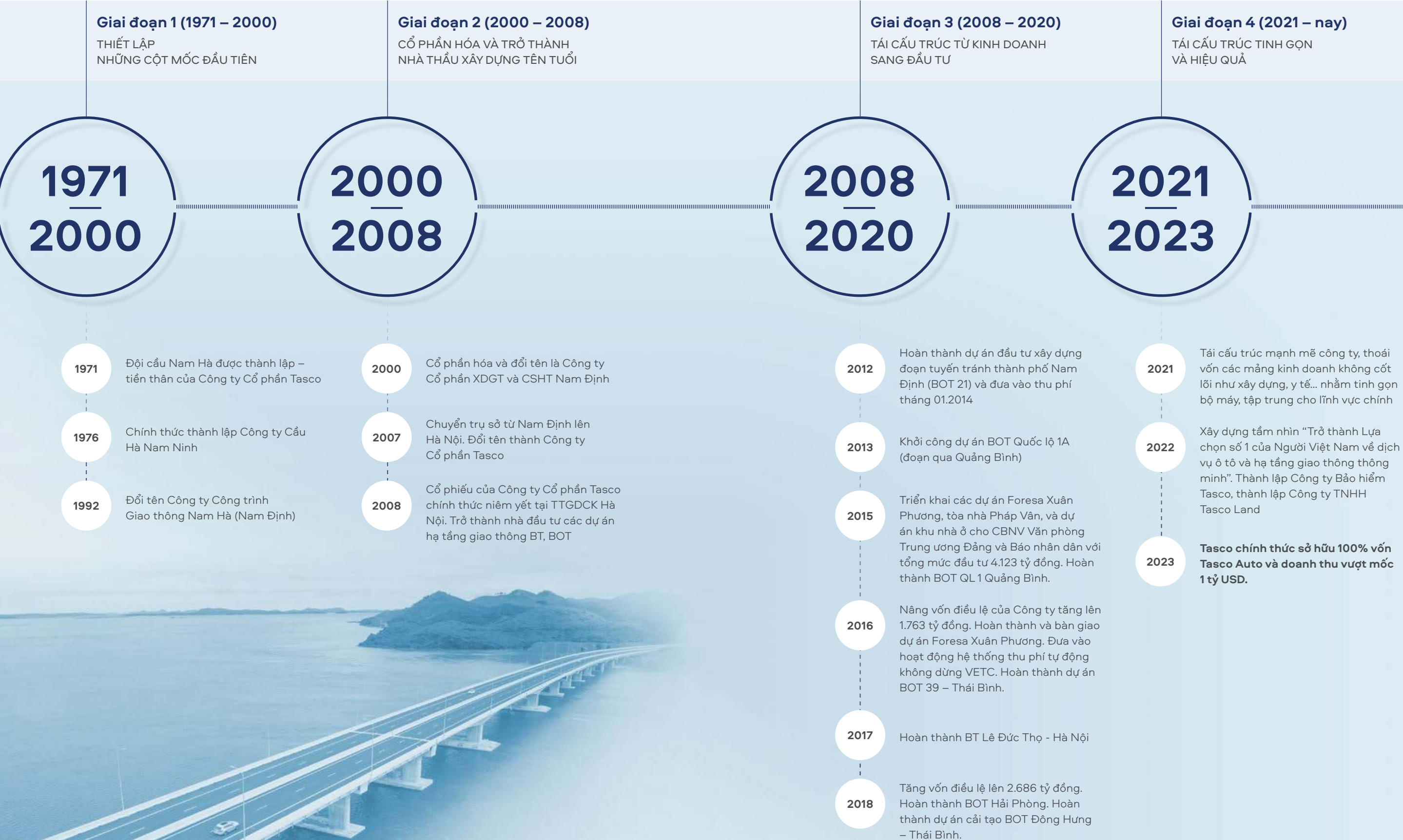
Tasco được vinh danh tại các giải thưởng và bảng xếp hạng uy tín



Tháng 11/ 2023, Tasco đã được vinh danh trong Bảng xếp hạng Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2023. Đây là giải thưởng thường niên uy tín do Anphabe – Đơn vị tư vấn tiên phong về Giải pháp Thương hiệu Nhà tuyển dụng và Môi trường làm việc hạnh phúc tổ chức, với sự bảo trợ của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). 2023 là năm thứ hai liên tiếp Tasco được vinh danh, bên cạnh Top 100 Nơi làm việc tốt nhất, Tasco cũng được xếp hạng Top 12 môi trường làm việc tốt nhất trong nhóm ngành thương mại, bán lẻ. Tiếp đó, Tasco là một trong 15 doanh nghiệp được vinh danh ở hạng mục “Doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2023” tại Diễn đàn Mua bán – Sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam 2023 (M&A Vietnam Forum 2023) Báo Đầu tư tổ chức, dưới sự bảo trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



Lịch sử hình thành và phát triển



Tổng quan lĩnh vực kinh doanh

Tên giao dịch:

Công ty Cổ phần

TASCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29, ngày 15/09/2023

Mã cổ phiếu: HUT

Nơi đăng ký niêm yết:
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ:
Tòa nhà Tasco, Đường Phạm Hùng, Mễ Trì,
Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024.6668.6863

Website: tasco.com.vn

Vốn điều lệ
(đồng)

8.925.119.650.000

TỔNG QUAN LĨNH VỰC KINH DOANH
(Tiếp theo)



LĨNH VỰC
CỐT LÕI



Dịch vụ ô tô



Hạ tầng giao thông
thông minh

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI
VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ
LỚN NHẤT VIỆT NAM

Tasco Auto phân phối 14 thương hiệu xe ô tô: Toyota, Ford, Hyundai, Mitsubishi, Vinfast, Honda, Nissan, MG, Suzuki, Hino, Isuzu, Hyundai Truck & Bus; Lynk & Co và thương hiệu xe sang Volvo; chiếm 13,3% thị phần (theo số liệu của VAMA) thông qua hệ thống 86 showroom trải dài từ Bắc vào Nam.

HẠ TẦNG GIAO THÔNG
THÔNG MINH

VETC là đơn vị hàng đầu tiên phong vận hành dịch vụ thu phí điện tử không dừng ETC tại Việt Nam. VETC có mạng lưới kết nối 120 trạm - 669 làn thu phí, phục vụ hơn 3 triệu chủ xe và xử lý bình quân 1,3 - 1,5 triệu giao dịch mỗi ngày, cao điểm lên đến 1,9 triệu giao dịch/ngày, tổng cộng có gần 500 triệu giao dịch trong năm 2023.

DỊCH VỤ GIÁ TRỊ TRỌN ĐỜI
CHO XE Ô TÔ

Dựa trên hạ tầng giao thông số và hạ tầng phân phối và dịch vụ ô tô, Tasco hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng và trọn đời cho người đi xe ô tô và chủ sở hữu xe ô tô như các sản phẩm bảo hiểm tài chính được cá nhân hóa, các sản phẩm và dịch vụ bất động sản nghỉ dưỡng, và rất nhiều các sản phẩm dịch vụ đa dạng khác đem lại lợi ích tối ưu và thuận tiện cho khách hàng

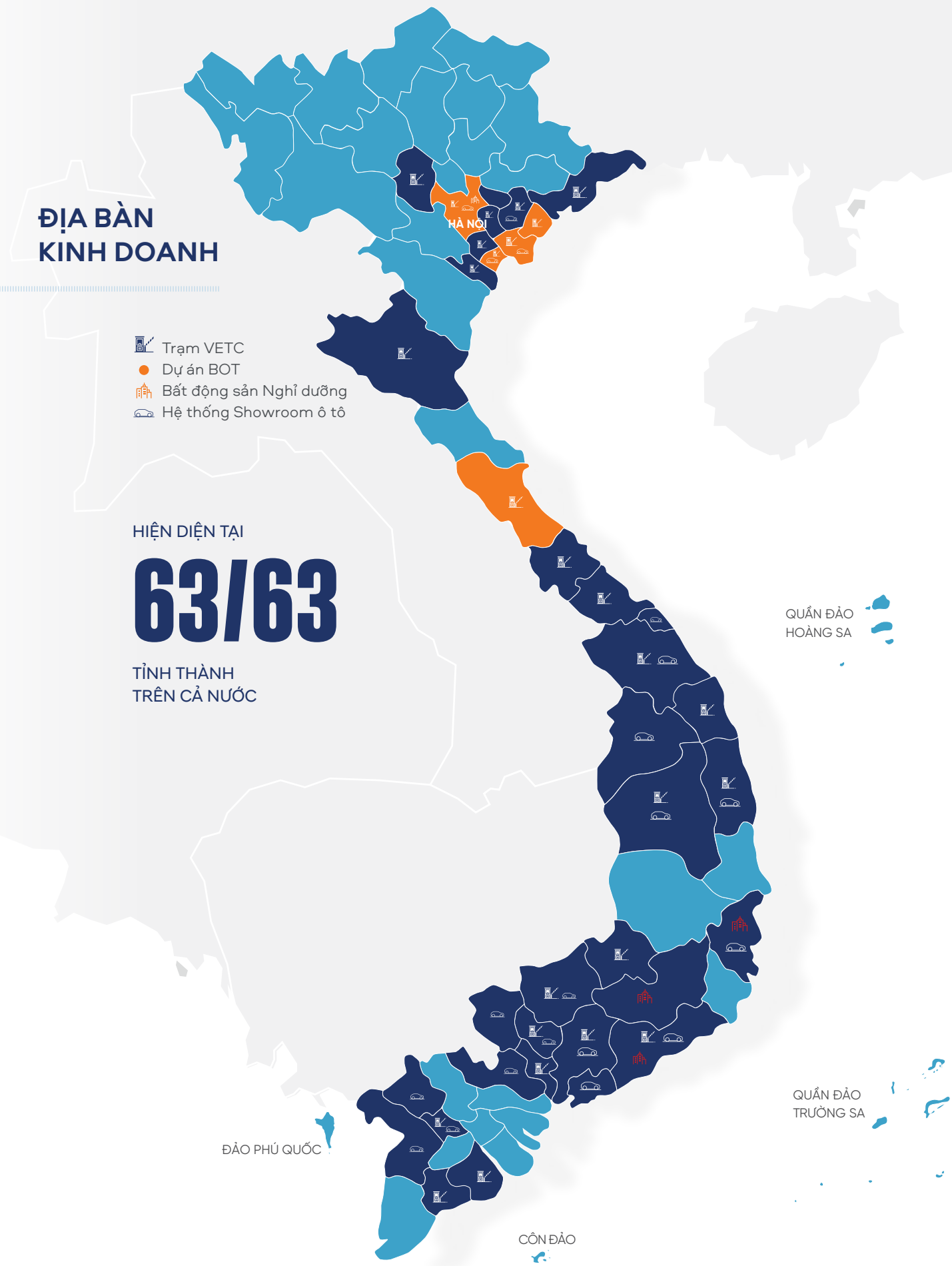
ĐỊA BÀN
KINH DOANH

- Trạm VETC
- Dự án BOT
- Bất động sản Nghỉ dưỡng
- Hệ thống Showroom ô tô

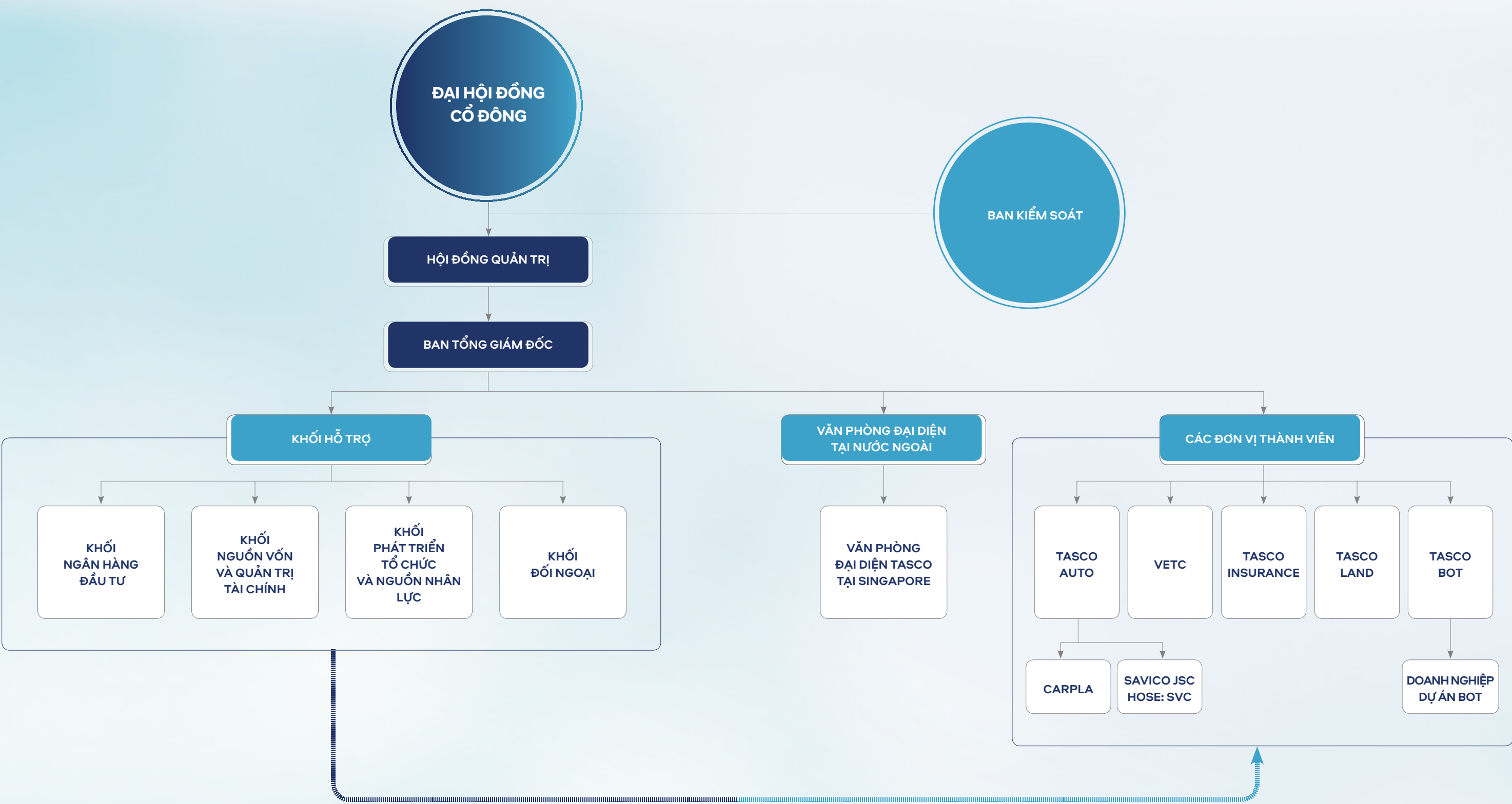
HIỆN DIỆN TẠI

63/63

TỈNH THÀNH
TRÊN CẢ NƯỚC



Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị



Ghi chú:

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết (địa chỉ, lĩnh vực kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu của Tasco tại các công ty con, công ty liên kết) được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, Chương VI Báo cáo thường niên Tasco 2023.

Hội đồng quản trị

Ông VŨ ĐÌNH ĐỘ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Vũ Đình Độ là nhà đầu tư, người đồng sáng lập và đồng hành cùng sự phát triển của các công ty phát triển hạ tầng cấp nước, các công ty sản xuất vật tư hạ tầng ngành nước, vật liệu xây dựng... trong hệ thống CTCP DNP Holding. Ông có kiến thức sâu rộng và gần 20 năm kinh nghiệm xây dựng chiến lược phát triển, kiến trúc tổ chức, hoạt động đầu tư và hoạt động quản trị vận hành doanh nghiệp tại các tổ chức lớn của Việt Nam.

Ông Vũ Đình Độ được bầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 4 năm 2022.

Ông HỒ VIỆT HÀ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Hồ Việt Hà đã có gần 25 năm kinh nghiệm đảm nhiệm các chức vụ điều hành cấp cao tại nhiều tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế, trong đó có 10 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiểm toán của Công ty Kiểm toán hàng đầu thế giới như KPMG, AA; hơn 10 năm là Giám đốc Điều hành cấp Tập đoàn và thành viên HĐQT của Thiên Minh Group tập trung phát triển dịch vụ du lịch cao cấp và gần 5 năm giữ chức Chủ tịch điều hành tổ chức lớn về hạ tầng ngành nước tại Việt Nam.

Ông Hồ Việt Hà được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

Ông NGUYỄN THẾ MINH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Thế Minh đã có gần 30 năm kinh nghiệm và rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các công ty Chứng khoán như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank và Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB. Ngoài ra, Ông có thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp khác.

Ông Nguyễn Thế Minh được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

Ông TRẦN ĐỨC HUY
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị -
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị



Ông Trần Đức Huy có 25 năm kinh nghiệm và từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại các Tập đoàn hàng đầu thế giới và Việt Nam. Ông Huy từng nắm giữ vị trí Tổng Giám đốc của Saint-Gobain Vietnam - Tập đoàn nổi tiếng thế giới về sản xuất và phân phối giải pháp vật liệu xây dựng. Trước đó, ông Huy từng là Tổng Giám đốc Công ty CPCN Vĩnh Tường. Với kinh nghiệm và kiến thức quản trị sâu rộng được công nhận bởi các tổ chức đào tạo hàng đầu như: Chương trình lãnh đạo cao cấp GMP của trường kinh doanh Harvard Business School; Chương trình đào tạo lãnh đạo cấp cao tại Anderson Business School (UCLA), Sloan Business School (MIT). Chứng chỉ giảng viên quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance Trainer) - IFC (Ngân Hàng Thế Giới).

Ông Trần Đức Huy được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

Ông NGUYỄN DANH HIẾU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Danh Hiếu đóng vai trò quan trọng trong việc kiến trúc hệ thống và chuyển đổi hệ thống theo hướng số hóa hiện đại nâng cao năng suất và phục vụ mục tiêu kinh doanh trên nền tảng số. Ông Hiếu hiện đang đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Carpla.

Ông Nguyễn Danh Hiếu được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

Bà PHAN THỊ THU THẢO
Thành viên Hội đồng Quản trị



Bà Phan Thị Thu Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành, đầu tư và kiểm toán, đảm nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đầu tư đa ngành sản xuất, nước sạch, chức vụ Quản lý danh mục đầu tư tại Vietfund Management và kiểm toán tại KPMG. Bà có hiểu biết sâu rộng trong việc xây dựng tổ chức mô hình công ty Holding, xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo thị trường, tài chính, vận hành trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam.

Bà Phan Thị Thu Thảo chính thức tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tiếp theo)

Ông ĐINH ĐỨC TÙNG
Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Đinh Đức Tùng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các công ty, tổ chức tài chính lớn như KPMG Việt Nam, KPMG Singapore, Phó Giám đốc kiểm soát tài chính Tập đoàn Sovico, Trưởng ban tài chính tập đoàn BIM và nhiều năm liền đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài Chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark.

Ông Đinh Đức Tùng chính thức tham gia HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022.

Bà ĐÀM BÍCH THỦY
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị



Bà Đàm Bích Thủy từng nắm giữ chức vụ Chủ tịch trường Đại học Fulbright Việt Nam hơn 08 năm. Trước đó, Bà từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng ANZ Việt Nam, Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc tế VIB. Bà Đàm Bích Thủy tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị tại Đại học Harvard và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trường Kinh doanh Wharton, Đại học Pennsylvania.

Bà Đàm Bích Thủy chính thức tham gia HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04/2023.

Ông BÙI QUANG BÁCH
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị



Ông Bùi Quang Bách tốt nghiệp Thạc sỹ kinh tế tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Ông từng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đảm nhiệm qua các vị trí quản lý cấp cao như Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long; Hiện nay ông đang đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Capella Việt Nam, Công ty CP Chứng khoán Quốc Gia...

Ông Bùi Quang Bách chính thức tham gia HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04/2023.

Ban kiểm soát

Ông NGUYỄN MINH HIẾU
Trưởng Ban kiểm soát



Ông Nguyễn Minh Hiếu là cử nhân Kiểm toán – ĐH Kinh tế quốc dân. Ông Hiếu có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, đặc biệt là kinh nghiệm làm kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và kế toán trưởng tại các công ty trong lĩnh vực bất động sản, thương mại dịch vụ.

Bà HOÀNG THỊ SOA
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Hoàng Thị Soa là cử nhân ngành Pháp luật Kinh tế, Luật sư. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế tại Công ty chứng khoán, ngân hàng và đầu tư bất động sản.

Bà ĐẶNG THÙY LINH
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Đặng Thùy Linh là cử nhân ngành quản trị kinh doanh. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty kiểm toán KPMG trước khi trở thành Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính tại các Công ty như Công ty cổ phần Du lịch Thiên Minh, Công ty cổ phần Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay...

Ban Tổng Giám đốc

Ông HỒ VIỆT HÀ
Tổng Giám đốc



Ông Hồ Việt Hà đã có gần 25 năm kinh nghiệm đảm nhiệm các chức vụ điều hành cấp cao tại nhiều tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế, trong đó có 10 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiểm toán của Công ty Kiểm toán hàng đầu thế giới như KPMG, AA; hơn 10 năm là Giám đốc Điều hành cấp Tập đoàn và thành viên HĐQT của Thiên Minh Group tập trung phát triển dịch vụ du lịch cao cấp và gần 5 năm giữ chức Chủ tịch điều hành tổ chức lớn về hạ tầng ngành nước tại Việt Nam.

Ông Hồ Việt Hà được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tasco từ tháng 01 năm 2022.

Ông NGUYỄN THẾ MINH
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Thế Minh đã có gần 30 năm kinh nghiệm và rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các công ty Chứng khoán như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank và Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB. Ngoài ra, Ông có thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp khác.

Ông Nguyễn Thế Minh được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 01 năm 2022.

Ông PHẠM ĐỨC MINH
Phó Tổng Giám đốc



Trước khi gia nhập Tasco, ông Phạm Đức Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường và trực tiếp tham gia chỉ huy, thi công nhiều công trình lớn tại nhiều tỉnh thành Việt Nam. Ông cũng đã có nhiều năm đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Tasco và các đơn vị thành viên. Hiện nay, Ông Minh đang là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tasco BOT

Ông Phạm Đức Minh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 01 năm 2022.

Bà PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc Vận hành



Bà Phan Thị Thu Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành, đầu tư và kiểm toán, đảm nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đầu tư đa ngành sản xuất, nước sạch, chức vụ Quản lý danh mục đầu tư tại Vietfund Management và kiểm toán tại KPMG. Bà có hiểu biết sâu rộng trong việc xây dựng tổ chức mô hình công ty Holding, xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo thị trường, tài chính, vận hành trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam.

Bà Phan Thị Thu Thảo được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc vận hành Công ty cổ phần Tasco từ tháng 01 năm 2022.

Bà PHAN THÙY GIANG
Phó Tổng Giám đốc



Bà Phan Thùy Giang là Thạc sỹ chuyên ngành tài chính với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng tại các tổ chức lớn. Bà Giang cũng đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành của các công ty thuộc ngành nước và vật liệu xây dựng. Trước khi được bổ nhiệm, Bà Phan Thùy Giang là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SVC Holdings, Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư Tasco và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong các dự án lớn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư của Công ty cho đến nay.

Bà Phan Thùy Giang được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tasco kể từ ngày 06/10/2023.

Ông NGUYỄN HẢI HÀ
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hải Hà sinh năm 1982, là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Solvay Brussels (Bỉ). Trước khi gia nhập Tasco, ông từng nắm giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại các công ty trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, đầu tư, xây dựng, y tế và gần đây nhất là đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Savico Hà Nội.

Ông Nguyễn Hải Hà cũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động kinh doanh, hợp tác với các doanh nghiệp tổ chức lớn.

Ông Nguyễn Hải Hà được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Tasco kể từ ngày 24/11/2023.

02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

32 Các xu hướng chính, cơ hội và rủi ro

34 Chiến lược phát triển đến 2027



Các xu hướng chính, cơ hội và rủi ro

Triển vọng kinh tế toàn cầu dự báo vẫn còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó đoán định, môi trường kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn diễn biến phức tạp. Tasco đã chủ động dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhận diện các cơ hội, thách thức, rủi ro đối với hoạt động của Công ty trong ngắn, trung và dài hạn.



Mỗi xu hướng hoặc yếu tố đều tồn tại cơ hội và rủi ro. Do vậy, việc nhận định và đánh giá yếu tố đó là cơ hội, rủi ro hay trung lập đối với hoạt động của Công ty được xác định dựa trên các kết quả nghiên cứu tổng hợp về mức độ ảnh hưởng của yếu tố đó nói chung và trong tương quan với những lợi thế mà Công ty đang sở hữu nói riêng.



Cơ hội



Rủi ro



Trung lập

CÁC XU HƯỚNG/YẾU TỐ TÁC ĐỘNG CHÍNH		DỊCH VỤ Ô TÔ VÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG	DỊCH VỤ GIÁ TRỊ TRỌN ĐỜI CHO XE VÀ Ô TÔ	
			TÀI CHÍNH – BẢO HIỂM	BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG
Kinh tế vĩ mô và hội nhập quốc tế	Kinh tế thế giới giảm tốc			
	Việt Nam tăng cường tham gia các hiệp định tự do thương mại			
	GDP Việt Nam tăng trưởng khả quan			
	Duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và chính sách tài khoá mở			
	Lạm phát duy trì ở mức thấp			
	Ổn định tỷ giá, tăng cường thu hút FDI			
Yếu tố xã hội nhân khẩu học	Gia tăng mạnh mẽ tầng lớp trung lưu			
	Tốc độ già hóa dân số tăng dần, tăng nhu cầu chăm sóc y tế và nghỉ dưỡng			
	Xu hướng đô thị hóa			
	Cơ sở hạ tầng xã hội phát triển			
Xu hướng chuyển đổi số	Xu hướng thanh toán điện tử, không tiền mặt			
	Xu hướng Fintech, Insurtech, cá nhân hóa sản phẩm tài chính, bảo hiểm			
	Xu hướng chuyển đổi số, giao thông thông minh			
Xu hướng ESG, phát triển bền vững	Xu hướng ESG, chú trọng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giảm phát thải Carbon về 0 vào năm 2050, xe năng lượng xanh			
Môi trường pháp lý	Cải cách hệ thống pháp lý, minh bạch hóa thị trường			

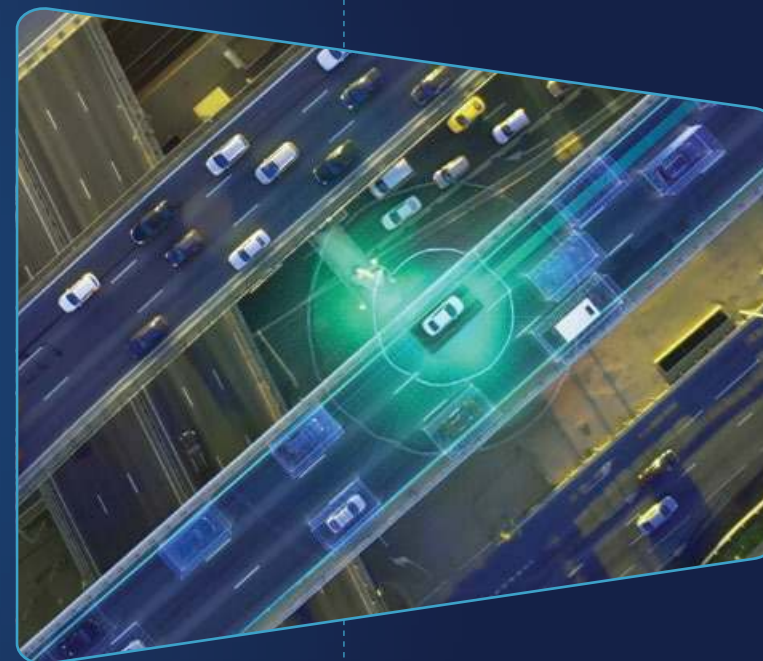
TẦM NHÌN

TRỞ THÀNH

LỰA CHỌN SỐ 1



VỀ DỊCH VỤ Ô TÔ
VÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG THÔNG MINH
TẠI VIỆT NAM



Chiến lược phát triển đến 2027



Với lợi thế từ mảnh ghép Tasco Auto cộng hưởng với hạ tầng giao số VETC, bảo hiểm, tài chính, Tasco thực hiện chiến lược hoàn thiện chuỗi dịch vụ trọn vòng đời phương tiện, hiện thực hóa tầm nhìn trở thành lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2027
(TIẾP THEO)

Định hướng chiến lược
2023-2027



Chiến lược
tăng trưởng

- Gia tăng số lượng showroom và thương hiệu ô tô mới để đáp ứng nhu cầu và tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn của thị trường.
- Phát triển dịch vụ thu phí không dừng, trung gian thanh toán, ví điện tử VETC để cung cấp giải pháp giao thông thông minh cho các dịch vụ thanh toán xăng dầu không tiền mặt, thấu chi tài chính, thu phí sân bay, bãi đỗ xe...
- Phát triển nền tảng Online to Offline (O2O) khai thác kinh doanh xe đã qua sử dụng (Carpla), kết nối và hoàn thiện chuỗi dịch vụ trọn vòng đời phương tiện: từ mua xe mới, bán xe cũ, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp xe, bảo hiểm, thu phí tự động, đăng ký, đăng kiểm xe.



Chiến lược
khác biệt hóa

- Tạo khác biệt thông qua mô hình kinh doanh tích hợp theo chiều dọc, hướng lên thượng nguồn của chuỗi giá trị ngành ô tô.
- Tạo ra trải nghiệm khách hàng toàn diện (end to end), có tính cá nhân hóa cao nhờ lợi thế sở hữu tệp khách hàng chất lượng và kinh nghiệm phục vụ 650.000 lượt dịch vụ ô tô mỗi năm, cung cấp thông tin giá trị để thấu hiểu khách hàng.
- Kế thừa và phát triển công nghệ để tạo ra các DNA, platform có thể ứng dụng trên toàn hệ thống, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh.



Chiến lược
nền tảng

- Đầu tư mạnh mẽ vào thu hút nhân tài, phát triển con người, công nghệ & đòn bẩy số hóa.
- Hoàn thiện khung năng lực cho lộ trình phát triển của nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận.
- Tăng cường năng lực quản trị theo nguyên tắc ESG và chuẩn mực quốc tế, thu hút nguồn vốn đầu tư dài hạn tạo nền tảng phát triển vững chắc.

Mục tiêu chiến lược 2023-2027



ĐVT: Tỷ đồng

DOANH THU
84.000
EBITDA
5.700

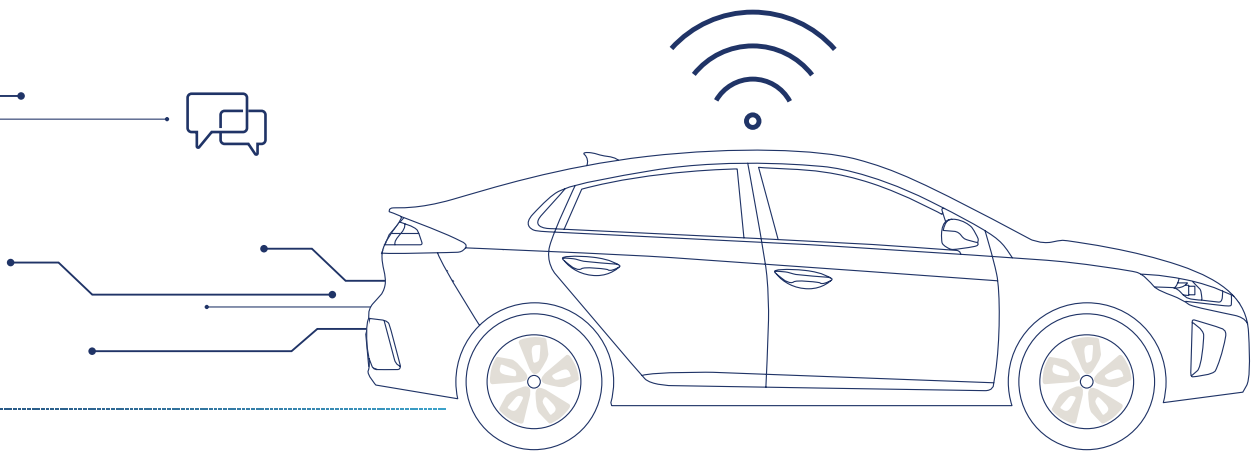


120

ĐẠI LÝ

15%

THỊ PHẦN PHÂN PHỐI Ô TÔ



Về trung và dài hạn, thị trường xe ô tô được dự báo vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng với tốc độ CAGR bình quân 2 con số. Tốc độ đô thị hóa, phát triển hạ tầng giao thông, gia tăng tầng lớp trung lưu cũng sẽ làm tăng nhu cầu sở hữu xe ô tô. Theo đó, các lựa chọn chiến lược của Tasco sẽ hướng đến việc khai thác tiềm năng thị trường và phát huy các thế mạnh cốt lõi của công ty.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Trong năm 2024 và giai đoạn tiếp theo, Tasco sẽ tập trung tối đa nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực cốt lõi và kết nối thực chất với tầm nhìn thông qua các giải pháp cụ thể như sau:

- 1

MÔ HÌNH KINH DOANH

Sau khi quy tụ và cấu trúc lại những mảnh ghép quan trọng trong hệ thống, Tasco tập trung xây dựng mô hình kinh doanh tích hợp theo chiều dọc, hướng tới:

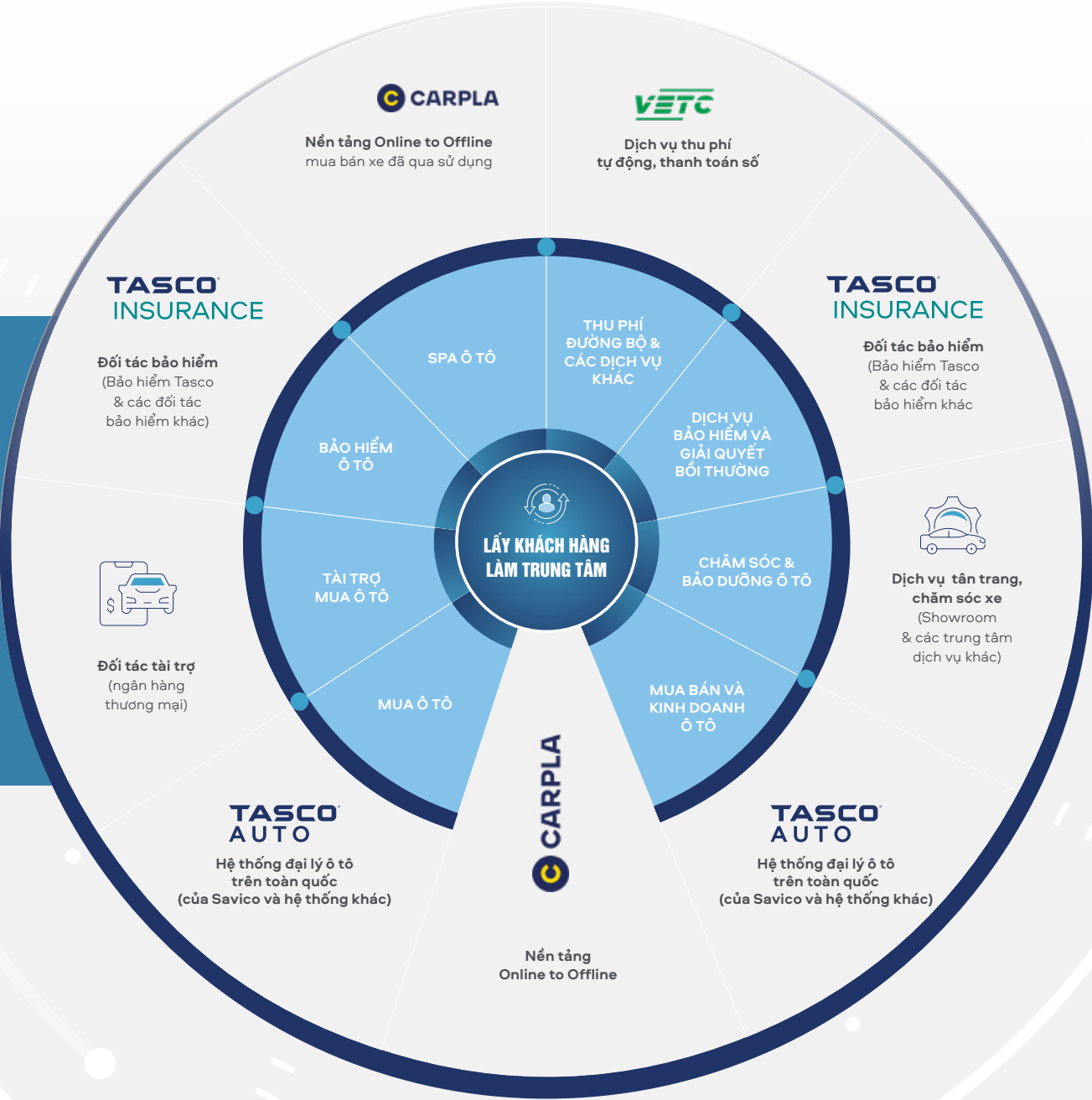
 - Phục vụ khách hàng trọn vòng đời sử dụng dịch vụ ô tô thay vì cung cấp dịch vụ đơn lẻ;
 - Phát triển kinh doanh hướng lên thượng nguồn của chuỗi giá trị ngành ô tô thông qua hợp tác với các đối tác toàn cầu, xây dựng mô hình kinh doanh bền vững với hiệu suất và biên lợi nhuận cao hơn.
- 2

CÔNG NGHỆ

 - Tăng cường ứng dụng công nghệ, số hóa hoạt động từ quy trình vận hành, chăm sóc khách hàng, liên thông hạ tầng công nghệ để tạo các DNA tiêu chuẩn, làm nền tảng kết nối xuyên suốt, phát huy lợi thế cạnh tranh của toàn hệ thống.
- 3

TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

 - Định nghĩa lại trải nghiệm khách hàng thông qua việc nhân rộng các DNA tiêu chuẩn dịch vụ 5 sao quốc tế trên toàn hệ thống, từ khâu bán hàng đến các dịch vụ hậu mãi, cung cấp trải nghiệm xuyên suốt với các giải pháp toàn diện về xe ô tô.



- 4

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

 - Thu hút đội ngũ lãnh đạo và nhân lực cấp cao có trình độ kinh nghiệm đa quốc gia;
 - Xây dựng tổ chức tinh gọn, linh hoạt, cơ chế thưởng xứng đáng và hợp tác cùng các tổ chức giáo dục hàng đầu thế giới như Harvard Business School, Fulbright... để phát triển đội ngũ tinh nhuệ.
- 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

 - Áp dụng các mô hình quản trị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, tối ưu nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực có ưu thế; Tích hợp các vấn đề ESG trong hoạt động kinh doanh, quản trị chuỗi giá trị và kiểm soát rủi ro hoạt động, hướng tới phát triển bền vững.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2027
(TIẾP THEO)

6 LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI

Tasco sẽ tập trung triển khai các giải pháp chiến lược cho mảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh, đồng thời phát triển các dịch vụ trọn đời cho xe bao gồm: bảo hiểm, tài chính và bất động sản nghỉ dưỡng.

Lĩnh vực dịch vụ ô tô

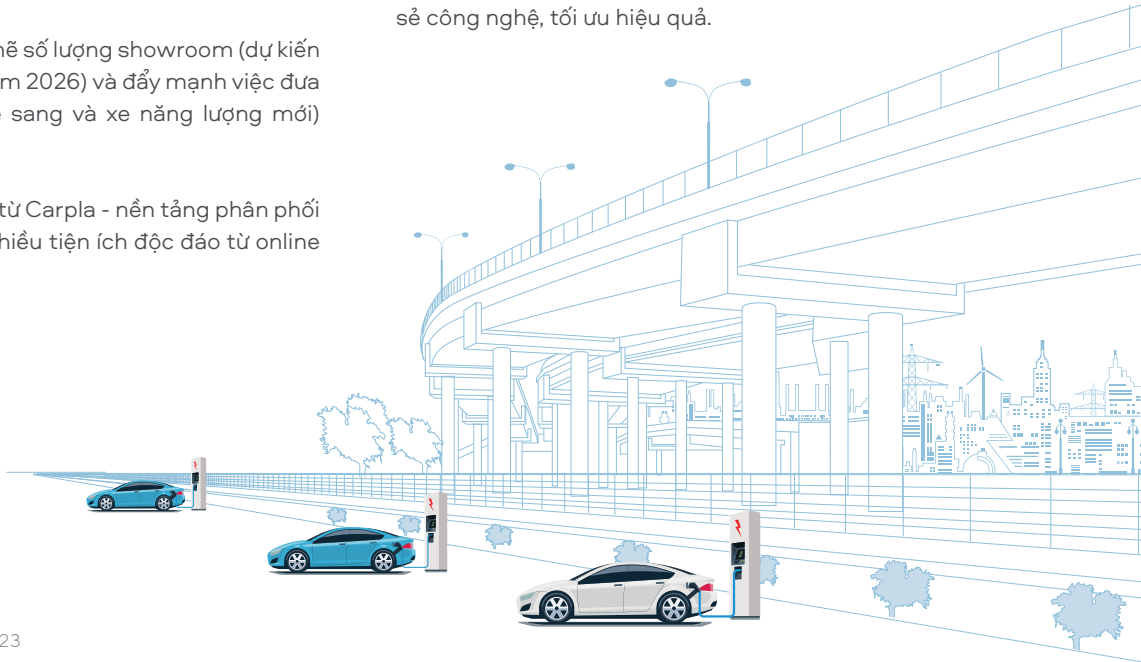


- Tạo khác biệt thông qua việc phát triển các dịch vụ giá trị trọn đời cho xe ô tô. Khi mua xe trong hệ thống Tasco Auto, khách hàng có thể lựa chọn 14 hãng xe, sử dụng dịch vụ tài chính, bảo hiểm, dịch vụ gia tăng khác... Khi sửa chữa, chủ xe được tiếp cận với dịch vụ chuyên nghiệp chính hãng, thuê xe trong thời gian chờ hoặc sử dụng dịch vụ sửa chữa lưu động. Khi có nhu cầu đổi xe, khách hàng được hỗ trợ nền tảng mua - bán hiện đại O2O từ thu mua đến kiểm định chất lượng bởi đội ngũ chuyên gia trình độ cao, bộ quy chuẩn theo đại lý chính hãng... Tất cả hình thành nên một chuỗi dịch vụ toàn diện, rút ngắn tối đa các khâu trung gian.
- Đầu tư, phát triển mạnh mẽ số lượng showroom (dự kiến đạt 120 showroom vào năm 2026) và đẩy mạnh việc đưa các thương hiệu ô tô (xe sang và xe năng lượng mới) về Việt Nam.
- Khai thác thác tiềm năng từ Carpla - nền tảng phân phối ô tô đã qua sử dụng với nhiều tiện ích độc đáo từ online đến offline.

Giao thông thông minh



- Tiếp tục đầu tư cho công nghệ để kế thừa và phát huy lợi thế sẵn có của VETC; Triển khai các giải pháp đột phá cho giao thông thông minh như: thu phí bãi đậu xe không dùng tiền mặt, thanh toán xăng dầu không chạm dùng công nghệ ETC; Mở rộng các sản phẩm, giải pháp tài chính, thấu chi cho 3,4 triệu khách hàng (dự kiến đạt 5 triệu khách hàng vào 2026) để việc sở hữu tài khoản giao thông kết hợp với ví điện tử VETC sẽ được phát huy lợi ích tối đa cho các chủ phương tiện.
- Hợp tác với các đối tác quốc tế chuyên cung cấp giải pháp đô thị thông minh để học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ công nghệ, tối ưu hiệu quả.



Dịch vụ tài chính - bảo hiểm



- Tiếp tục mở rộng mạng lưới đại lý của Bảo hiểm Tasco phủ khắp cả nước, dự kiến 30 đại lý tính đến tháng 6/2024.
- Thiết kế và cung cấp sản phẩm bảo hiểm được cá nhân hoá cho xe và chủ xe.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng, đi kèm năng lực triển khai giám định bồi thường trực tuyến, dịch vụ cứu hộ 24/7; Hệ thống bảo lãnh, sửa chữa gồm các showroom của Tasco Auto và 500 garage liên kết trên toàn quốc.
- Hợp tác cùng các đối tác tài chính cung cấp dịch vụ cho vay cho khách hàng mua xe ô tô, mở rộng dịch vụ cho khách hàng thanh toán phí giao thông, xăng dầu...



Trên cơ sở đánh giá các cơ hội và thách thức, Tasco luôn bám sát diễn biến thị trường, tập trung triển khai các giải pháp để kết nối thực chất với tầm nhìn, tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt dựa trên chuỗi dịch vụ toàn diện về xe ô tô, giúp tối ưu chi phí, nâng cao trải nghiệm và sự yên tâm cho khách hàng trong suốt vòng đời sử dụng xe.

Bất động sản nghỉ dưỡng

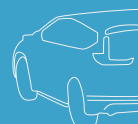


- Tiếp tục vận hành và nâng cao hiệu quả khai thác 2 khu nghỉ dưỡng 5 sao quốc tế gồm Six Senses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Đà Lạt theo định hướng gắn với thiên nhiên, lịch sử, nghệ thuật, điều kiện đặc thù của Việt Nam và các nguyên tắc bảo tồn để phát triển bền vững.
- Triển khai các dự án ở Hà Nội trong quý đất hiện hữu: kết hợp với Tasco Auto/Savico khai thác hiệu quả các bất động sản và dự án hiện có, nghiên cứu phát triển showroom ô tô với chi phí tối ưu. Với các dự án đang phát triển khác: Tích cực làm việc với các cơ quan ban ngành để hoàn thiện pháp lý, sớm đưa các dự án vào triển khai.

03

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Tổng quan kinh tế vĩ mô 2023 và dự báo 2024
- 50 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023
- 59 Tình hình tài chính Công ty
- 69 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,
chính sách quản lý
- 62 Kế hoạch kinh doanh 2024



Tổng quan kinh tế vĩ mô 2023 và dự báo 2024



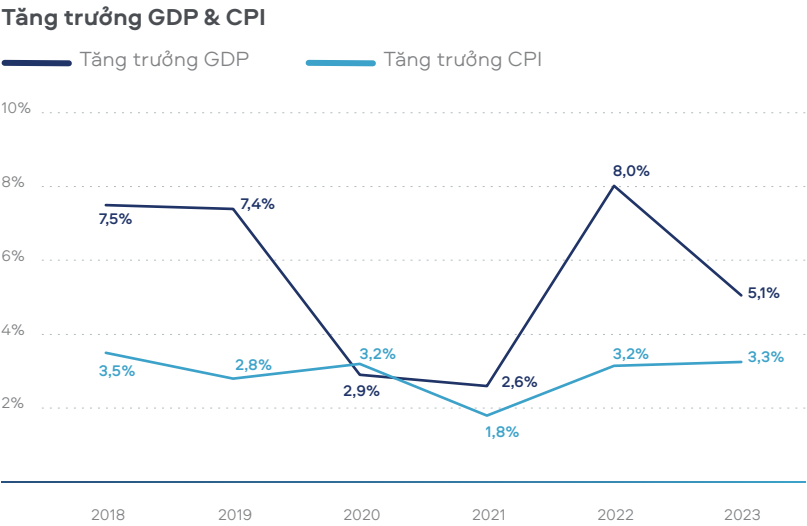
GDP của Việt Nam năm 2023

430 TỶ USD

~ tăng 5,05% so với năm 2022

Năm 2023, kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mang tính toàn cầu. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, lạm phát vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới tăng lên mức kỷ lục. Các vấn đề an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Nền kinh tế Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, giải quyết nhiều khó khăn, tồn tại của nền kinh tế, có những vấn đề đã tích tụ từ nhiều năm, đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

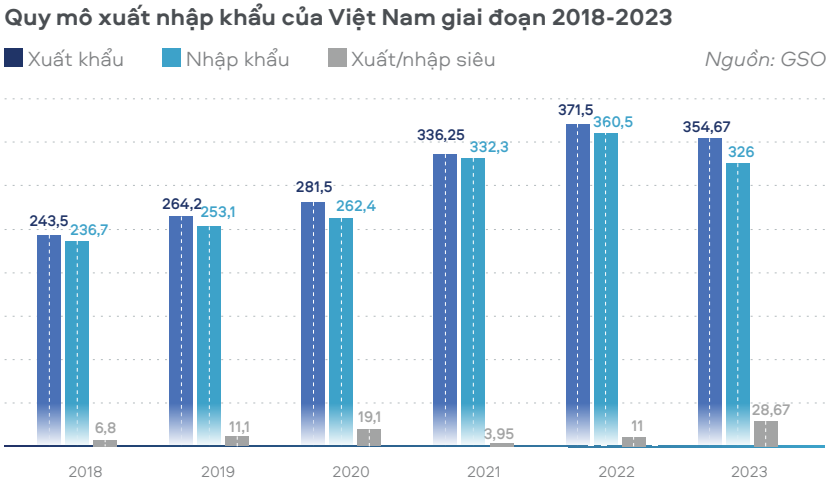


Xuất siêu năm 2023

28,3 TỶ USD

~ tăng 5,05% so với năm 2022

Kết quả, GDP của Việt Nam năm 2023 đạt khoảng 430 tỷ USD, tăng 5,05% so với năm 2022. GDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.280 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Thu hút FDI tiếp tục có những tín hiệu tích cực, vốn FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1%, vốn FDI giải ngân đạt 23,2 tỷ USD tăng 3,5%. Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa - một trong các động lực tăng trưởng chính của Việt Nam đạt mức xuất siêu 28,3 tỷ USD.



Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp và có xu hướng tăng trưởng chậm lại. GDP toàn cầu dự báo ở mức 2,6%-3,1% (OECD, IMF). Mục tiêu của Chính phủ Việt Nam năm 2024 là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Bên cạnh đó, cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài đến từ các hiệp định thương mại tự do góp phần tạo động lực kinh tế phát triển. Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công và các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, GDP tiếp tục đà phục hồi, mục tiêu GDP năm 2024 là 6-6,5%, lạm phát 4-4,5%.

Thị trường ô tô



Tổng lượng ô tô tiêu thụ
trong năm 2023

369.439

XE Ô TÔ CÁC LOẠI

Thu nhập bình quân đầu người của
Việt Nam vào năm 2025

4.688 USD

Đối với ngành ô tô trong năm 2023, Chính phủ tiếp tục áp dụng chính sách hỗ trợ giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định 41/2023/NĐ-CP của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01/07/2023), kéo dài đến 31/12/2023 với kỳ vọng sẽ tạo cú hích cho ngành ô tô. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô chưa có nhiều động lực khôi phục dẫn đến thị trường ô tô chưa thể khởi sắc như kỳ vọng.

Theo số liệu thống kê, sản lượng toàn thị trường năm 2023 đạt 369.439 xe (Vama+ HTV), giảm 24% với cùng kỳ. Trong đó, CKD giảm 15%, CBU giảm 36%. Tuy nhiên, về dài hạn thị trường Việt Nam vẫn được đánh giá có nhiều tiềm năng tăng trưởng tốt, vì vậy trong năm 2023 các hãng cho ra mắt gần 40 mẫu xe mới. Các hãng xe mới cũng đồng loạt xuất hiện tại Việt Nam như Lynk&Co...mang đến cho khách hàng nhiều lựa chọn và tăng cạnh tranh trên thị trường xe ô tô.

Năm 2024, một số chính sách thuế, phí xe ô tô có tác động tích cực đến thị trường. Đối với xe điện, phí trước bạ lần đầu 0% trong 3 năm, giảm thuế TTĐB từ 15% về 3%. Chính sách miễn đăng kiểm lần đầu và tự động gia hạn đăng kiểm đối với xe ô tô mới. Nguồn cung giảm từ phía Nhà sản xuất một mặt là thách thức, song cũng là cơ hội để các Đại lý giữ được lợi nhuận gộp. Xu hướng điện khí hóa ô tô ngày càng rõ nét, nhiều hãng xe đang đẩy mạnh phát triển và có kế hoạch chính thức giao xe đến người tiêu dùng trong năm 2024.

Trong dài hạn, động lực tăng trưởng của ngành ô tô Việt Nam đến từ sự gia tăng tầng lớp trung lưu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD (CAGR 2020-2025 đạt 5,8%), đưa Việt Nam vào nhóm các nước có thu nhập cao. Dân số tầng lớp trung lưu Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh trong 10 năm tới, điều này sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu đối với tất cả các loại hàng hóa cao cấp. Theo dự báo của Bộ công thương tại Dự thảo Chiến lược phát triển ngành ô tô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thị trường ô tô Việt Nam còn nhiều dư địa tăng trưởng. Tổng sản lượng xe ô tô đến năm 2035 đạt khoảng 1,5 triệu chiếc, tương đương tốc độ tăng trưởng CAGR giai đoạn 2024-2035 đạt khoảng 13%-14%.

Dịch vụ thu phí không dừng



4.759.346

XE ĐÃ DÁN ETC

3.000 KM

Đường cao tốc vào năm 2025

Chính thức thử nghiệm thu phí
không dừng để thanh toán xăng
dầu, phí đỗ xe, phí ra vào sân bay

Trong năm 2023, đã có 4.759.346 phương tiện trên toàn quốc đã dán thẻ ETC, đạt tỷ lệ 92%. Có thể thấy việc triển khai ETC đã cơ bản thành công, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án. Theo lộ trình 4 giai đoạn phát triển hệ thống ETC tại Việt Nam, việc đạt tỷ lệ 92% xe dán thẻ là điều kiện tiên quyết để bắt đầu triển khai giai đoạn 2 và 3 – bỏ barie và cho phép chủ xe trả sau. Với một số dự án cao tốc Bắc - Nam đã hoàn thành và đang được đầu tư xây dựng, đến năm 2025 Việt Nam sẽ có 3.000km đường cao tốc và đến năm 2030 sẽ có khoảng 5.000km, nhu cầu ứng dụng công nghệ để quản lý, vận hành là rất lớn.

Ngày 27/04/2023, ứng dụng Ví điện tử VETC đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động, theo đó, tài khoản thanh toán phí không dừng sẽ được phát triển thêm các tiện ích thanh toán như mua xăng, chuyển tiền giữa các tài khoản giao thông. Ví điện tử ETC sẽ được phát triển trở thành giải pháp 1 điểm chạm cho người tham gia giao thông, theo đó, các dịch vụ như bảo hiểm xe, thấu chi tài chính sẽ được tích hợp trong tương lai gần.

Bắt đầu từ 6/2/2024, hai sân bay lớn nhất cả nước là Nội Bài và Tân Sơn Nhất đã chính thức thử nghiệm thu phí tự động không dừng đối với xe ô tô ra vào cảng, giúp giảm ùn tắc nhất là trong dịp cao điểm Tết Nguyên Đán. Theo thống kê, mỗi ngày, sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất có 16.000-20.000 lượt phương tiện qua trạm thu phí. Việc tổ chức thu phí ô tô ra vào sân bay trước đây vẫn thủ công, tài xế phải dừng xe trước trạm thu phí đầu vào lấy thẻ và trả tiền mặt tại cửa ra, dễ dẫn tới ùn tắc, nhất là các dịp cao điểm Lễ, Tết. Việc triển khai thu phí không dừng ở cảng hàng không giúp giải quyết bất cập trên đồng thời là bước đi quan trọng trong toàn bộ quá trình chuyển đổi cảng hàng không/sân bay hiện nay thành thông minh và tiến gần đến mục tiêu đô thị thông minh (thu phí cảng biển, bãi đỗ xe, phí đăng kiểm...).

Thị trường bảo hiểm



Tổng doanh thu
phí bảo hiểm ước đạt

227.134

TỶ ĐỒNG

Doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực
bảo hiểm phi nhân thọ

71.149

TỶ ĐỒNG

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế trong nước nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thị trường bảo hiểm cũng gặp những khó khăn nhất định. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 227.134 tỷ đồng, giảm 8,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 71.149 tỷ đồng, tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước; lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 155.985 tỷ đồng, giảm 12,5% so với cùng kỳ năm trước.

Cùng với các yếu tố nền tảng vĩ mô, tiềm năng, lợi thế của Việt Nam, thì định hướng chiến lược và khung pháp lý mới tạo kỳ vọng lớn để thị trường bảo hiểm Việt Nam tạo được “cú huých” về quy mô, chất lượng phát triển trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Theo thông tin từ Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, dự kiến tổng doanh thu phí bảo hiểm của các DNBH ước đạt 243.472 tỷ đồng, tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 163.785 tỷ đồng (tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước), doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 79.687 tỷ đồng (tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước). Cụ thể, với bảo hiểm xe cơ giới – sản phẩm đang chiếm tỷ trọng gần 30% tổng doanh thu phí của bảo hiểm phi nhân thọ, được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng do tỷ lệ sở hữu xe ô tô còn nhiều dư địa tăng trưởng và sự gia tăng tầng lớp trung lưu tại Việt Nam. Cùng với xu hướng gia tăng nhanh chóng của bảo hiểm trực tuyến, bảo hiểm kỹ thuật số, sự phát triển của các sản phẩm bảo hiểm đa dạng, chia nhỏ và linh hoạt hơn, sự tăng cường công nghệ trong quản lý và dịch vụ khách hàng, sự thay đổi trong cách tiếp cận và tiếp thị sản phẩm bảo hiểm đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường phát triển.

Thị trường bất động sản



Khách du lịch nội địa vượt
5,8% so với kế hoạch 2023

108

TRIỆU LƯỢT KHÁCH

Năm 2023, thị trường bất động sản vẫn chưa hồi phục được như kỳ vọng của thị trường. Theo báo cáo của Bộ Xây dựng đánh giá, nửa đầu năm 2023, thị trường bất động sản tiếp tục trạng thái giao dịch trầm lắng. Tuy nhiên, theo nhận định, đánh giá của một số tổ chức nghiên cứu thị trường và một số địa phương, trong 6 tháng cuối năm thị trường bất động sản đã có những tín hiệu tích cực hơn so với nửa đầu năm nay.

Nguồn cung bất động sản tiếp tục hạn chế tại tất cả phân khúc đến hết quý 3. Thống kê của Bộ Xây dựng cho thấy, tính đến hết quý 3, có khoảng 324.378 giao dịch thành công, đạt khoảng 41,29% so với năm 2022. Lượng giao dịch giảm chủ yếu tập trung vào phân khúc đất nền, chỉ bằng 35,79% so với năm 2022. Lượng giao dịch đối với nhà ở chung cư và nhà ở riêng lẻ giảm, chỉ bằng 63,07% so với năm 2022.

Tuy nhiên, các nỗ lực tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ thị trường bất động sản của Chính phủ trong năm 2023 đã có những kết quả nhất định và thị trường bất động sản nhà ở đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Tính đến cuối năm 2023, theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước, dư nợ tín dụng lĩnh vực bất động sản ước khoảng 2,75 triệu tỷ đồng, tương đương với 20,4% tổng quy mô tín dụng toàn hệ thống.

Với hoạt động kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, thị trường hưởng lợi trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam tiếp tục hồi phục rõ nét với tổng lượt khách nội địa năm 2023 vượt 5,5% kế hoạch năm 2023, đạt 108 triệu lượt khách. Lượt khách nước ngoài tăng 3,5 lần so với cùng kỳ năm ngoái và vượt kế hoạch cả năm.

Năm 2024, thị trường bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với thách thức từ việc suy thoái kinh tế thế giới và Việt Nam, tuy nhiên có xu hướng phục hồi, cải thiện về tổng cung và tổng cầu. Từ cuối quý 3 trở đi sự phục hồi mới thể hiện rõ rệt và sẽ không đồng đều trên các phân khúc và khu vực. Với phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng, VARS dự báo thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng có cơ hội được cải thiện nhờ tiến trình phục hồi chung của thị trường bất động sản cũng như các tín hiệu tích cực từ các yếu tố vĩ mô.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023



Doanh thu hợp nhất

10.995 TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng

924,5 %

Doanh thu hợp cộng

33.189 TỶ ĐỒNG

Năm 2023, Tasco đã đạt được những cột mốc quan trọng trên hành trình hiện thực hóa tầm nhìn “trở thành sự lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam”. Chịu ảnh hưởng từ suy giảm kinh tế trong nước và thế giới, song Công ty vẫn gặt hái được những kết quả quan trọng trong hoạt động kinh doanh, đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư, xác lập được những nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ sắp tới.

Nghiêm túc với kế hoạch phát triển ngành ô tô, Tasco đã hoàn tất việc hoán đổi cổ phần để sở hữu 100% Tasco Auto (trước đó mang tên SVC Holdings) vào tháng 9, qua đó bắt đầu hợp nhất kết quả kinh doanh của đơn vị này từ tháng 9/2023. Tính chung cả năm, tổng doanh thu toàn hệ thống Tasco đạt 10.995 tỷ đồng, tăng 924,5% so với năm 2022. Riêng mảng ô tô ghi nhận đạt 9.600 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,3%, doanh thu từ hoạt động thu phí đạt 1.071 tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2022.

Với việc hợp nhất Tasco Auto là mảng kinh doanh cần nhiều nguồn lực, chi phí bán hàng cả năm của hệ thống tăng lên gần 378 tỷ đồng, chi phí quản lý tăng lên gần 538 tỷ đồng, chi phí tài chính cũng tăng gần 30%. Điều này cùng với những khó khăn chung của thị trường khiến lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đạt hơn

56 tỷ đồng. Tuy vậy, Ebitda của Công ty đạt 936,5 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với năm 2022.

Trong bối cảnh ấy, Tasco vẫn dành nguồn lực lớn để đầu tư vào các nền tảng phát triển then chốt cũng như những cơ hội kinh doanh giàu tiềm năng trong trung và dài hạn. Ngay trong quý II, VETC chính thức được cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ví điện tử... mở đường cho việc cung cấp nhiều tiện ích hơn cho khách hàng. Bảo hiểm Tasco và Savico chính thức ra mắt mô hình bảo hiểm “1 điểm chạm”, với nhiều tiện ích vượt trội mang tới chủ phương tiện xe cơ giới. Tháng 8, Công ty cổ phần GreenLynk Automotives nằm trong hệ thống của Tasco Auto cùng đối tác chính thức ra mắt thương hiệu ô tô Lynk & Co tại Việt Nam, đồng giới thiệu ba mẫu xe SUV 01, 05, 09 đến thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2023 (Tiếp theo)

Cùng với những nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, Công ty cũng hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm để từng bước hiện thực hóa tầm nhìn và định hướng chiến lược đã đề ra.

1 Giao thông thông minh - thu phí không dừng



- Hơn một năm sau “Cách mạng thu phí không dừng”, VETC đã có một cuộc chuyển mình lịch sử để phục vụ gần 75% thị phần ETC tại Việt Nam, với 120 trạm thu phí, mạng lưới kết nối, vận hành 669 làn thu phí trên các tuyến huyết mạch, đáp ứng nhu cầu của hơn 3,1 triệu chủ xe ô tô, bình quân xử lý 1,3 triệu giao dịch mỗi ngày và lên tới 1,9 triệu giao dịch/ngày vào những dịp cao điểm, tổng cộng có gần 500 triệu giao dịch trong năm 2023. VETC đã chứng minh doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể làm chủ công nghệ ETC, từ thiết kế, lắp đặt đến khai thác và vận hành.
- Trong năm 2023, VETC tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng với tỷ lệ đáp ứng cuộc gọi của khách hàng lên đến 96% và tỷ lệ xử lý phản hồi/ yêu cầu của khách hàng đạt 98%, ngay cả trong các dịp cao điểm, lễ tết. Đến nay, để gia tăng tối đa tiện ích cho người dùng, với thế mạnh công nghệ, VETC đã tăng tốc triển khai dịch vụ thanh toán và chính thức ra mắt phiên bản ví điện tử VETC từ cuối tháng 10/2023 và nhanh chóng được người dùng đón nhận. Tính đến nay, VETC đã ghi nhận 1.4 triệu lượt tải và gần 600.000 người sử dụng ví điện tử VETC để thanh toán dịch vụ ETC và các dịch vụ khác trên ví.
- Để bắt kịp xu thế, VETC đã phát triển thêm dịch vụ và tiến hành thử nghiệm thanh toán xăng dầu không tiền mặt tại một số cây xăng trên toàn quốc. Tính đến 31/12/2023 đã có gần 3.000 giao dịch đổ xăng thử nghiệm thành công.

Từ hiệu quả của việc áp dụng thu phí không dừng tại các cao tốc trên toàn quốc, VETC đã bắt đầu thử nghiệm tại các sân bay, bãi đỗ xe, thanh toán xăng dầu không tiền mặt, bảo hiểm... ngay trong những tháng đầu năm 2024, nhằm tiến tới đồng bộ hạ tầng hướng tới mục tiêu đô thị thông minh. Khi đó, việc sở hữu tài khoản giao thông kết hợp với ví điện tử VETC sẽ được phát huy lợi ích tối đa cho các chủ phương tiện.

Theo tính toán của các chuyên gia, việc áp dụng thu phí không dừng không chỉ giúp minh bạch hóa thu phí mà còn giúp tiết giảm chi phí xã hội khoảng gần 7.000 tỷ đồng từ việc tiết kiệm thời gian lưu thông, thời gian vận chuyển của người và hàng hóa, chi phí nhân công tại trạm, tăng năng suất lao động, tăng tuổi thọ xe, tiết kiệm nhiên liệu. Khi thời gian qua trạm của các phương tiện giảm xuống trung bình còn 3s - 5s (so với 4-5 phút/xe của thu phí thủ công), xã hội cũng tiết kiệm được khoảng 30 triệu giờ mỗi năm từ việc giảm ùn tắc, nồng độ CO giảm 68% từ việc tăng tốc độ phương tiện, giảm nguy cơ khí thải gây ung thư (ELCR) lên đến 49,3%, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



TỔNG SỐ TRẠM VETC ĐANG ĐẦU TƯ,
KẾT NỐI VÀ VẬN HÀNH

120 TRẠM

Trong đó:

- Nhà đầu tư BOT vận hành, kết nối đến hệ thống backend của VETC: 71 trạm.
- VETC vận hành: 49 trạm.

Tại các trạm vận hành ETC:

Tỷ lệ xe vé tháng/quý đã sử dụng hình thức ETC tại các trạm đã tiếp nhận toàn bộ đạt 100%.

DÁN THẺ, SỬ DỤNG DỊCH VỤ ETC

- Năm 2023, tổng số phương tiện đã dán thẻ VETC đạt 3,4 triệu xe, trên tổng số 4,8 triệu xe có thể dán thẻ. Số lượng giao dịch VETC chiếm gần 75% thị phần cả nước, góp phần tăng tỷ lệ giao dịch ETC tại các trạm trên quốc lộ từ 40% lên 92% và tại các tuyến cao tốc là 100%.
- Thời gian lưu thông qua trạm được rút ngắn và lưu lượng phương tiện giao thông tiếp tục tăng lên là các nguyên nhân chính giúp doanh thu hoạt động thu phí không dừng tăng trưởng cao hơn kế hoạch đề ra. Doanh thu từ dịch vụ VETC năm 2023 đạt 434 tỷ, tăng 12,5% so với năm 2022.

2 Phân phối ô tô và dịch vụ ô tô

TASCO AUTO

Năm 2023, Tasco đã hoàn thành tăng vốn để sở hữu 100% Tasco Auto, đơn vị đang sở hữu 54,08% cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (Savico), hiện chiếm 13,3% thị phần phân phối xe ô tô mới (theo VAMA).



Năm 2023 tiếp tục là giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành ô tô nói riêng. Theo số liệu thống kê, sản lượng toàn thị trường giảm 24% với cùng kỳ, riêng CKD giảm 15%, CBU giảm 36%. Trong bối cảnh đó, sản lượng xe bán ra của toàn hệ thống Tasco Auto 36.637 xe, chỉ giảm 14% so với cùng kỳ.

Công ty cũng tập trung đầu tư và phát triển mạng lưới, khai trương đại lý ở các nhãn hiệu khác nhau, nâng quy mô hệ thống lên 86 showroom và địa điểm kinh doanh hoạt động trên cả nước, đẩy mạnh phân phối 14 hãng xe bao gồm các thương hiệu lớn như Toyota, Ford, Mitsubishi... và thương hiệu xe sang Volvo.

Nỗ lực làm tốt hơn so với thị trường giúp Tasco Auto tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu, là nhà phân phối ô tô và dịch vụ ô tô lớn nhất tại Việt Nam, gia tăng thị phần lên 13,3% (theo báo cáo thành viên VAMA), tăng 1,3 điểm % so với cùng kỳ 2022.

Tasco Auto và các đơn vị trong hệ thống cũng thực hiện những điều chỉnh kịp thời trong chiến lược kinh doanh, linh hoạt thích ứng với từng giai đoạn để duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất lĩnh vực ô tô đạt 24.122 tỷ đồng, doanh thu hợp cộng của các công ty con, công ty liên kết đạt 31.826 tỷ đồng.

Quý IV năm 2023, Tasco Auto thông qua đơn vị thành viên là GreenlynkAutomotives chính thức ra mắt thương hiệu ô tô Lynk & Co tại Việt Nam, đồng giới thiệu ba mẫu xe SUV 01, 05, 09 đến thị trường. Với định vị là thương hiệu toàn cầu, Lynk & Co đã được đón nhận tại Châu Âu và tiếp tục mở rộng ra các thị trường Trung Đông, Nam Mỹ, ASEAN... Năm 2023, Lynk & Co ghi nhận tốc độ tăng trưởng 22% về sản lượng xe mới bán ra, đạt cột mốc lũy kế 1 triệu xe ra thị trường toàn cầu và phân phối thông qua hệ thống gần 400 đại lý, trung tâm dịch vụ & chuỗi club kết nối độc đáo. Tại Việt Nam, GreenLynk đã khai trương 2 showroom tại Hà Nội và TP. HCM; trong đó, Lynk & Co TP. HCM được đánh giá là một trong những địa điểm lớn và đẹp nhất thế giới của Lynk & Co.

Thành công đưa Lynk&Co về Việt Nam, Tasco Auto mang đến một sự lựa chọn mới và chất lượng cho khách hàng, tạo tiền đề cho việc đưa thêm các thương hiệu ô tô mới về Việt Nam trong thời gian tới.



CARPLA

Là một đơn vị thành viên của Tasco, Carpla là mảnh ghép quan trọng giúp hoàn thiện chuỗi dịch vụ trọn vòng đời phương tiện. Với định hướng mang đến những trải nghiệm khác biệt cho khách hàng có nhu cầu sở hữu xe ô tô đã qua sử dụng, Carpla được đầu tư hệ thống cơ sở vật chất tích hợp đa dịch vụ, công nghệ hiện đại, chế độ bảo hành tin cậy, thông tin minh bạch và đội ngũ chuyên gia am hiểu.

Sau 1 năm ra mắt, Carpla đã phát triển mạnh về hệ thống Automall, showroom lên thành 15 địa điểm, tập trung ở các thành phố lớn và trải dài ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam (Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Gia Lai, Nha Trang, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Cần Thơ). Trong năm 2023, Carpla cũng thực hiện thành công hơn 1.000 giao dịch, khẳng định cam kết đầu tư nghiêm túc cũng như tốc độ phát triển của thương hiệu, hướng tới ngôi vị số 1 về mua bán xe đã qua sử dụng tại Việt Nam.

Đến với Carpla, khách hàng được cung cấp dịch vụ toàn diện, từ mua bán xe, tài chính, bảo hiểm, bảo trì và hỗ trợ sau bán hàng đều được cung ứng trọn vẹn tại một điểm đến (One Stop Shop) nhằm mang lại những tiện ích và sự hài lòng cao nhất cho cả người mua và người bán. Để nâng cao trải nghiệm khách hàng, Carpla ứng dụng nền tảng công nghệ số trong quá trình mua, bán xe ô tô đã qua sử dụng và các dịch vụ chăm sóc xe thông qua Ứng dụng Carpla+. Ứng dụng cho phép khách hàng xem xe qua virtual show, công cụ tìm kiếm/gợi ý xe, forum cộng đồng, giới thiệu khách mua và bán xe sẽ giúp khách hàng tìm kiếm, chọn lựa, sở hữu và bán lại xe thuận tiện nhất.

Carpla có quy trình kiểm định 160 bước khi nhập xe, cùng chính sách bảo hành lên đến 20.000 km (hoặc 1 năm sử dụng) và cũng là đơn vị duy nhất có chính sách hoàn tiền 100% nếu khách hàng muốn trả xe trong vòng 5 ngày sau khi giao dịch. Điều này giúp khách hàng có cơ hội trải nghiệm, đánh giá sản phẩm toàn diện.

Thông qua nền tảng Online to Offline, Carpla kết nối người mua và người bán để việc mua bán xe cũ trở nên minh bạch. Về offline, mạng lưới Automall trên toàn quốc kết hợp cùng 86 Showroom của Tasco Auto, Savico hiện tại và dự kiến khoảng 120 showroom vào năm 2026, có hơn 1.500 nhân viên kỹ thuật được đào tạo bài bản, có tay nghề cao, quy trình thẩm định xe chặt chẽ sẽ đảm bảo chất lượng xe cho người mua xe đã qua sử dụng. Cùng với gia tăng dịch vụ cho hơn 3,4 triệu khách hàng hiện hữu của VETC và dự kiến sẽ tăng lên 5 triệu khách hàng vào năm 2026, kết hợp với hệ thống online, Carpla sẽ là nền tảng mua bán xe đã qua sử dụng đảm bảo sự yên tâm về chất lượng cho khách hàng.

3 Dịch vụ giá trị trọn đời
(Tài chính - Bảo hiểm - Bất động sản nghỉ dưỡng)

BẢO HIỂM - TÀI CHÍNH

Với định hướng phát triển mảng bảo hiểm là một trong những mảnh ghép quan trọng của hệ sinh thái dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh, Bảo hiểm Tasco trở thành công ty bảo hiểm phi nhân thọ duy nhất trên thị trường chỉ tập trung cho bảo hiểm xe cơ giới.



Trong thời gian tới, nhu cầu đối với các sản phẩm bảo hiểm cá nhân được dự báo tiếp tục gia tăng nhanh chóng. Bảo hiểm Tasco sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đại lý phủ khắp cả nước với số lượng dự kiến 30 đại lý tính đến tháng 6/2024.

Bảo hiểm Tasco sẽ cung cấp sản phẩm bảo hiểm được cá nhân hoá cho xe và chủ xe với kênh phân phối dựa trên hạ tầng 86 showroom của Tasco Auto và tiếp tục mở rộng lên đến 120 showroom vào năm 2026. Kết hợp với sự nhanh gọn - tiện ích trong các nỗ lực chuyển đổi số, Bảo hiểm Tasco sẵn sàng phục vụ nhu cầu bảo hiểm của khách hàng, đối tác trên nền tảng và hệ sinh thái số, đặc biệt là 3.4 triệu chủ phương tiện ô tô của VETC hiện nay và dự kiến tăng lên 5 triệu vào năm 2026.

Đồng thời, Bảo hiểm Tasco cũng đang hợp tác với các đối tác chiến lược để đẩy mạnh kênh phân phối bảo hiểm như: Các ngân hàng lớn (bán hàng qua kênh Banca), các hãng xe ô tô (cung cấp bảo hiểm từ nhà máy) và đẩy mạnh kinh doanh trên các kênh số như: ví điện tử, các sàn thương mại điện tử, các tổ chức, đối tác có cộng đồng lớn.

Với định vị là “Chuyên gia bảo hiểm xe”, Bảo hiểm Tasco có khả năng cung cấp cho thị trường bảo hiểm những lựa chọn mới và nhiều tiện ích vượt trội, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua Quy trình giám định, bồi thường nhanh chóng, thủ tục đơn giản nhằm gia tăng sự tiện lợi dành

cho khách hàng. Tháng 12/2023, Bảo hiểm Tasco ra mắt sản phẩm bảo hiểm Auto-Sure với các tính năng vượt trội: Cú hộ xe miễn phí trong phạm vi lên tới 120km, mức khấu trừ thủy kích, mất cắp bộ phận tối thiểu; hồ sơ yêu cầu bồi thường đơn giản và áp dụng các quy định nồng độ cồn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Về chất lượng dịch vụ sau bán hàng, khách hàng hoàn toàn yên tâm khi Bảo hiểm Tasco đảm bảo hệ thống call center hoạt động 24/7 để sẵn sàng tư vấn, giải đáp và hỗ trợ khách hàng, đi kèm năng lực triển khai giám định bồi thường trực tuyến, dịch vụ cú hộ 24/7. Bên cạnh hệ thống 86 showroom chính hãng của Tasco, chúng tôi còn liên kết với hệ thống 500 garage, showroom bảo lãnh sửa chữa trên toàn quốc để mang đến tiện ích vượt trội cho khách hàng, người điều khiển và chủ phương tiện trong suốt vòng đời của xe.

Về mảng dịch vụ tài chính: triển khai các chương trình hợp tác với các ngân hàng, đối tác tài chính với lãi suất tốt để cung cấp dịch vụ cho vay cho khách hàng có nhu cầu mua xe ô tô; thiết kế các sản phẩm tài chính phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Tổng giá trị khoản vay cung cấp cho khách hàng trong năm 2023 đạt 8.000 tỷ đồng.

Công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm tài chính vi mô để cung cấp cho khách hàng của Tasco thanh toán phí giao thông, xăng dầu, bảo trì, bảo dưỡng...

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

- Tháng 6/2023, Tasco Land đã hoàn tất mua lại 50% cổ phần Công ty TNHH NVT Holdings hiện đang sở hữu Công ty CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay. Thông qua giao dịch này, Công ty Cổ phần Tasco đã bổ sung thêm chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng 5 sao mang thương hiệu Six Senses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Villas Đà Lạt vào danh mục bất động sản của cả hệ thống, mang lại nguồn khách hàng cao cấp cho hệ sinh thái dịch vụ ô tô, hạ tầng giao thông thông minh cho Tasco và ngược lại.
- Khu nghỉ dưỡng Six Senses Ninh Vân Bay đạt chuẩn trên 5 sao quốc tế với thiết kế kiến trúc độc đáo, có tất cả 62 biệt thự kèm hồ bơi nằm rải rác trên các vách đá, lưng chừng đồi, dọc theo bãi biển, có phong cách gần gũi thiên nhiên hoang sơ. Six Senses Ninh Vân Bay đạt nhiều giải thưởng quốc tế: Top 1 trong danh sách “Khu nghỉ dưỡng hàng đầu Châu Á” và Top 7 trong danh sách “Khu nghỉ dưỡng tốt nhất trên thế giới” do Condé Nast Traveler bình chọn năm 2022.



- Khu nghỉ dưỡng Ana Mandara Villas Đà Lạt được thiết kế với kiến trúc Pháp cổ độc đáo, đạt chuẩn 5 sao. Gần đây, Ana Mandara Villas Đà Lạt đã trở thành điểm hẹn lý tưởng cho những người đam mê hội họa thông qua các hoạt động triển lãm tranh, tổ chức các trại sáng tác. Đây là một trong những định hướng nhằm xây dựng nơi đây trở thành một điểm đến của di sản và nghệ thuật, kết nối những người yêu hội họa và thúc đẩy cho hội họa Việt Nam phát triển.

- Dựa trên tiêu chuẩn chất lượng 5 sao của các khu nghỉ Six Senses và Ana Mandara Villas Đà Lạt, bao gồm các quy chuẩn khắt khe về cơ sở vật chất, trang thiết bị, sự bài bản trong quản lý vận hành, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, Tasco sẽ áp dụng các DNA này trong toàn hệ thống để nâng tầm chất lượng sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong hệ thống lên một tầm cao mới.

Doanh thu mảng
bất động sản

406
TỶ ĐỒNG

Trong đó:
Doanh thu các khu nghỉ trong
năm 2023 đạt 373 tỷ đồng,
Lợi nhuận trước thuế đạt hơn
92 tỷ đồng.

- Với sự tham gia của Tasco và Tasco Land, hoạt động kinh doanh của các khu nghỉ dưỡng Six Senses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Đà Lạt đạt nhiều kết quả tích cực, các chỉ tiêu tài chính đều đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động kiểm soát chi phí được tiến hành thường xuyên giúp biên lợi nhuận hoạt động của các khu nghỉ được cải thiện. Tỷ lệ lấp đầy của các khu nghỉ đều đạt mức tối ưu và cao hơn các đối thủ trong cùng phân khúc. Kể từ đầu năm 2023, thị trường du lịch nghỉ dưỡng có sự hồi phục tốt trở lại, lượng khách nước ngoài từ thị trường Hàn Quốc tăng trưởng mạnh mẽ cùng với lượng khách từ các thị trường truyền thống như (Mỹ, Châu Âu,...) đã quay trở lại, thời gian lưu trú dài và giá thuê phòng bình quân tốt hơn.
- Cùng với đó, việc linh hoạt chuyển hướng chiến lược tập trung hơn vào thị trường nội địa khi lượng du khách quốc tế sụt giảm đã mang lại thành công cho hai khu nghỉ trong năm 2022 và 2023. Doanh thu mảng bất động sản đạt 406 tỷ đồng, trong đó doanh thu các khu nghỉ trong năm 2023 đạt 373 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 92 tỷ đồng.

4 Hoạt động khác

Bên cạnh hoạt động cốt lõi, Tasco tiếp tục kế thừa và duy trì các hoạt động kinh doanh BOT, bất động sản văn phòng, trung tâm thương mại, toà nhà cho thuê và quản lý hệ thống danh mục bất động sản của cả Tasco Auto, Savico và Tasco trước đây. Các hoạt động kinh doanh này được coi là mảng kinh doanh bổ sung, phục vụ cho tệp khách hàng của hệ thống và đang được tái cấu trúc cho tinh gọn và kết nối thực chất hơn với tầm nhìn chung của hệ thống.

Theo đó, với định hướng lấy tập khách hàng trọng tâm là những những gia đình trẻ, giới trẻ và những người mê xe hơi, tháng 10/2023, TTTM Tasco Mall tại Quận Long Biên, Hà Nội được thay đổi nhận diện thương hiệu và thực hiện nhiều hoạt động để gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Tasco Mall được biết đến là một trong những TTTM lớn nhất Hà Nội với quy mô 4,6 hecta, gồm nhiều tổ hợp dịch vụ từ siêu thị, gia dụng đến thời trang, giáo dục, ẩm thực, khu vui chơi, thu hút khoảng gần 5 triệu lượt khách mỗi năm. Lấy khách hàng làm trung tâm, Tasco Mall sẽ phát triển dịch vụ & trải nghiệm dựa trên nhu cầu khách hàng thông qua việc tối ưu các không gian chung, thêm nhiều khoảng xanh để tạo sự thân thiện, gần gũi hơn với môi trường. Đặc biệt, TTTM cũng bổ sung nhiều hoạt động trải nghiệm cho các gia đình, trẻ em và giới trẻ theo nhiều chủ đề và các thông điệp ý nghĩa nhằm kết nối, truyền cảm hứng cho khách hàng theo cách năng động và mới mẻ.

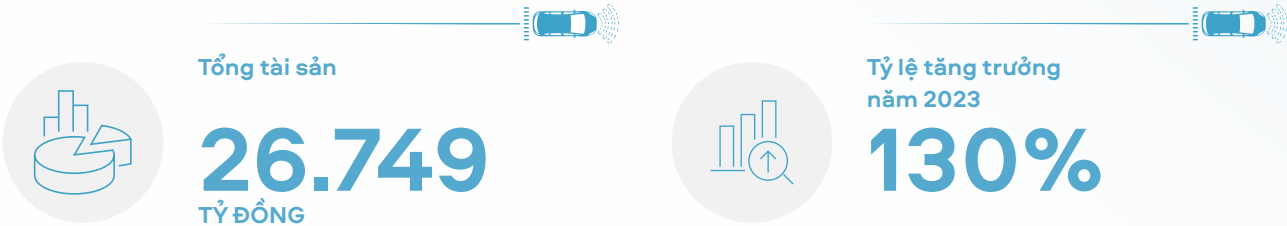
Đối với hoạt động BOT, Tasco hiện đang sở hữu 5 dự án BOT với tổng mức đầu tư đạt 6.180 tỷ đồng, là một trong những nhà đầu tư hạ tầng lớn nhất miền Bắc. Trong năm 2023, hoạt động thu phí của các dự án BOT tiếp tục có sự cải thiện, doanh thu đã dần khởi sắc. Doanh thu thu phí đường bộ theo hình thức BOT đạt 601 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch đề ra và tăng trưởng 5,7% so với năm 2022.



Tình hình tài chính
Công ty

Tình hình tài sản/nguồn vốn
(ĐVT: Tỷ đồng)

Bảng cân đối kế toán			Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023	
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Giá trị	Tỷ lệ
A Tài sản ngắn hạn	10.300	3.140	7.160	228%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.702	953	749	79%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	358	552	(194)	-35%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.575	1.467	4.108	280%
IV. Hàng tồn kho	2.487	98	2.389	2438%
V. Tài sản ngắn hạn khác	178	70	108	154%
B Tài sản dài hạn	16.449	8.492	7.957	94%
I. Các khoản phải thu dài hạn	680	183	497	272%
II. Tài sản cố định	7.178	5.819	1.359	23%
III. Bất động sản đầu tư	1.342	-	1.342	100%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	2.420	927	1.493	161%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.076	361	715	198%
VI. Tài sản dài hạn khác	3.753	1.202	2.551	212%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	26.749	11.632	15.117	130%
C Nợ phải trả	15.436	7.759	7.677	99%
I. Nợ ngắn hạn	8.203	2.209	5.994	271%
II. Nợ dài hạn	7.233	5.550	1.683	30%
D Vốn chủ sở hữu	11.313	3.873	7.440	192%
I. Vốn chủ sở hữu	11.313	3.873	7.440	192%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	26.749	11.632	15.117	130%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CÔNG TY (Tiếp theo)

Tình hình tài chính của Công ty

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản/Tổng nguồn vốn	26.749	11.632
Tài sản ngắn hạn	10.300	3.140
Tài sản dài hạn	16.449	8.493
Nợ phải trả	15.436	7.759
Doanh thu thuần	10.982	1.073
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67	192
Lợi nhuận khác	(11)	(1)
Lợi nhuận trước thuế	56	191
Lợi nhuận sau thuế	56	144

Tài sản của Tasco bao gồm các tài sản có giá trị như hạ tầng BOT, các trạm VETC, quỹ đất các khu trung tâm, bất động sản...

Tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty năm 2023 là 26.749 tỷ đồng, tăng 130% so với năm 2022, tài sản ngắn hạn tăng 228% so với 2022.

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,26	1,42
Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,95	1,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,36	2,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	7,70	7,75
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,41	0,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,51%	13,40%
Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH bình quân	0,74%	3,79%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,21%	1,24%
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,61%	17,86%



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,
chính sách quản lý



Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh thông qua một số chính sách và giải pháp đổi mới như sau:

- Công ty hoàn thành việc tái cấu trúc mạnh mẽ, tập trung nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn và có ưu thế.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Duy trì công tác đánh giá năng lực hàng năm đối với toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó có kế hoạch và chương trình đào tạo phù hợp nhằm bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân sự kế thừa.
- Áp dụng và duy trì Hệ thống OKR (Mục tiêu - Kết quả chính) tới toàn hệ các đơn vị thành viên, các khối phòng ban cũng như từng cá nhân để chuyển đổi toàn diện văn hóa làm việc hướng đến kết quả và tốc độ của Tasco.
- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán.
- Tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua xây dựng hệ thống quy định, quy trình nhằm kiểm soát các hoạt động, giao dịch của Công ty, đảm bảo sự phân quyền rõ ràng, minh bạch và có sự kiểm tra chéo giữa các bộ phận/phòng ban/đơn vị để đảm bảo tính minh bạch; Định kỳ kiểm tra, giám sát các hoạt động, quy trình nghiệp vụ của Tasco nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, kiểm soát và ngăn ngừa xung đột lợi ích.

Kế hoạch kinh doanh 2024

Trong bối cảnh 2024 dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn, Tasco đã xây dựng Kế hoạch kinh doanh bám sát tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi của các giải pháp kinh doanh.

Doanh thu hợp nhất (*)

24.750 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (*)

660 TỶ ĐỒNG



(*) Kế hoạch 2024

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 66 Tổng quan về quản trị tại Tasco
- 70 Quản trị rủi ro
- 76 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 86 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 92 Hoạt động quan hệ cổ đông



Tổng quan về quản trị tại Tasco

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Xem mục *Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị* tại Chương I Báo cáo thường niên Tasco 2023.

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ

Tại Tasco, Quản trị Công ty được xác định là một trong những yếu tố then chốt để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Tasco không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong ngắn hạn, mà đã từng bước tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp và tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

Công ty cam kết thực hành quản trị Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Công ty đang tham chiếu, hoàn thiện, áp dụng theo các thông lệ quản trị tốt như Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho Công ty đại chúng Việt Nam, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, tích hợp các tiêu chuẩn về phát triển bền vững (ESG) vào hoạt động của doanh nghiệp... nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp trên nguyên tắc trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.



XÂY DỰNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ



Để vận hành hiệu quả mô hình quản trị, Tasco đã xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị tinh gọn và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, đồng thời kiểm soát xung đột lợi ích, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Công ty đã ban hành và áp dụng nhiều chính sách nội bộ, cụ thể như sau:

1

Xây dựng
Quy tắc ứng xử và
Đạo đức kinh doanh

Quy tắc về ứng xử và Đạo đức kinh doanh được Tasco triển khai theo Quyết định ban hành ngày 20/9/2022, theo đó nêu rõ:

- Chính sách về Đạo đức kinh doanh của Tasco nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành một cách trung thực và có trách nhiệm. Do đó, toàn hệ thống cam kết không chấp nhận các hành vi gian lận và vi phạm các quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, Tasco luôn nỗ lực hành động một cách chuyên nghiệp, công bằng, liêm chính và có đạo đức trong các giao dịch và mối quan hệ kinh doanh.
- Công ty luôn luôn tôn trọng tính trung thực, liêm chính và minh bạch trong kinh doanh. Yêu cầu nhân viên thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh cao nhất và mong đợi điều tương tự từ các đối tác kinh doanh với Công ty.

2

Chính sách
chống tham nhũng,
chống hối lộ

- Tasco luôn ủng hộ và vận dụng các chính sách chống tham nhũng, hối lộ do nhà nước ban hành cũng như nỗ lực áp dụng dưới mọi hình thức nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong sạch hơn.
- Tasco quy định về việc không đưa hoặc nhận hối lộ dưới mọi hình thức.

3

Vận hành hệ thống
quản trị kế hoạch –
mục tiêu theo OKR

Áp dụng và duy trì Hệ thống báo cáo theo OKR (Mục tiêu - Kết quả chính) trong toàn hệ thống, gắn kết giữa mục tiêu từ Công ty - các Khối - các Phòng và từng cán bộ nhân viên Công ty, từ đó giúp quản trị, giám sát và đảm bảo được các thành viên trong Công ty đang bám sát định hướng chung, ưu tiên thực hiện những mục tiêu trọng điểm của Công ty.

4

Chính sách minh bạch
thông tin

Hoạt động công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán.

5

Hệ thống kiểm soát
nội bộ và chính sách
kiểm soát giao dịch
nội bộ

- Tasco triển khai kiểm soát các hoạt động, quy trình nghiệp vụ thông qua chức năng kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý các vi phạm tạo môi trường kinh doanh trong sạch, minh bạch.
- Kiểm soát nội bộ được Tasco thực hiện theo các hình thức sau: Xây dựng hệ thống quy định, quy trình nhằm kiểm soát toàn bộ các hoạt động, giao dịch của Công ty, đảm bảo sự phân quyền rõ ràng, minh bạch và có sự kiểm tra chéo giữa các bộ phận/phòng ban/đơn vị để đảm bảo tính minh bạch.
- Xây dựng Điều lệ Kiểm soát nội bộ áp dụng trên toàn hệ thống với sứ mệnh tăng cường và bảo vệ các giá trị của tổ chức bằng việc thực hiện các hoạt động kiểm toán và tư vấn kiểm soát theo định hướng rủi ro và khách quan. Giúp Công ty đạt được các mục tiêu bằng cách áp dụng cách tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc để đánh giá và cải thiện sự hiệu quả của các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Xây dựng Quy trình Kiểm toán nội bộ nhằm đưa ra các nội dung công việc thực hiện cho hoạt động Kiểm toán nội bộ tại các bộ phận/Đơn vị thành viên trong Công ty, giúp các Kiểm soát viên có thể thực hiện chính xác và hiệu quả nội dung công việc của mình một cách thống nhất, có hệ thống và có nguyên tắc.
- Quy định trách nhiệm, sự phối hợp của các Khối/phòng/ban liên quan đảm bảo kiểm soát vấn đề chi phí và sử dụng chi phí, tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm soát chi phí nội bộ và nâng cao tính minh bạch.

6

Về kiểm soát giao dịch
với bên liên quan

HĐQT quy định chính sách khung hạn mức giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan để đảm bảo, kiểm soát hạn mức giao dịch theo đúng quy định.

Quản trị rủi ro



NGUYÊN TẮC

 **Tasco xác định quản trị rủi ro là hoạt động song hành và đóng vai trò quan trọng với hoạt động của Công ty. Rủi ro luôn đi kèm với cơ hội do đó Quản trị rủi ro không chỉ tập trung vào giảm thiểu rủi ro thiệt hại mà còn dựa trên các cơ sở phân tích, đánh giá và dự đoán các rủi ro trong tương lai để đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển phù hợp.**

Quản trị rủi ro tại Tasco được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

- Quản trị rủi ro được thực hiện một cách toàn diện trên tất cả các hoạt động sản kinh doanh, đồng thời xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tất cả các đơn vị thành viên, bộ phận/phòng ban và các thành viên đối với chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn.
- Các rủi ro sẽ được nhận diện, đánh giá và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên dựa trên mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra.
- Thực hiện truyền thông nội bộ về chiến lược quản trị rủi ro đến tất cả nhân sự từ quản lý cấp cao đến các thành viên trong Tập đoàn. Đảm bảo tất cả các thành viên đều hiểu và nhận thức chính xác về chiến lược quản trị rủi ro.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ RỦI RO



QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Trong quá trình hoạt động, Tasco luôn chủ động thực hiện công tác dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh, để nắm bắt các yếu tố rủi ro và cơ hội có khả năng ảnh hưởng đến việc ra quyết định của Tasco để có biện pháp quản trị phù hợp. Các rủi ro được nhận diện, đánh giá định kỳ và được báo cáo kịp thời đến Ban điều hành và Hội đồng quản trị, đảm bảo việc kiểm soát hiệu quả những ảnh hưởng của rủi ro đến kết quả hoạt động kinh doanh và danh tiếng của Công ty.



Tên rủi ro	Loại rủi ro	Nhận diện rủi ro	Xu hướng	Biện pháp
1 Rủi ro chiến lược	Rủi ro phát triển bền vững	Rủi ro có thể phát sinh từ các yếu tố, tác động đến sự phát triển bền vững của Công ty.	Trung bình	- Chiến lược phát triển kinh doanh luôn ưu tiên các mục tiêu phát triển bền vững. - Theo dõi các chỉ số tài chính, phi tài chính.
	Rủi ro vĩ mô, nhu cầu sụt giảm	Rủi ro có thể phát sinh do nhu cầu tiêu dùng của thị trường giảm sút, dẫn đến giảm doanh số và lợi nhuận của Công ty.	Cao	- Lập kế hoạch mục tiêu tổng thể cho từng giai đoạn. - Cụ thể hóa mục tiêu đến từng đơn vị thành viên, bộ phận, phòng ban. - Thực hiện chiến lược tinh gọn. - Ưu tiên thực hiện phát triển theo chiều sâu đối với các hoạt động cốt lõi, thế mạnh của Công ty.
	Rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng	Rủi ro có thể phát sinh do gián đoạn, không đảm bảo nguồn cung ứng cho hoạt động kinh doanh.	Trung bình	- Lập kế hoạch cụ thể đối với nhu cầu về vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh. - Thường xuyên theo dõi và bám sát biến động của thị trường để kịp thời điều chỉnh. - Chủ động trao đổi, đàm phán với các nhà cung cấp để đa dạng nguồn cung ứng.
	Rủi ro danh tiếng	Rủi ro có thể phát sinh do các thông tin, tin tức tiêu cực gây bất lợi, ảnh hưởng đến danh tiếng, thương hiệu của Công ty.	Cao	- Xây dựng quy chế và quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. - Giám sát, theo dõi các tin tức, bài viết từ cơ quan báo chí, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, người lao động.. - Tổ chức, đào tạo, truyền thông đến các Cán bộ Lãnh đạo trong Tập đoàn về xử lý khủng hoảng truyền thông.



QUẢN TRỊ RỦI RO
(Tiếp theo)

Tên rủi ro	Loại rủi ro	Nhận diện rủi ro	Xu hướng	Biện pháp
2 — Rủi ro tài chính	Rủi ro mất cân đối dòng tiền	Rủi ro có thể phát sinh do khả năng tính toán, dự báo dòng tiền không chính xác gây mất cân đối về dòng tiền, gây áp lực về khả năng thanh toán.	Trung bình	• Lập kế hoạch dòng tiền, kế hoạch ngân sách cụ thể cho từng bộ phận, từng hoạt động và từng khoảng thời gian (tuần, tháng, năm). • Theo dõi và bám sát dòng tiền thực tế phát sinh để có cập nhật lại kế hoạch dòng tiền cho phù hợp. • Lập kế hoạch huy động vốn bám sát nhu cầu, đảm bảo thanh khoản.
3 — Rủi ro tuân thủ	Rủi ro không tuân thủ Quy định, quy trình	Rủi ro có thể phát sinh do cán bộ, nhân viên không thực hiện đúng theo các quy định, quy trình của Công ty, dẫn đến thiệt hại hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến Công ty (chất lượng sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng).	Trung bình	• Cập nhật và sửa đổi hệ thống quy trình phù hợp với tình hình thực tế. • Tổ chức đào tạo, truyền thông đến toàn bộ cán bộ công nhân viên về các giá trị văn hóa, đạo đức trong doanh nghiệp. • Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ về tính tuân thủ.
	Rủi ro không tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước có liên quan	Rủi ro có thể phát sinh do vi phạm hoặc nắm bắt không đầy đủ, không kịp thời các quy định của Nhà nước liên quan đến các hoạt động kinh doanh.	Trung bình	• Cập nhật và đào tạo thường xuyên về các chính sách, văn bản của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh: Văn bản, chính sách thuế, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật chứng khoán,... • Bộ phận pháp chế kiểm soát vấn đề pháp lý có liên quan đến toàn bộ hoạt động của Công ty.
4 — Rủi ro liên quan đến môi trường		Rủi ro có thể phát sinh do tác động hai chiều của biến đổi khí hậu đến hoạt động của công ty hoặc tác động của công ty đối với môi trường xã hội.	Trung bình	Rủi ro về môi trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty là không cao. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến yếu tố môi trường bằng các giải pháp cụ thể như: • Thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án; • Xây dựng các định mức chi phí để tiết kiệm việc tiêu thụ năng lượng trong văn phòng...



Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	2.000.000	0
3	Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
4	Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000	0
5	Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập HĐQT)	0	0
6	Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	0	0
7	Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên HĐQT	0	0
8	Ông Bùi Quang Bách	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
9	Bà Đàm Bích Thủy	Thành viên độc lập HĐQT	0	0

Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) bao gồm 09 thành viên trong đó có 03 thành viên độc lập, các thành viên HĐQT được ĐHCĐ bầu và hoạt động theo nhiệm kỳ 2022 - 2027. HĐQT luôn đảm bảo các quy định về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty từng thời kỳ. Hoạt động của HĐQT được duy trì theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, được phân công cụ thể cho các thành viên để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

HĐQT Công ty đã duy trì và tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ, bất thường qua nhiều phương thức khác nhau theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để kịp thời đưa ra các quyết định/nghị quyết liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, đúng quy định.

Trong năm 2023, HĐQT luôn bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc để đưa Công ty vượt qua thách thức và đạt được kết quả khả quan, cụ thể như sau:

1

Về công tác hoạch định chiến lược, hoạt động đầu tư

- Năm 2023, HĐQT đã phát huy vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh với trọng tâm đẩy mạnh các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, khai thác thế mạnh của toàn hệ thống. HĐQT đã định hướng và khởi động triển khai chương trình tái cấu trúc lớn nhất trong lịch sử hơn 50 năm qua của Tasco với tầm nhìn trở thành Lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam.
- Bám sát các nội dung đã thông qua của ĐHCĐ thường niên 2023, HĐQT đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm làm định hướng cho Ban TGD tổ chức triển khai.

2

Về công tác quản trị

- Nâng cao chất lượng quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2023, HĐQT đã nâng cao năng lực, cải thiện hoạt động quản trị về chất và lượng, cụ thể:
 - như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên không điều hành được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số.
- HĐQT giám sát việc thực hiện của Ban TGD đối với các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ.



3 Về công tác chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành trong năm 2023. Theo đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát các nội dung sau:**
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2023.
 - Giám sát đảm bảo hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính nửa năm và năm 2023 đã kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2023, Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3 và Quý 4 năm 2023.
 - Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 26/04/2023 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty để thông qua các Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022; thông qua các phương án phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023....
 - Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật;
 - Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2023;
 - Đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.

4 Kết quả giám sát

Trong năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn theo tình hình kinh tế chung, Ban Tổng Giám đốc và tập thể ban lãnh đạo đã không ngừng nỗ lực, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa Công ty hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng gồm:

- Hoàn thành việc hoán đổi cổ phần với các cổ đông của Công ty Cổ phần SVC Holdings (đã chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Tasco Auto từ ngày 21/01/2024): Theo đó, Công ty đã thực hiện việc phát hành hoán đổi để SVC Holdings trở thành Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn thuộc Tasco. Việc tăng vốn hoán đổi là bước tiến quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện tầm nhìn mới của Tasco: trở thành sự lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam. Công ty đã và sẽ rất tập trung cho tầm nhìn này sau khi tái cấu trúc mạnh mẽ, tinh gọn, thoát vốn khỏi nhiều hoạt động kinh doanh không cốt lõi và không phù hợp với tầm nhìn này. Việc hợp nhất 2 tổ chức hướng tới các mục tiêu chính là xây dựng mô hình kinh doanh tích hợp theo chiều dọc, hướng tới phục vụ khách hàng trọn vòng đời sử dụng dịch vụ ô tô thay vì cung cấp một vài dịch vụ đơn lẻ. Tasco sau này sẽ không chỉ bán xe mới, xe cũ, dịch vụ phụ tùng, sửa chữa, làm đẹp xe mà còn hướng tới các dịch vụ gia tăng như bảo hiểm, cho vay, đổi xe cũ lấy xe mới, nâng cấp xe từ xe phổ thông qua xe sang, dịch vụ thu phí không dừng, bãi đậu xe, thanh toán xăng dầu, các loại phí bảo trì đường bộ..., các sản phẩm và dịch vụ khác liên quan tới xe và chủ xe. Tasco mong muốn tham gia chuỗi giá trị cao hơn của ngành công nghiệp ô tô, hướng lên thượng nguồn nhiều hơn thông qua hợp tác với các đối tác toàn cầu.
- Tập trung thực hiện thoái vốn tại các công ty không nằm trong định hướng chiến lược để tập trung nguồn lực cho định hướng phát triển trong tương lai.
- Thực hiện Tái cấu trúc các dự án BOT, Công ty đã triển khai thành lập đơn vị thành viên mảng BOT với mục tiêu tiếp nhận và quản lý vận hành các dự án BOT hiện có của Công ty để quản lý tập trung lĩnh vực BOT nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hỗ trợ giải pháp tái cấu trúc tài chính tổng thể các dự án BOT.
- Về việc thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội: Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao ý thức đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội và khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong hệ thống. Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tăng cường triển khai các hoạt động vì cộng đồng thông qua nhiều chương trình. Tiêu biểu là việc trở thành một trong những nhà bảo trợ chính trong chương trình “Cùng con đi tiếp cuộc đời” do Báo Thanh niên tổ chức. Tasco đã bảo trợ cho 3 trẻ em mồ côi do dịch Covid 19, bao gồm các em: Nguyễn Hoàng Khang (5 tuổi, TP.HCM), Trần Kim Ánh (9 tuổi, TP.HCM) và Lưu Đức Phát (16 tuổi, TP.HCM) trong vòng 2 năm với tổng số tiền bảo trợ là 144 triệu đồng. Tasco cũng tiếp tục phối hợp cùng Viện Huyết học và truyền máu TW tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện, phát động và khích lệ các CBNV Tập đoàn tham gia, đóng góp 119 đơn vị máu và duy trì hoạt động của Quỹ Vì Ta Cần Nhau để thực hiện hoạt động thiện nguyện với chính các CBNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống.
- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các công ty không nằm trong định hướng chiến lược để

5 Kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

- Công ty đã hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 với việc Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022, Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 17/10/2022 và các Nghị quyết HĐQT có liên quan.
- Bên cạnh đó, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023: lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, chi trả thù lao HĐQT, ban hành các Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và Quy chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, quyết định
của Hội đồng quản trị



Trong năm 2023, HĐQT tiến hành 26 cuộc họp và ban hành 33 Nghị quyết chủ yếu về các vấn đề sau đây:

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh theo định hướng chiến lược: Ban hành các Nghị quyết, quyết định thông qua việc Tái cấu trúc hoạt động các dự án BOT, thành lập các chi nhánh của công ty bảo hiểm trải dài trên lãnh thổ Việt Nam để tìm kiếm khách hàng, tăng vốn tại một số công ty con để thuận lợi hoạt động, hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần....
- Hệ thống quản trị: Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các Báo cáo quản trị năm 2023; công bố thông tin đầy đủ khi giao dịch với người có liên quan; Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của năm tài chính 2023; giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bằng cho các Cổ đông.
- Quan hệ cổ đông: Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Về Báo cáo các
giao dịch có liên quan
của Công ty

Ngày 19/01/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, trong năm 2023, Công ty đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con thông qua hoạt động đầu tư, cung cấp/sử dụng dịch vụ, mua bán hàng hóa của Công ty và các Công ty con theo quy định; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp. Thông tin về các giao dịch cụ thể đã được Công ty báo cáo chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Hoạt động của
thành viên độc lập
HĐQT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Năm 2023, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty có 03/09 thành viên đáp ứng các tiêu chí là Thành viên độc lập HĐQT. Các Thành viên độc lập HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT của Công ty đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí theo quy định. Bên cạnh đó, Các thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ, tích cực vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực, thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, góp phần đảm bảo việc ra quyết định được khách quan, độc lập.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

1

Về cơ cấu tổ chức và các cuộc họp HĐQT

- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực;
- HĐQT đã tổ chức 26 phiên họp theo đúng nguyên tắc, quy định;
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý...đều được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD.

2

Về công tác quản trị và giám sát

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban TGD thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban TGD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng tăng trưởng chậm lại. GDP toàn cầu dự báo ở mức 2,6%-3,1% (OECD, IMF). Mục tiêu của Chính phủ Việt Nam năm 2024 là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Qua đó, đầu tư công và các chính sách hỗ trợ tăng trưởng sẽ được đẩy mạnh để GDP tiếp tục đà phục hồi, mục tiêu GDP năm 2024 đạt 6-6,5%, lạm phát ở mức 4-4,5%.

Trên cơ sở đánh giá những mặt thách thức và thuận lợi của thị trường, Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược kinh doanh năm 2024 trên cơ sở thận trọng, đồng thời đề ra phương hướng hoạt động nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh và linh hoạt thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Theo đó, Hội đồng quản trị Tasco sẽ chỉ đạo bám sát các mục tiêu chiến lược để hiện thực hóa tầm nhìn “trở thành lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam” thông qua:

- Hoàn thiện mô hình kinh doanh tích hợp theo chiều dọc, hướng tới phục vụ khách hàng trọn vòng đời sử dụng dịch vụ ô tô; phát triển lên thượng nguồn và tham gia chuỗi giá trị cao hơn của ngành công nghiệp ô tô.
- Tối ưu hóa công nghệ trong hệ sinh thái ô tô, thiết kế hạ tầng data cho toàn hệ thống, phát triển giải pháp thông minh và đột phá, đẩy mạnh biên độ của tiến bộ công nghệ, từ việc nghiên cứu đến triển khai. Qua đó, mang lại những sản phẩm và dịch vụ với hiệu suất tối đa, gia tăng giá trị khách hàng và đảm bảo lợi ích cổ đông.
- Phát triển nền tảng online to offline (O2O) để kinh doanh xe đã qua sử dụng, mảnh ghép quan trọng giúp hoàn thiện chuỗi dịch vụ trọn vòng đời phương tiện; đầu tư hệ thống cơ sở vật chất tích hợp đa dịch vụ, công nghệ hiện đại, chế độ bảo hành tin cậy, thông tin minh bạch và đội ngũ chuyên gia am hiểu.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro, dự báo thị trường để điều chỉnh kịp thời định hướng chiến lược kinh doanh.
- Quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế, để gia tăng hiệu quả mỗi Công ty thành viên và sự phát triển bền vững của hệ thống
- Phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự lãnh đạo kế cận, tổ chức tinh gọn chuyên nghiệp và linh hoạt
- Mở rộng hợp tác với đối tác toàn cầu, tìm kiếm thêm những giải pháp tối ưu nhằm cải thiện lợi nhuận và đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty trong và ngoài nước.



Báo cáo của Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát
đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát	02/02	100%	100%
2	Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%	100%
3	Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên Ban kiểm soát	03/03	100%	100%

Giám sát tình hình Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã hoàn thành việc giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ở nhiều hoạt động, bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: Ban Kiểm soát đã theo dõi chặt chẽ tiến độ triển khai và ghi nhận Ban lãnh đạo Công ty đã và đang thực hiện đúng kế hoạch đề ra trong Nghị quyết.
- Thẩm định Báo cáo Tài chính hàng quý, báo cáo kiểm toán năm 2023: thông qua và phối hợp với Phòng Kiểm soát Tài chính, đã trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong đợt soát xét Báo cáo Tài chính năm 2023 để kịp thời cập nhật, đánh giá kết quả kiểm toán trước khi Công ty phát hành báo cáo ra công chúng.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua và phối hợp với Phòng Kiểm soát Tài chính, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính tuân thủ và hiệu quả của Ban Lãnh đạo trong thực hiện các quy chế, quy trình sản xuất kinh doanh. Với kết quả kiểm toán nội bộ trong năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được xây dựng và không ngừng được bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tăng cường các chốt kiểm soát và phù hợp đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.
- Ban kiểm soát đã rà soát và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhằm cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, quy chuẩn trong các hoạt động của BKS để nhằm cảnh báo cũng như tăng cường hoạt động giám sát, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông và hoạt động an toàn của Công ty.



Sự phối hợp hoạt động
giữa Ban kiểm soát, đối với
hoạt động của HĐQT,
Ban Tổng Giám đốc và
các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- Ban Kiểm soát đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát năm 2023



Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, trên cơ sở kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT xem xét thực hiện. Thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số VIII (mục Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt) trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 (đã được kiểm toán) tại Chương VI Báo cáo thường niên Tasco 2023.

Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2023,
số lượng cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ phiếu
Cổ phiếu Công ty cổ phần Tasco
Mã chứng khoán:
HUT
Mệnh giá:
10.000đ/cổ phần

Vốn điều lệ:
8.925.119.650.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:
892.511.965 cổ phần

Loại cổ phần: **Phổ thông**

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:
348.631.965 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:
543.880.000 cổ phần (*)

Giá trị vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2023:
18.028,7 tỷ đồng

(*) Ngày 05/09/2023, Hội đồng Quản trị CTCP Tasco đã ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông Công ty CP SVC Holdings (nay là Tasco Auto). Ngoài việc thực hiện quy định hạn chế chuyển nhượng 1 năm theo quy định của Pháp luật, các cổ đông Tasco Auto còn cam kết hạn chế chuyển nhượng đến ngày tròn 5 (năm) năm kể từ ngày hoàn thành giao dịch hoán đổi.

Như vậy, trong vòng 5 năm, các cổ đông chỉ được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần trong nội khối, hoặc cho nhà đầu tư chiến lược được Đại hội đồng cổ đông Tasco phê duyệt. Việc đảm bảo thực thi sẽ được công ty triển khai các thủ tục có liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, theo đúng quy định Pháp luật.

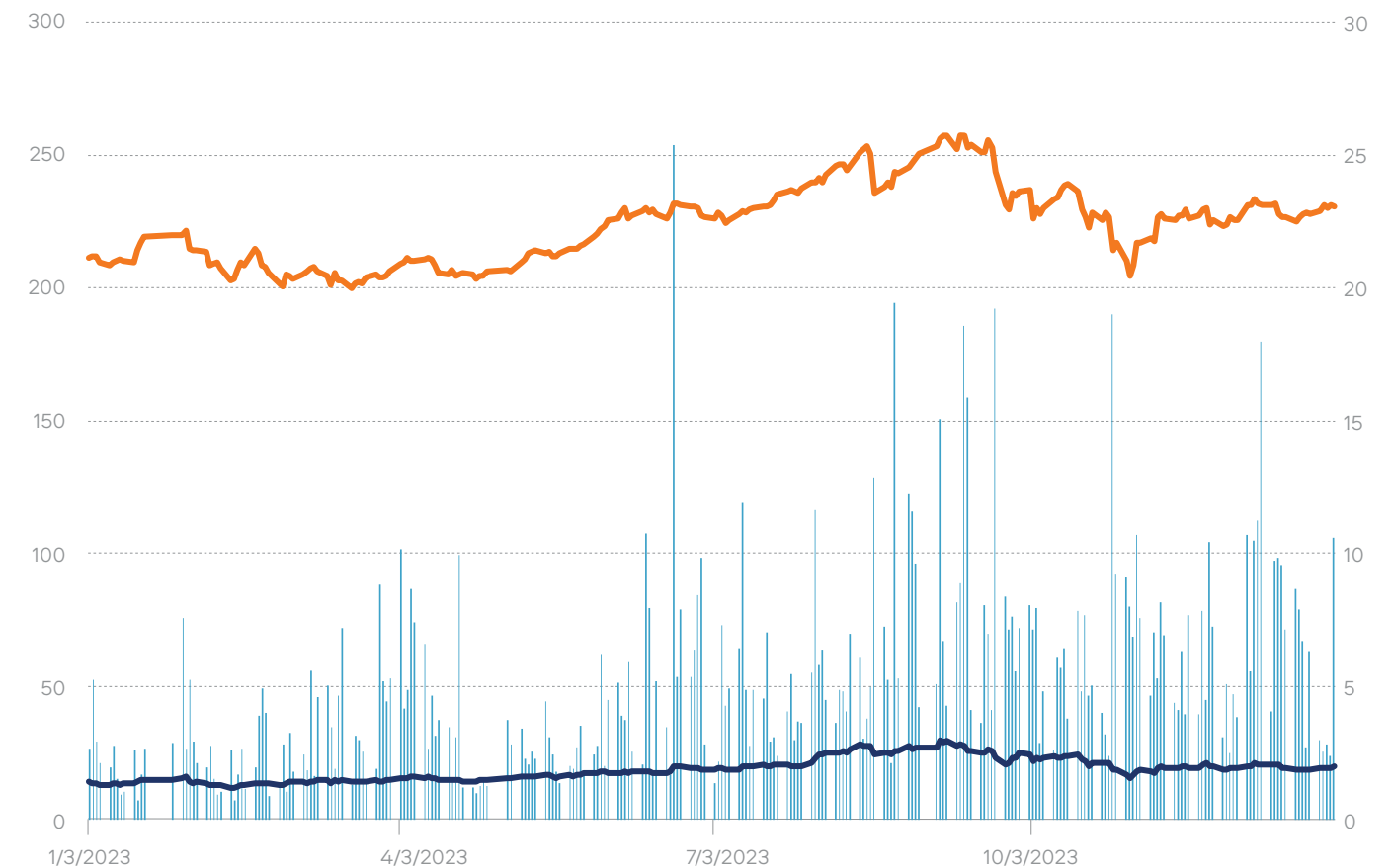
DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU

Khối lượng cổ phiếu giao dịch
(cổ phiếu)



Đơn vị: triệu CP

— Khối lượng giao dịch
— HUT
— HNX



THÔNG TIN CỔ PHIẾU
VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 22/03/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

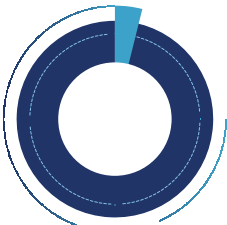
Phân loại cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên (cổ đông lớn)	135.000.000	15,13%
2	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ dưới 5% trở xuống (cổ đông nhỏ)	757.511.965	84,87%



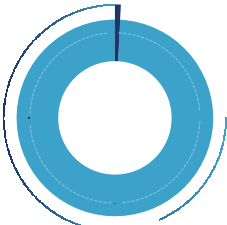
Phân loại cổ đông theo tiêu chí tổ chức và cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông là các tổ chức	36.215.177	4,06%
2	Cổ đông là cá nhân	856.296.788	95,94%



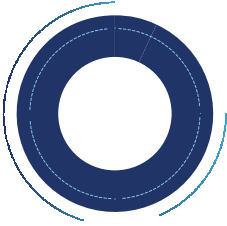
Phân loại cổ đông trong nước và nước ngoài

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông trong nước	877.685.874	98,34%
2	Cổ đông nước ngoài	14.826.091	1,66%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa		50%	



Phân loại cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%
2	Cổ đông khác	892.511.965	100,00%



Thời gian	Lý do tăng vốn	Giá trị phát hành (đồng)	Tổng vốn sau phát hành (đồng)
6/2000	Thời điểm cổ phần hóa		7.000.000.000
4/2003	Phát hành cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu	3.000.000.000	10.000.000.000
4/2003	- Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên. - Phát hành cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu.	6.000.000.000	16.000.000.000
8/2007	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu; - Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; - Phát hành cho những người ứng vốn cho dự án xử lý rác thải TP. HCM; - Phát hành cho đối tác chiến lược; - Phát hành cho cán bộ chủ chốt trong Công ty và các công ty con.	39.000.000.000	55.000.000.000
12/2009	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu - Phát hành cho cổ đông chiến lược - Phát hành cho CBCNV Công ty và các công ty con	80.000.000.000	135.000.000.000

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

Thời gian	Lý do tăng vốn	Giá trị phát hành (đồng)	Tổng vốn sau phát hành (đồng)
3/2010	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu	214.976.000.000	349.976.000.000
21/05/2013	Tăng vốn chủ sở hữu do trả cổ tức năm 2011 + 2012 bằng cổ phiếu	69.994.710.000	419.970.710.000
07/06/2013	Chuyển đổi trái phiếu HUT - CB2012 thành cổ phiếu	226.504.200.000	646.474.910.000
07/04/2014	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	200.000.000.000	846.474.910.000
30/12/2014	Chuyển đổi trái phiếu HUT- CB2013 thành cổ phiếu	100.000.000.000	946.474.910.000
10/04/2015	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược	200.000.000.000	1.146.474.910.000
10/06/2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm cho cổ đông hiện hữu	137.572.420.000	1.284.047.330.000
01/06/2016	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu ra công chúng	400.126.830.000	1.684.174.160.000
25/09/2016	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUTCB2015 thành cổ phiếu	79.120.000.000	1.763.294.160.000
20/06/2017	Cổ tức năm 2016 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	141.054.970.000	1.904.349.130.000
03/08/2017	Tăng vốn do phát hành tăng 50.000.000 cổ phiếu - Winstar góp	500.000.000.000	2.404.349.130.000
25/09/2017	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUTCB2015 thành cổ phiếu (lần 2)	106.240.000.000	2.510.589.130.000
07/12/2018	Cổ tức năm 2017 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	175.730.520.000	2.686.319.650.000
17/12/2021	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	800.000.000.000	3.486.319.650.000
09/2023	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	5.438.800.000.000	8.925.119.650.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không

CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI: Không

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Khánh Din	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	1.500	0.00043%	100	0,00%	Bán
2	Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%	2.000.000	0,57%	Mua
3	Nguyễn Quỳnh Phương	Người có liên quan của ông Nguyễn Danh Hiếu	59.000	0.0066%	0%	0%	Bán



TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại
1	Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.000.000	0,57%
2	Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10.000	0.00287%
3	Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0.0086%
4	Vũ Khánh Din	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	100	0%
5	Nguyễn Hải Hà	Phó Tổng Giám đốc	10.000	0,0011%

Hoạt động quan hệ cổ đông

Trong năm 2023, Phòng quan hệ Cổ đông (IR) đã triển khai nhiều hoạt động để chia sẻ thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông, nhà đầu tư, các công ty chứng khoán... với mục tiêu nâng cao hiệu quả của hoạt động IR.



Tasco bảo đảm tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin, giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan qua website chính thức <http://www.tasco.com.vn/> bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng (cổ đông lớn, nhỏ; cổ đông cá nhân, tổ chức; cổ đông trong nước, nước ngoài).

Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, báo cáo tài chính của Công ty được cập nhật và có thể được xem và tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website: <http://www.tasco.com.vn/>

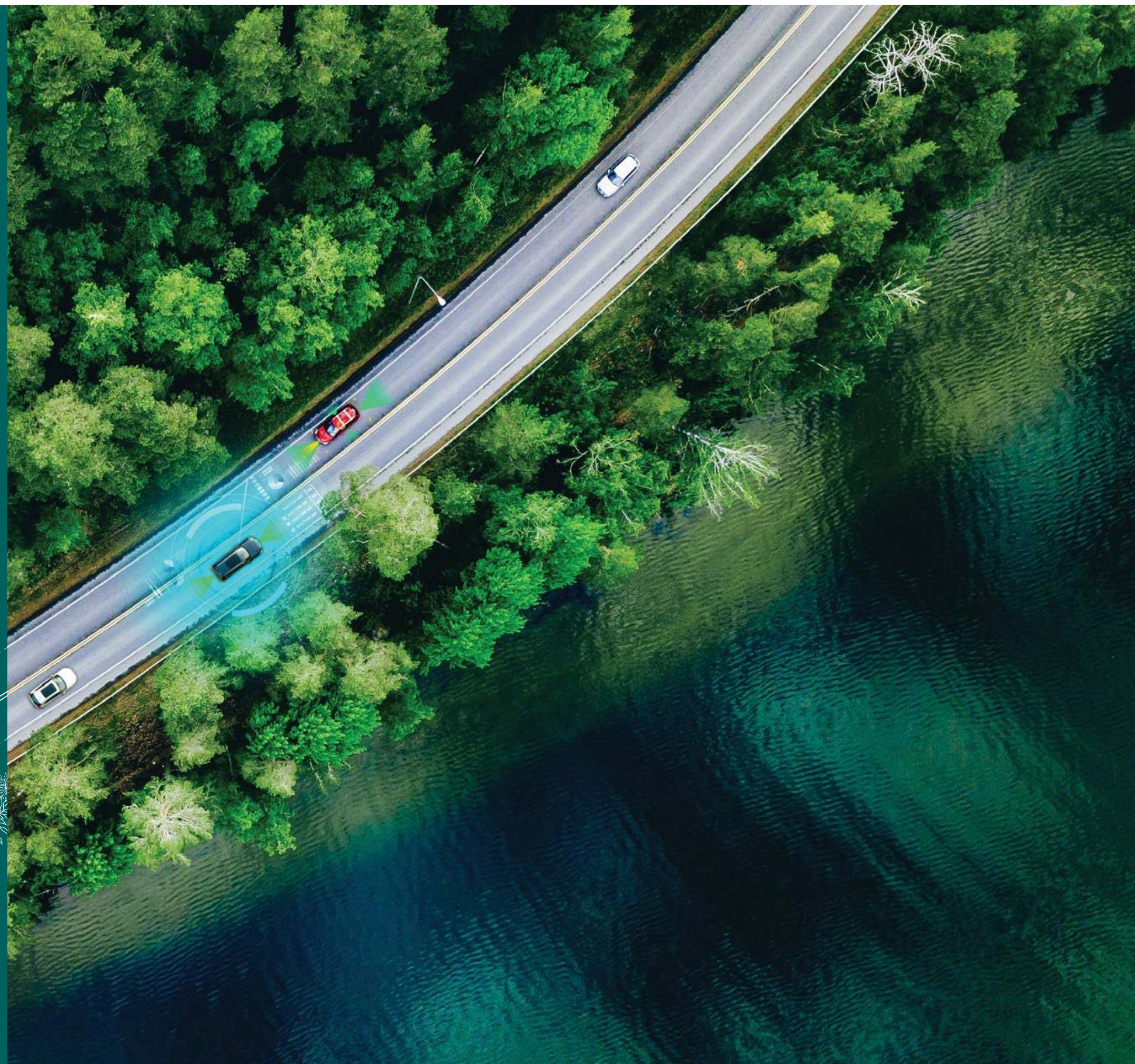
Hoạt động IR của Tasco tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, chính xác, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Phòng IR cũng là đầu mối tiếp nhận và kết nối thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán...

Năm 2024, Phòng Quan hệ Cổ đông của Tasco sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm truyền tải câu chuyện Tasco sâu và rộng hơn các nhà đầu tư, tích cực phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích một cách nhanh chóng nhất. Quý vị vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: ir@tasco.com.vn

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 96 Tổng quan về phát triển bền vững
- 100 Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường của Tasco
- 104 Hoạt động phát triển bền vững tiêu biểu năm 2023
- 116 Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực





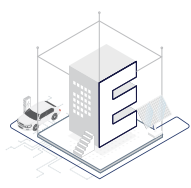
Tổng quan về phát triển bền vững

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tasco theo đuổi sứ mệnh kiến tạo hệ sinh thái toàn diện nhằm chung tay giải quyết các thách thức của xã hội và hiện thực hóa tầm nhìn “Trở thành sự lựa chọn Số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam. Chúng tôi luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường, Trách nhiệm xã hội và Quản trị doanh nghiệp tinh gọn, hiệu quả - các yếu tố đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững của Tasco.

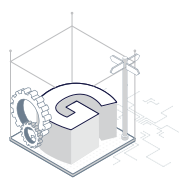
Trên cơ sở đó, hoạt động phát triển bền vững của Tasco tập trung vào các định hướng sau:



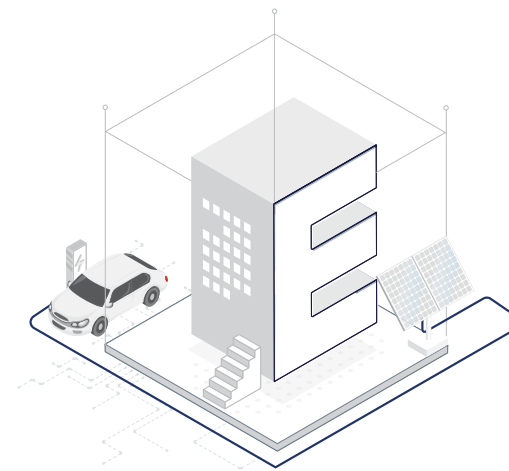
Bảo vệ môi trường và xanh hóa hoạt động kinh doanh



Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội



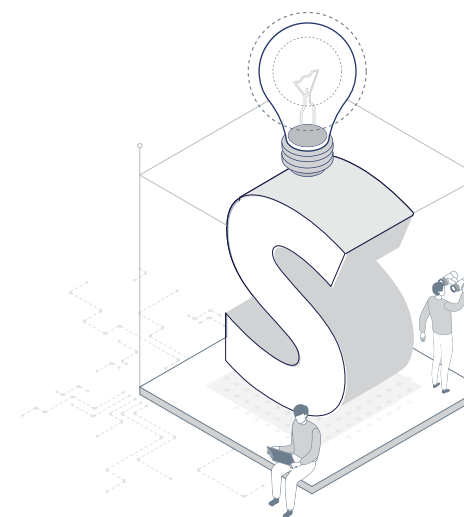
Quản trị tinh gọn, hiệu quả



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ XANH HÓA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm số hóa các hoạt động để giảm thiểu tác động đến môi trường;

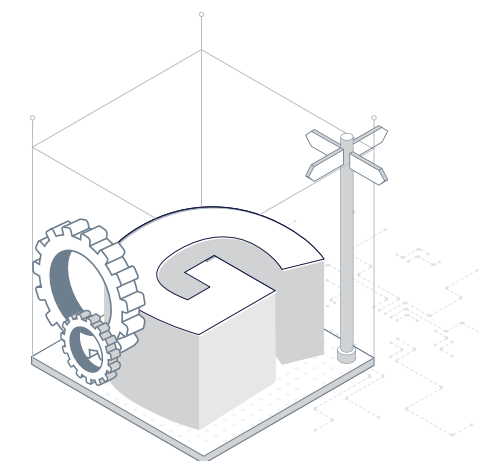
Xanh hóa hoạt động kinh doanh thông qua nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động kinh doanh.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Thực hiện trách nhiệm xây dựng cộng đồng bền vững thông qua việc kiến tạo hệ sinh thái toàn diện từ hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ ô tô, tài chính, bảo hiểm, nghỉ dưỡng tái tạo sức lao động và đầu tư cho tương lai vì sự an toàn và sức khỏe con người, lấy con người làm trung tâm, từ đó góp phần bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng bền vững

Tích cực triển khai các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

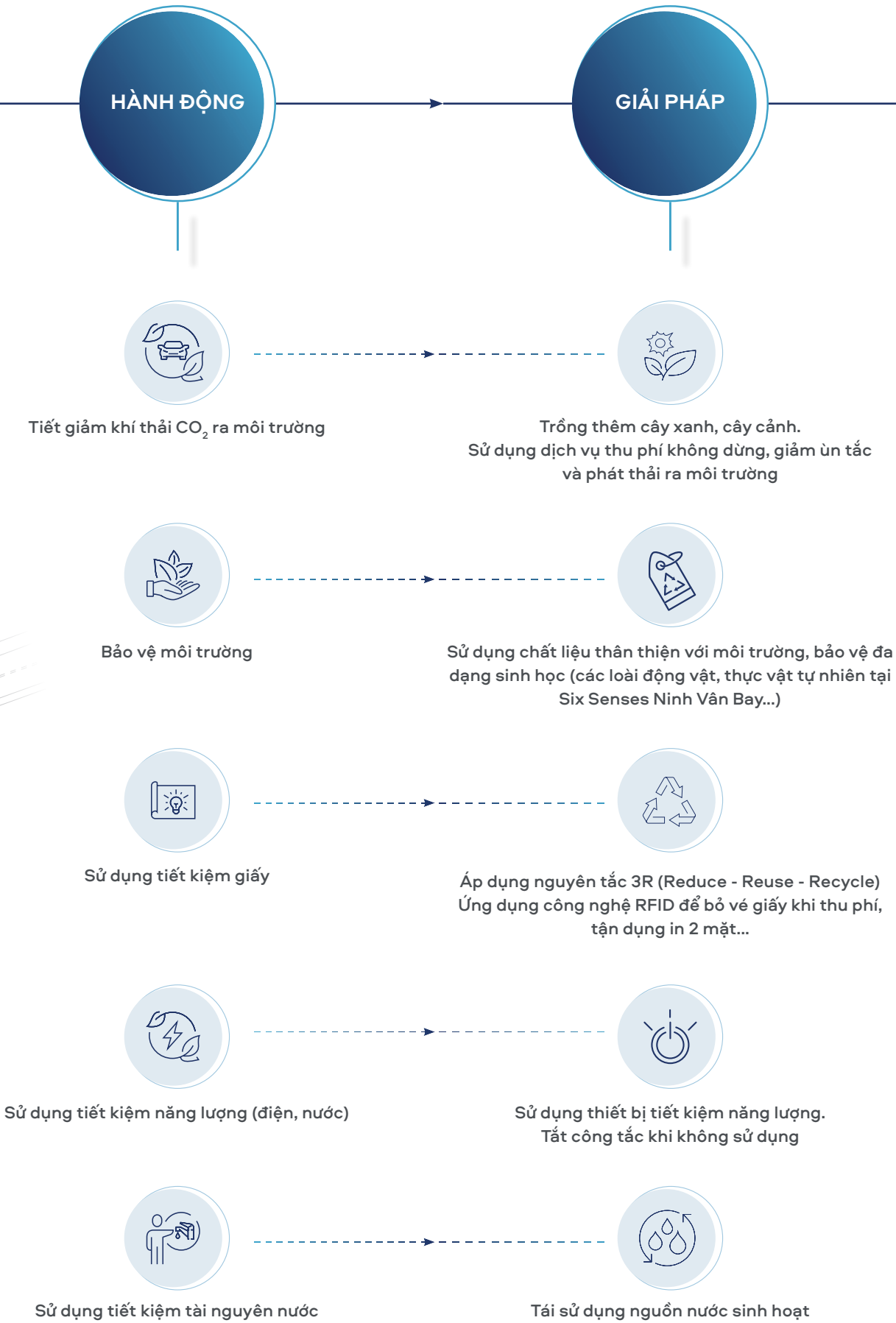


QUẢN TRỊ TINH GỌN, HIỆU QUẢ

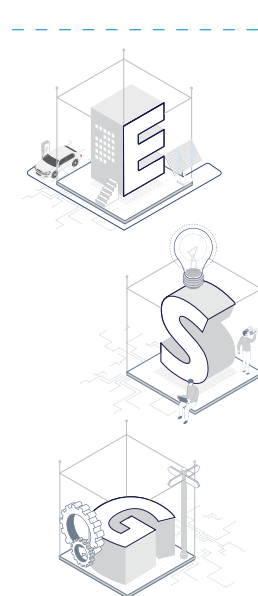
Áp dụng các mô hình tổ chức quản trị hiện đại, linh hoạt; tối ưu hóa bộ máy quản trị và nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn và có ưu thế

Tích hợp các vấn đề Quản trị - Xã hội và Môi trường trong hoạt động kinh doanh, đánh giá chuỗi giá trị và quản trị rủi ro hoạt động.

KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG — HÃY BẮT ĐẦU TỪ NHỎ
NHỮNG HÀNH ĐỘNG
ĐỂ TẠO NÊN NHỮNG THAY ĐỔI LỚN



Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường của Tasco



Tasco xác định doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh tế, quản trị doanh nghiệp với thực hiện đóng góp cho phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Nếu không kết hợp các mục tiêu, doanh nghiệp khó có thể phát triển bền vững do sẽ phải gánh chịu tác động từ sự bất ổn và mất cân đối về kinh tế, xã hội và môi trường.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu về phát triển bền vững, trong năm 2023, Ban Phát triển bền vững và Ban Tổng Giám đốc Tasco đã bám sát theo định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động ESG song hành với đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh doanh.

Các tác động về kinh tế, xã hội, môi trường được chúng tôi xem xét và đánh giá trên các khía cạnh sau:



TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ

- Hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng, đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung.
- Hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC) tiết giảm cho xã hội lên tới gần 7.000 tỷ đồng từ việc tiết kiệm thời gian lưu thông của người và hàng hóa, tiết kiệm nhiên liệu, tăng tuổi thọ của xe; chi phí in vé và các chi phí khác.
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ ưu việt, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng bền vững.



TÁC ĐỘNG VỀ XÃ HỘI

- Tạo công ăn việc làm, giúp người dân ổn định cuộc sống (tạo ra **6.586** việc làm cho người lao động).
- Giải quyết các thắc mắc của xã hội về ùn tắc giao thông, tiết kiệm thời gian di chuyển của người dân.
- Bảo trợ cho **3** trẻ em có mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn do dịch Covid 19.
- Chương trình Hiến máu nhân đạo **“Hành trình đỏ - Giọt hồng yêu thương 2023”**.



TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

- Giảm phát thải ra môi trường thông qua hệ thống thu phí giao thông thông minh
- Tiết kiệm nhiên liệu, tăng tuổi thọ của xe nhờ thu phí không dừng, thời gian qua trạm của các phương tiện giảm xuống trung bình còn 3s - 5s (so với 4-5 phút/xe của thu phí thủ công)
- Thu gom **11.825** kg rác thải
- Khôi phục **111** loài san hô
- Trồng khôi phục **10** hecta rừng
- **400+** loài động thực vật được phát hiện và bảo vệ
- **10.000** học sinh được tiếp cận nước sạch



Giá trị kinh tế tạo ra

10.995 tỷ đồng
Doanh thu (+924,5% yoy)

56,3 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế

296,3 tỷ đồng
Số thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước

Tiết kiệm chi phí cho nền kinh tế

Hệ thống thu phí ETC sẽ tiết giảm cho xã hội lên tới

7.000 tỷ đồng mỗi năm

Trong đó:

- Hơn 3.500 tỷ đồng từ việc tiết kiệm thời gian lưu thông của phương tiện qua trạm, thời gian vận chuyển của người và hàng hóa, tăng năng suất lao động
- Hơn 3.300 tỷ đồng từ việc tăng tuổi thọ xe, tiết kiệm nhiên liệu
- Gần 70 tỷ đồng chi phí in vé



Phát triển cộng đồng bền vững

Tạo ra công ăn việc làm cho cộng đồng
6.586 việc làm

Đầu tư cho giáo dục và thế hệ tương lai

ĐÀO TẠO
NGUỒN NHÂN LỰC

287 Giờ
Số giờ đào tạo

117 Khóa
Tổng số khóa đào tạo

2.916 Lượt
Tổng số lượt đào tạo



Bảo vệ môi trường
và xanh hóa hoạt động kinh doanh

111 loài san hô
được khôi phục trên vịnh Ninh Vân

10 Hecta rừng
được trồng khôi phục từ 2023 - 2026

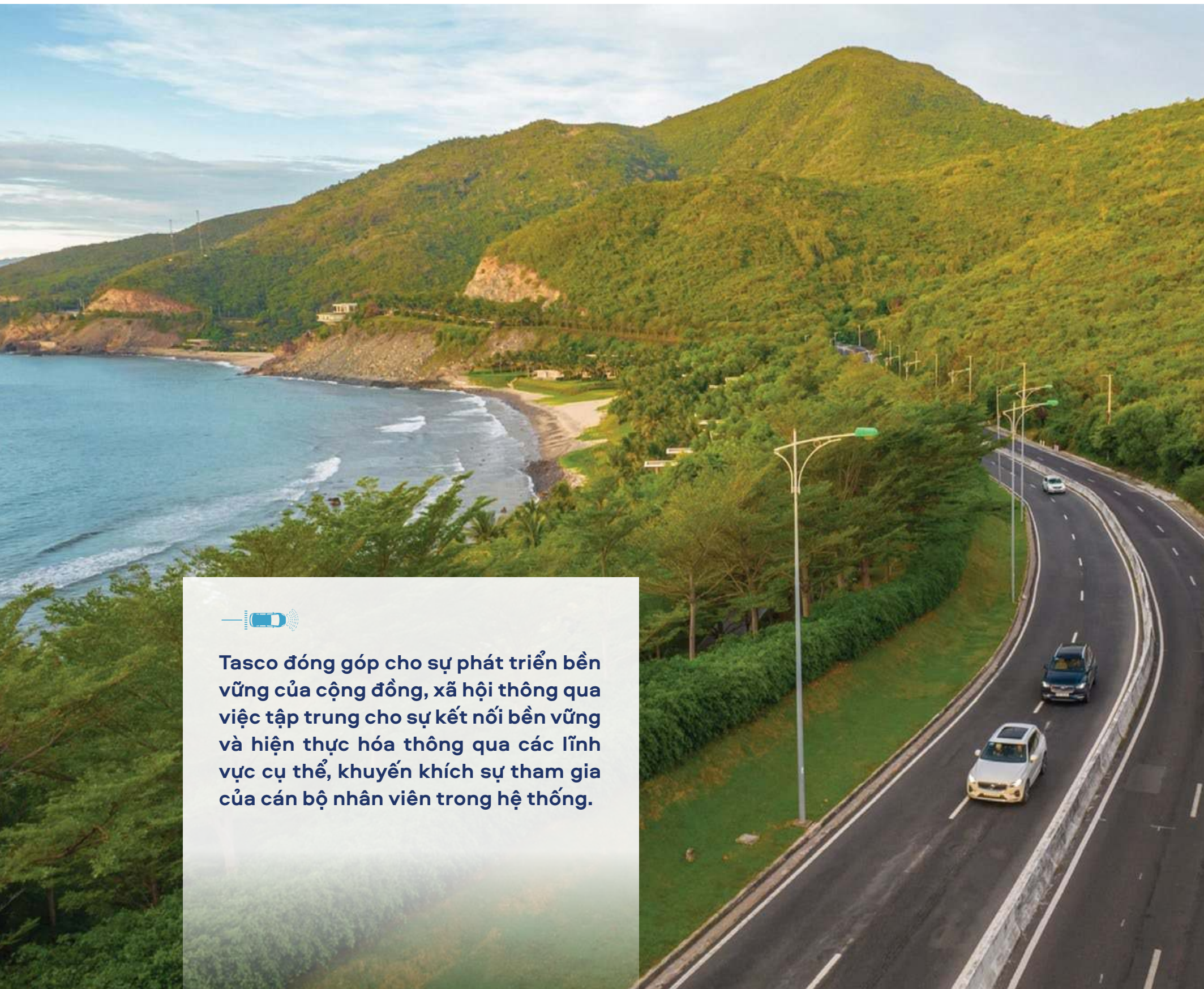
Giảm thiểu khí thải ô nhiễm môi trường

400+ động thực vật
được phát hiện và bảo vệ nghiêm ngặt

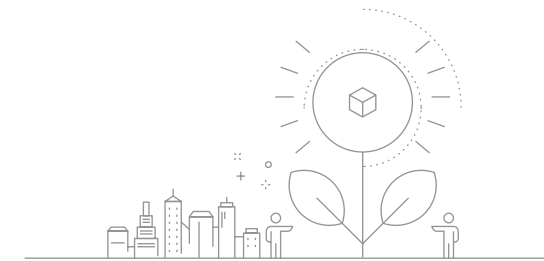
10.000 học sinh
được tiếp cận nước sạch

- Ước tính giảm khoảng 125.000 tấn CO₂ phát thải ra môi trường khi áp dụng hệ thống thu phí tự động ETC tại Việt Nam.

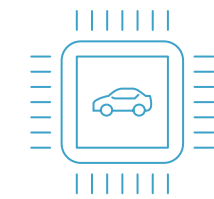
Hoạt động phát triển bền vững tiêu biểu năm 2023



Tasco đóng góp cho sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội thông qua việc tập trung cho sự kết nối bền vững và hiện thực hóa thông qua các lĩnh vực cụ thể, khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong hệ thống.



CHÚNG TÔI ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CHO 03 HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM



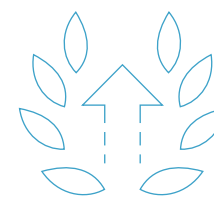
1

Phát triển sản phẩm,
dịch vụ hướng tới xây dựng
cộng đồng bền vững



2

Xây dựng
cộng đồng bền vững



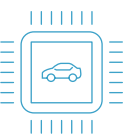
3

Bảo vệ môi trường
và xanh hóa hoạt động
kinh doanh

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU
NĂM 2023 (TIẾP THEO)

1.

Phát triển sản phẩm, dịch vụ bền vững



Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ là tiềm lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững, Tasco tập trung nguồn lực cho việc phát triển, nâng cao hiệu quả các dịch vụ về hạ tầng giao thông thông minh, thanh toán số và ưu tiên phát triển xe năng lượng mới, mang đến các giải pháp an toàn cho xã hội.



Thu phí không dừng VETC - Giảm phát thải và tiết giảm hàng nghìn tỷ đồng chi phí cho xã hội mỗi năm



75%

thị phần ETC tại Việt Nam



120

trạm thu phí

kết nối

669

làn thu phí

trên các tuyến huyết mạch

Là đơn vị tiên phong triển khai và vận hành thu phí không dừng tại Việt Nam, VETC luôn xác định sứ mệnh đóng góp tích cực vào việc xây dựng hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội. Với quyết tâm cao và hành lang pháp lý dần hoàn thiện, VETC đã vượt qua rất nhiều khó khăn để hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống thu phí tự động bằng công nghệ RFID trên các tuyến cao tốc huyết mạch từ ngày 01/08/2022, vượt tiến độ cam kết với Chính phủ.

Theo tính toán của các chuyên gia, việc áp dụng thu phí không dừng không chỉ giúp minh bạch hóa thu phí mà còn giúp tiết giảm chi phí xã hội khoảng 7.000 tỷ đồng từ việc tiết kiệm thời gian lưu thông của người và hàng hóa, tiết kiệm nhiên liệu, tăng tuổi thọ của xe; chi phí in vé và các chi phí khác. Khi thời gian qua trạm của các phương tiện giảm xuống trung bình còn 3s - 5s (so với 4-5 phút/xe của thu phí thủ công), xã hội cũng tiết kiệm được khoảng 30 triệu giờ mỗi năm từ việc giảm ùn tắc, nồng độ CO giảm 68% từ việc tăng tốc độ phương tiện, giảm nguy cơ khí thải gây ung thư (ELCR) lên đến 49,3%, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Dù còn gặp nhiều khó khăn, VETC vẫn không ngừng nỗ lực mang lại những giải pháp tổng thể về hạ tầng giao thông thông minh, đóng góp tích cực cho xã hội. Hiện nay, VETC có mạng lưới kết nối 120 trạm - 669 làn thu phí, phục vụ hơn 3 triệu chủ xe và xử lý bình quân 1,3 - 1,5 triệu giao dịch mỗi ngày, cao điểm lên đến 1,9 triệu giao dịch/ngày, tổng cộng có gần 500 triệu giao dịch trong năm 2023.

Ví điện tử VETC -
Nền tảng của hạ tầng
giao thông thông minh
và thanh toán số

Ngày 27/04/2023, Công ty TNHH thu phí tự động VETC chính thức được cấp giấy phép bởi Thống Đốc NHNN Việt Nam cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, gồm dịch vụ ví điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ và chi hộ.

Sau khi nâng cấp lên ví, khách hàng có thể linh động nạp/rút tiền từ tài khoản/thẻ ngân hàng, thanh toán cho các dịch vụ thu phí không dừng tại các bãi đỗ xe, cảng biển, cảng hàng không, thanh toán xăng dầu không tiền mặt, dịch vụ đổi E-Tag, thanh toán gói nhận thông báo xe qua trạm hàng tháng, chuyển tiền giữa các ví VETC... cũng như một số dịch vụ khác theo quy định.

Hiện VETC đã có 1,4 triệu lượt tải app và gần 600 nghìn lượt sử dụng, ghi nhận nhiều phản hồi tích cực về sự tiện dụng và những lợi ích hữu hình mà sản phẩm mang đến cho khách hàng.

Việc đầu tư, hoàn thiện các điều kiện theo giấy phép cũng giúp tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với giao dịch, số dư tài khoản ETC, tăng cường tính công khai minh bạch tài khoản ETC, nâng cấp hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật...

Trong thời gian tới, VETC mong muốn tối ưu hiệu quả hạ tầng ETC đã có để triển khai dịch vụ trung gian thanh toán theo tinh thần: “xây dựng hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung, tận dụng và khai thác hiệu quả hạ tầng đã có để triển khai các dịch vụ thành toán cho người dân với chi phí thấp”. Đây cũng chính là tiền đề để VETC tiến dần đến các giai đoạn nâng cấp cao hơn của thu phí không dừng và tiến tới bỏ barie và bỏ trạm thu phí, chỉ có các thiết bị ETC treo trên giá long môn để xe qua tự do như tại Đài Loan và Singapore. Các chủ phương tiện có thể sử dụng phương thức trả sau, thanh toán online theo nhu cầu. Đây là giai đoạn được mong chờ nhất của cả cơ quan quản lý và người tham gia giao thông.



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU
NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Sẵn sàng đưa thương hiệu xe năng lượng mới về Việt Nam - Thúc đẩy xu hướng giao thông xanh



Với việc sở hữu 100% cổ phần Tasco Auto, hiện Tasco là nhà phân phối ô tô số 1 Việt Nam với quy mô toàn hệ thống đạt 86 showroom trên toàn quốc, duy trì thị phần dẫn đầu 13,3% (VAMA), phân phối 14 hãng xe bao gồm các thương hiệu lớn như Toyota, Ford, Mitsubishi... và thương hiệu xe sang Volvo, doanh thu của mảng ô tô vượt 1 tỷ USD.

Trong bối cảnh các thách thức từ biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, chất lượng không khí đang suy giảm thì xu hướng điện hóa và “di chuyển xanh” đang lan tỏa nhanh chóng trong ngành ô tô trên toàn cầu. Chính phủ các nước đưa ra những quy định về việc thay đổi loại phương tiện từ thuần xăng, dầu sang điện hóa như xe hybrid và xe thuần điện để giảm thiểu tác động đến môi trường. Trên toàn cầu, các nhà sản xuất ô tô đang nhanh chóng triển khai các công nghệ xe điện mới, tập trung vào việc kiểm soát chi phí và nâng cao trải nghiệm của người dùng xe điện, đặc biệt là hạ tầng, công nghệ sạc, pin.

Theo báo cáo Triển vọng Năng lượng Thế giới do Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) công bố, mỗi 100 triệu xe năng lượng mới được đưa vào sử dụng sẽ giúp giảm nhu cầu tiêu thụ dầu tương ứng 1,2 triệu thùng mỗi ngày. Đến năm 2040, ngay cả khi sản lượng ô tô toàn cầu tăng 80%, lượng tiêu thụ dầu cũng chỉ duy trì ở mức hiện nay nhờ việc chuyển dịch sang xe năng lượng mới.

Tại Việt Nam, theo 6Wresearch, quy mô thị trường xe điện Việt Nam được dự kiến sẽ tăng trưởng hàng năm (CAGR) là 22,9% trong giai đoạn 2020-2025. Điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

Là hệ thống phân phối và dịch vụ ô tô lớn nhất tại Việt Nam, Tasco đã nhìn nhận và chuẩn bị cho xu thế điện hóa trong lĩnh vực ô tô trong 2 năm gần đây. Theo đó, Tasco đã hoàn thành các khâu quan trọng để triển khai phân phối thương hiệu xe điện toàn cầu tại Việt Nam trong năm 2024, hướng tới giải quyết các vấn đề chung về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.



2.

Xây dựng cộng đồng bền vững



Tasco chung tay sẻ chia, xây dựng cộng đồng bền vững

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, bên cạnh các hoạt động phát triển kinh doanh, Tasco cũng luôn mong muốn được chung tay sẻ chia những khó khăn, mang đến những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Đây cũng là định hướng chung của công ty, được hiện thực hóa thông qua những hành động thiết thực, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

Bảo trợ 3 trẻ em mồ côi vì dịch Covid 19, cùng các con đi tiếp cuộc đời

Năm 2023, Tasco đã đồng hành cùng báo Thanh Niên, là một trong những nhà bảo trợ chính trong chương trình “Cùng con đi tiếp cuộc đời”, bảo trợ cho 3 trẻ em mồ côi do dịch Covid 19.

Theo thỏa thuận, Công ty Cổ phần Tasco nhận bảo trợ 3 em nhỏ là Nguyễn Hoàng Khang (5 tuổi, TP.HCM), Trần Kim Ánh (9 tuổi, TP.HCM) và Lưu Đức Phát (16 tuổi, TP.HCM) trong vòng 2 năm với tổng số tiền bảo trợ là 144 triệu đồng. Các em đều là trẻ mồ côi cha sau đại dịch Covid-19, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định.

Đồng hành cùng với Báo Thanh Niên, Tasco mong muốn góp một phần nhỏ bé, chia sẻ khó khăn với cộng đồng, đặc biệt là các em nhỏ mồ côi vì dịch bệnh và hỗ trợ dài hạn cho các em trong chặng đường tương lai.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU NĂM 2023 (TIẾP THEO)



119 đơn vị máu
góp phần cùng cộng đồng cung
cấp kịp thời nguồn máu, đem lại
sự sống cho nhiều bệnh nhân

Sự kiện “Hành trình đỏ - Giọt hồng yêu thương 2023”

Với mong muốn phát huy và lan tỏa những giá trị tốt đẹp thông qua những đóng góp thiết thực đến với cộng đồng, xã hội, năm 2023, Tasco đã phối hợp cùng Viện Huyết học và truyền máu TW tổ chức chương trình hiến máu “Hành trình đỏ - Giọt hồng yêu thương 2023”. Máu là một dược phẩm vô giá, là một loại thuốc điều trị đặc biệt mà cho đến nay chưa có một loại thuốc nào có thể thay thế được. Tuy nhiên, để có máu dùng trong điều trị và cấp cứu trong tất cả các cơ sở y tế hiện nay, chỉ trông chờ vào nguồn máu duy nhất đó là máu của những người tình nguyện hiến. Chính vì vậy, hoạt động hiến máu cứu người luôn được phát động và khích lệ các CBNV Tập đoàn tham gia. Chương trình này đã đóng góp được 119 đơn vị máu, góp phần cùng cộng đồng cung cấp kịp thời nguồn máu, đem lại sự sống cho nhiều bệnh nhân.



Tasco mang “Chuyện mùa trắng” đến với các em nhỏ tại mái ấm Thánh Tâm



Không chỉ mang tới những món
quà về vật chất và tinh thần,
người Tasco đã đem đến một
“mùa trắng ấm” đông đầy yêu
thương tại Mái ấm Thánh Tâm,
góp phần lan tỏa sự sẻ chia,
yêu thương tới cộng đồng, xã hội.



Nhân dịp tết Trung Thu 2023, Công ty cổ phần Tasco cùng các đơn vị thành viên đã tổ chức chương trình thiện nguyện “Chuyện mùa trắng” đến với các em nhỏ tại Mái ấm Thánh Tâm (xã Xuy Xá, Mỹ Đức, Hà Nội). Cách Hà Nội khoảng 40km, mái ấm Thánh Tâm là ngôi nhà nghĩa tình, là nơi sinh sống của 32 trẻ em mồ côi, khuyết tật và 2 cụ già neo đơn không nơi nương tựa. Cuộc sống của các thành viên tại Mái ấm gặp nhiều khó khăn do không có nguồn thu cố định, họ cùng nhau trồng rau, nuôi gà để duy trì cuộc sống; tuy nhiên vẫn cần rất nhiều sự giúp đỡ, hỗ trợ từ cộng đồng.

Tasco cùng các đơn vị thành viên đã cùng quyên góp hỗ trợ với tổng số tiền ủng hộ là 66.000.000 đồng bao gồm 42.000.000đ tiền mặt và 24.000.000đ quà tặng hiện vật là các nhu yếu phẩm thiết yếu như sữa, bánh trung thu, chăn lông cừu, gối cao su và bím trẻ em.



Vì ta cần nhau

Được thành lập từ năm 2018, Quỹ thiện nguyện Vì Ta Cần Nhau đã sớm trở thành sợi dây kết nối những tấm lòng hảo tâm của tập thể Tasco đến với chính những cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn tại Công ty và vươn xa hơn nữa là cộng đồng xã hội. Tasco đã thực hiện rất nhiều hoạt động ý nghĩa như: Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam, chương trình “Bữa cơm nhân ái”, “góp lửa” cùng đồng bào và lực lượng y tế trong cuộc chiến với Covid-19... Những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn, góp phần lan tỏa sự yêu thương, sẻ chia của người Tasco đến với cộng đồng.

3.

Bảo vệ môi trường và xanh hóa hoạt động kinh doanh



Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều “điểm nóng”, nhất là các khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh, làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững. Ý thức rõ vai trò của doanh nghiệp, Tasco luôn tuân thủ nghiêm túc các chỉ tiêu chất lượng và quản lý các vấn đề về môi trường một cách toàn diện.



Tôn trọng và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên

Tasco theo đuổi hành trình kiến tạo một cuộc sống thông minh, an toàn, bền vững cho thế hệ hôm nay và mai. Chính vì vậy, việc tôn trọng, tiếp nối các quan điểm phát triển gắn với thiên nhiên, lịch sử, điều kiện đặc thù của Việt Nam, các nguyên tắc bảo tồn để phát triển bền vững là một trong những tiêu chuẩn tất yếu được áp dụng chặt chẽ tại các khu nghỉ dưỡng cao cấp của Tasco như Six Senses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Đà Lạt.

Được thành lập từ năm 2015, cho đến nay, Quỹ Phát Triển Bền Vững (QPTBV) của khu nghỉ dưỡng Six Senses Ninh Vân Bay luôn song hành cùng hoạt động của khu nghỉ, tạo ra các trải nghiệm hướng đến sự phát triển bền vững, đặc biệt ưu tiên cho các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

Về bảo tồn đa dạng sinh học, khu nghỉ liên kết cùng tổ chức phi lợi nhuận Green Viet thực hiện chương trình bảo tồn vọc Chà Vá Chân Đen - loài có tên trong Sách đỏ các loài có nguy cơ tuyệt chủng của IUCN và Sách đỏ Việt Nam. Kết quả đã xác định được 109 cá thể Chà Vá Chân Đen thuộc 16 đàn tại khu vực nghiên cứu. Đến nay, con số này đã lên 165 cá thể.

Khu nghỉ cũng hợp tác với Viện Hải Dương Học Nha Trang để khởi động chương trình nhân giống san hô nhằm bảo vệ và bảo tồn hệ sinh thái biển xung quanh khu nghỉ dưỡng. Hiện đã có 111 loài san hô trên vịnh được ghi nhận, thành công cấy ghép được 245 cá thể vào 23 khung san hô dưới đáy biển, tăng số lượng rạn san hô lên đến 43 khung nằm dọc vịnh Ninh Vân. Nằm trong dự án Bảo vệ đa dạng sinh học bán đảo Hòn Hèo, Six Senses Ninh Vân Bay đã khám phá ra một loài hoa mới và đặt tên theo tên của khu nghỉ dưỡng: Six Senses turmeric - hoa nghệ Six Senses với tên gọi khoa học là “sixsense sensis”. Khám phá này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về sự đa dạng sinh học trên đảo mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và bảo tồn một loài cây hoa quý hiếm mới trên thế giới.

Còn với Ana Mandara Villas Dalat Resort & Spa, khu nghỉ được ví như một bảo tàng tự nhiên thu nhỏ, lưu giữ nguyên bản hệ sinh thái của xứ ngàn thông. Các nhà khoa học đã phát hiện ra rất nhiều loại thực vật, trong đó có loài địa y đặc biệt, chỉ sống trong môi trường không khí trong lành và ánh sáng mạnh, không hóa chất, không ô nhiễm khí bụi đang phát triển rất tốt tại khu nghỉ dưỡng. Đây được coi là những sinh vật chỉ thị của môi trường, cho thấy công tác công tác chăm sóc, bảo vệ môi trường tự nhiên rất tốt của khu nghỉ. Hầu hết các hoạt động chỉ dùng biện pháp cơ học chứ không dùng thuốc bảo vệ thực vật, thậm chí việc di chuyển trong khu nghỉ cũng hoàn toàn sử dụng xe điện, không gây ra khí thải.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU
NĂM 2023 (TIẾP THEO)



Trong mọi công tác thi công, xây dựng hay hoạt động dịch vụ, sản xuất, Tasco luôn chú trọng đến công tác tiết kiệm, ưu tiên sử dụng nguồn nước tự nhiên và kiểm soát nghiêm ngặt nguồn thải cũng như chất lượng nước thải ra ngoài môi trường.

Nước, nước thải, chất thải

Six Senses Ninh Vân Bay
cung cấp hệ thống lọc giúp hơn

10.000

em nhỏ tại các tỉnh Khánh Hòa và
Lâm Đồng được tiếp cận nguồn
nước uống sạch mỗi ngày

Six Senses Ninh Vân Bay
sản xuất

11.000

lít/tháng
sử dụng 130.000 chai thủy tinh,
tương đương giảm tải 4 tấn nhựa
ra môi trường

Tại các khu vực khối văn phòng, công ty đã phát động toàn thể CBCNV tham gia phong trào tiết kiệm nước và hạn chế rác thải, ghi nhận lượng nước và rác thải sinh hoạt trung bình/ người giảm 3%/ năm.

Trong quá trình thi công, xây dựng, Tasco luôn ưu tiên tận dụng từ nguồn nước thiên nhiên: nước mưa, ao hồ... Nước thải và chất thải rắn đều được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường trước khi đưa vào hệ thống đô thị.

Ở các khu nghỉ dưỡng, tiêu biểu là Six Senses Ninh Vân Bay, Tasco đã và đang thử nghiệm thành công các phương pháp tái chế, tận dụng rác thải để tái sử dụng trong các hoạt động sản xuất và vận hành, hướng đến mô hình Zero Waste.

Toàn bộ nước uống tinh khiết được sản xuất trực tiếp tại khu nghỉ dưỡng bằng công nghệ RO (thẩm thấu ngược) và được đóng chai thủy tinh có thể tái sử dụng. Six Senses Ninh Vân Bay còn cung cấp hệ thống lọc giúp hơn 10.000 em nhỏ tại các tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng được tiếp cận nguồn nước uống sạch mỗi ngày. Tính đến nay, con số về nước lọc mà Six Senses Ninh Vân Bay sản xuất trung bình khoảng 11.000 lít/tháng, còn chai nước thủy tinh khoảng 130.000 chai, tương đương 4 tấn nhựa đã được giảm tải. Six Senses Ninh Vân Bay cũng tiên phong trong việc cam kết bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái, giảm lượng khí thải Carbon từ các hoạt động của khách sạn, trở thành một trong những khu nghỉ dưỡng đầu tiên tại Việt Nam không sử dụng nhựa từ năm 2020.

Ngoài ra, từ mục tiêu tăng nhận thức về phát triển bền vững, khu nghỉ dưỡng cũng đã thiết kế nên các workshop thủ công như làm xà phòng, trang sức từ nhựa, bông tẩy da chết bằng thảo mộc... và được sự hưởng ứng, thích thú từ các khách hàng lưu trú. Các lớp chuyên sâu về pha chế các sản phẩm làm đẹp từ nguyên liệu tự nhiên thường xuyên diễn ra mà nguồn nguyên liệu trong các buổi workshop đều được hái từ khu vườn hữu cơ của khu nghỉ.

Tiết kiệm và ưu tiên
cho nguồn năng lượng
tái tạo



Tại Tasco, tiết kiệm năng lượng,
ưu tiên đầu tư cho nguồn năng
lượng tái tạo là một trong những
mục tiêu quan trọng của công ty
trong những năm vừa qua.

Tasco đã đầu tư 100% hệ thống đèn led thay cho bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang để tiết kiệm điện năng sử dụng. Hệ thống điều hòa, các trang thiết bị điện đều ưu tiên lựa chọn dòng sản phẩm inverter. Thói quen tắt màn hình, tắt điện, tiết kiệm điện khi không sử dụng đã trở thành văn hóa chung của người Tasco trong suốt nhiều năm qua giúp tiết kiệm hàng chục triệu đồng tiền điện mỗi năm cho công ty.

Tasco cũng đã áp dụng thành công mô hình sử dụng năng lượng mặt trời tại các khu nghỉ dưỡng. Năm 2023, khu phức hợp Ninh Vân Greens ra đời và được xem là khu nghỉ có hệ sinh thái năng lượng mặt trời đầu tiên tại Việt Nam, cung cấp năng lượng bền vững cho khu nghỉ như điện, rau sạch hữu cơ, và nước nóng. Hệ thống 800 tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt từ trên các mái nhà và dựng dọc sườn đồi phía sau khu nghỉ dưỡng, một số ở khu vườn hữu cơ. Tính đến tháng 1 năm 2023, khu phức hợp Ninh Vân Greens đã sản xuất được hơn 227 kWh điện, cung cấp 20% năng lượng điện cho toàn hệ thống vận hành của khu nghỉ



Tuân thủ pháp luật
về bảo vệ môi trường



Tasco luôn luôn chấp hành
nghiêm chỉnh các quy định về
bảo vệ môi trường để bảo vệ lợi
ích cho cộng đồng cũng như hạn
chế biến đổi khí hậu, khắc phục
hậu quả xấu mà con người gây ra
cho môi trường.

Tasco áp dụng các tiêu chuẩn ISO và hệ thống Quản trị chất lượng và rủi ro chặt chẽ trên toàn hệ thống từ vận hành, sản xuất đến dịch vụ... đặc biệt là trong các khâu thi công, giám sát các công trình.

Trong năm 2023, công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến môi trường của các dự án theo quy định, không vi phạm hay bị xử phạt. Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất của Công ty trong năm theo quy định. Công ty đã đầu tư trang thiết bị đầy đủ, mua sắm cơ bản và đáp ứng được công tác thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải tại các công trình, dự án Tasco thực hiện. Công ty thường xuyên tham gia trong các hoạt động trồng cây xanh, làm sạch môi trường, tuyên truyền nâng cao ý thức của chính CBCNV trong công ty trong công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường. Cùng chung tay với người dân các tỉnh miền Trung khắc phục những hậu quả do biến đổi khí hậu như bão lũ, hạn hán...

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực



Tasco luôn đặt Con người là nền tảng then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của mình. Năm 2023, Tasco đầu tư mạnh mẽ cho việc phát triển con người, tìm kiếm những cá nhân ưu tú; dành nhiều tâm huyết xây dựng môi trường làm việc hiện đại với đội ngũ nhân sự linh hoạt, tốc độ và quyết liệt

Tổng số Cán bộ Nhân viên

6.586

Người
(Tính đến 31/12/2023)

Tasco đã xây dựng hệ thống quản trị mục tiêu OKRs toàn tập đoàn; hoàn thành cấu trúc tổ chức, cơ chế phối hợp giữa Công ty mẹ với các Công ty con theo mô hình quản trị tinh gọn. Xây dựng nguồn lãnh đạo kế thừa thông qua việc thành lập TNL (Tasco Next Leader). Tổ chức triển khai dự án trọng tâm “Tinh gọn & hiệu quả” trên toàn tập đoàn.

Hoàn thiện & hiệu chỉnh chính sách nhân sự chế độ đãi ngộ cạnh tranh. Xây dựng hệ thống đánh giá trị công việc, cấp bậc và tiêu chí đánh giá năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với môi trường Việt Nam.

Các chính sách dành cho người lao động được đẩy mạnh và tổ chức thường xuyên: hoạt động chăm sóc sức khỏe CBCNV, chăm sóc/chia sẻ những hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống; hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Tết thiếu nhi, tết trung thu, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

Đặc biệt, Công ty tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho Trung tâm đào tạo Tasco Academy với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và năng lực sẵn sàng cho thời kỳ VUCA, đáp ứng kịp thời cho sự phát triển của tập đoàn.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (TIẾP THEO)

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TASCO



Tasco luôn đặt Con người là nền tảng then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của mình. Năm 2023, Tasco đầu tư mạnh mẽ cho việc phát triển con người, tìm kiếm những cá nhân ưu tú; dành nhiều tâm huyết xây dựng môi trường làm việc hiện đại với đội ngũ nhân sự linh hoạt, tốc độ và quyết liệt.

Tasco đã xây dựng hệ thống quản trị mục tiêu OKRs toàn Tập đoàn; hoàn thành cấu trúc tổ chức, cơ chế phối hợp giữa Công ty mẹ với các Công ty con theo mô hình quản trị tinh gọn. Xây dựng nguồn lãnh đạo kế thừa thông qua việc thành lập TNLs (Tasco Next Leaders). Tổ chức triển khai dự án trọng tâm “Tinh gọn & hiệu quả” trên toàn Tập đoàn.

Hoàn thiện & hiệu chỉnh chính sách nhân sự chế độ đãi ngộ cạnh tranh. Xây dựng hệ thống đánh giá trị công việc, cấp bậc và tiêu chí đánh giá năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với môi trường Việt Nam.

Các chính sách dành cho người lao động được đẩy mạnh và tổ chức thường xuyên: hoạt động chăm sóc sức khỏe CBNV, chăm sóc/chia sẻ những hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống; hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Tết thiếu nhi, tết trung thu, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

Đặc biệt, Công ty tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho Trung tâm đào tạo Tasco Academy với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và năng lực sẵn sàng cho thời kỳ VUCA, đáp ứng kịp thời cho sự phát triển của tập đoàn.



HOẠT ĐỘNG CỦA TASCO ACADEMY TRONG NĂM 2023



Xác định đầu tư vào con người sẽ trở thành động lực chính kiến tạo tương lai đột phá cho doanh nghiệp, Tasco đã thực hiện đầu tư mạnh mẽ vào bộ máy nhân sự.

Bên cạnh việc áp dụng chế độ lương, thưởng, đãi ngộ tương đương với các Tập đoàn hàng đầu trên thị trường nhằm thu hút nhân tài, một chiến lược đào tạo nhân sự bài bản cũng đang được ban lãnh đạo định hướng triển khai mạnh mẽ thông qua việc thành lập Tasco Academy. Tasco đang cho thấy chiến lược đầu tư đường dài, mang tính bền vững. Các khóa đào tạo luôn được ưu tiên nguồn lực, được giảng dạy bởi những chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (TIẾP THEO)



Hoạt động của Tasco Academy trong năm 2023

Tasco Academy chú trọng vào việc phát triển hoạt động đào tạo nội bộ. Trong năm 2023, 35 CBQL và CBNV có kinh nghiệm và chuyên môn trên toàn quốc đã hoàn thành việc huấn luyện để trở thành những giảng viên nội bộ đầu tiên của hệ thống; bên cạnh việc đào tạo cho nội bộ đơn vị, phòng ban, các giảng viên nội bộ cũng đã đóng góp để xây dựng thư viện tài liệu dùng chung trên toàn hệ thống với tinh thần “Sharing is Caring.”

Kết thúc năm 2023, Tasco Academy đã thực hiện:		
	Trực tiếp	E-learning
Số lượng các khóa đã triển khai	35 khóa	82 khóa
Tổng lượt học viên tham gia	1.613 lượt	1.303 lượt
Tổng thời gian đào tạo	126,5 giờ	160 giờ

Leadership	Lãnh đạo kiên tâm	01 lớp	57 học viên	Đánh giá 9,74/10
Hội nhập		11 lớp	447 học viên	Đánh giá 9,64/10
Kỹ năng	Hình thức: E-learning	82 lớp	1.303 học viên	Đánh giá 8,94/10
	Hình thức: Trực tiếp	07 lớp	138 học viên	Đánh giá 9,56/10
Chuyên môn	Marketing Xây dựng Chiến lược truyền thông phức hợp	01 lớp	26 học viên	Đánh giá 9,0/10
	Nhân sự Xây dựng Thương hiệu nhà tuyển dụng	01 lớp	81 học viên	Đánh giá 9,2/10
	Khối TAF • Các lưu ý về Kỳ quyết toán thuế 2022 • Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN theo phương thức điện tử • Cập nhập chính sách mới về HDDT • Hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất • Thuế nhà thầu • Hướng dẫn tập hợp hồ sơ theo quy trình thanh toán/ tạm ứng	06 lớp	405 học viên	Đánh giá 9,54/10
	Khối IB • Tổng quan về pháp lý và tài chính trong doanh nghiệp • Xây dựng modeling; Chia sẻ kinh nghiệm làm DD, mua bán sát nhập • Nhận diện, đo lường và quản lý rủi ro	03 lớp	303 học viên	Đánh giá 9,1/10
	Khác • Nhập môn vi điện tử	01 lớp	74 học viên	Đánh giá 9,0/10
Chương trình phát triển năng lực giảng dạy	Giảng viên nội bộ	04 lớp	82 học viên	Đánh giá 9,3/10

Hoạt động chia sẻ xây dựng văn hóa học tập	15 lớp	Hội thảo với Chuyên gia kinh tế và Lãnh đạo cấp cao	07 lớp
I know we share		Tasco's Leader Talk	
• Sức khỏe công sở (03 số) • 10 công thức pha chế, năng động ngày dài (04 số) • Bí kíp quay chụp điện thoại (04 số) • Mùa đông Hà Nội, đi đâu ăn gì? (03 số)		Quý I • New busines - New opportunities • Tinh gọn - Tốc độ - Tin cậy, công thức của một công sở hạnh phúc	
		Quý II • Cộng hưởng trong hệ sinh thái Tasco • Chiến lược thích ứng & tồn tại phát triển trong môi trường VUCA	
		Quý III • Hội thảo cập nhật tình hình Kinh tế vĩ mô quý III -2023 • Tái tư duy, bí kíp phát hiện cơ hội trong khủng hoảng	
		Quý IV • Hội thảo kinh tế vĩ mô 2024	

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 124 Thông tin về công ty
- 126 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 127 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 129 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 130 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 131 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

Công ty cổ phần Tasco (dưới đây được gọi là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần thứ 29 được cấp ngày 15/09/2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch cổ phiếu là HUT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch	
- Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch	
- Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch	
- Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch	
- Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch (thành viên độc lập)	
- Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	
- Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên	
- Bà Đàm Bích Thủy	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
- Ông Bùi Quang Bách	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Ban Điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- Ông Hồ Việt Hà	Tổng Giám đốc	
- Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Tổng Giám đốc	
- Bà Phan Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc	
- Ông Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc	
- Bà Phan Thùy Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/10/2023
- Ông Nguyễn Hải Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/11/2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- Ông Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
- Bà Trần Minh Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
- Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên	
- Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Việt Hà - Chức danh: Tổng Giám đốc.

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và tầng 20, tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Ban Điều hành Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đính kèm được trình bày từ trang 126 đến trang 186. Theo ý kiến của Ban Điều hành Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Điều hành,



Phó Tổng Giám đốc
Phan Thị Thu Thảo

Theo Giấy Ủy quyền số 40/2022/UQ-TASCO
ngày 25/10/2022 của Tổng Giám đốc

Kính gửi: **CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Tasco, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 126 đến trang 186, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tasco tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO



Bùi Văn Vương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0780-2023-038-1

Nguyễn Hương Giang
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 5118-2021-038-1

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.300.054.191.510	3.139.808.104.404
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.701.723.734.047	953.430.125.623
1.	Tiền	111		1.581.227.686.418	936.427.741.777
2.	Các khoản tương đương tiền	112		120.496.047.629	17.002.383.846
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		358.488.446.834	550.664.500.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2.1	28.274.992.543	360.454.500.000
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2.1	(15.756.098.581)	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.2.1	345.969.552.872	190.210.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.575.074.417.400	1.467.063.807.714
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.401.535.413.697	456.794.507.342
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.1	449.925.147.884	57.785.088.176
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	541.405.000.000	15.299.000.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.1	3.335.951.279.101	1.088.144.521.499
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(153.742.423.282)	(150.959.309.303)
IV.	Hàng tồn kho	140	V.8	2.487.164.779.827	98.279.326.128
1.	Hàng tồn kho	141		2.489.622.210.452	98.279.326.128
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.457.430.625)	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		177.602.813.402	70.370.344.939
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.1	45.892.695.089	4.618.576.778
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		120.154.954.456	64.835.925.722
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18.2	11.555.163.857	915.842.439

TÀI SẢN			Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN			200		16.448.944.940.776	8.492.563.816.649
I. Các khoản phải thu dài hạn			210		680.381.099.250	183.391.161.752
1.	Trả trước cho người bán dài hạn		212	V.4.2	326.346.850.000	-
2.	Phải thu về cho vay dài hạn		215		282.000.000	-
3.	Phải thu dài hạn khác		216	V.6.2	358.737.281.076	186.541.161.752
4.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219	V.7	(4.985.031.826)	(3.150.000.000)
II. Tài sản cố định			220		7.177.955.409.673	5.819.081.051.068
1.	Tài sản cố định hữu hình		221	V.11	6.382.126.902.117	5.672.823.094.020
	Nguyên giá		222		9.188.804.681.549	7.484.988.382.760
	Giá trị hao mòn lũy kế		223		(2.806.677.779.432)	(1.812.165.288.740)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		224	V.12	37.829.866.169	-
	Nguyên giá		225		41.504.694.168	-
	Giá trị hao mòn lũy kế		226		(3.674.827.999)	-
3.	Tài sản cố định vô hình		227	V.10	757.998.641.387	146.257.957.048
	Nguyên giá		228		862.303.245.918	197.318.411.065
	Giá trị hao mòn lũy kế		229		(104.304.604.531)	(51.060.454.017)
III. Bất động sản đầu tư			230	V.13	1.342.043.387.731	-
	Nguyên giá		231		1.699.977.332.615	-
	Giá trị hao mòn lũy kế		232		(357.933.944.884)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn			240		2.419.506.595.000	926.673.641.198
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241	V.14.1	539.943.755.608	610.782.218.159
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.14.2	1.879.562.839.392	315.891.423.039
V. Đầu tư tài chính dài hạn			250		1.075.609.643.514	361.059.455.076
1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	V.2.3	1.022.054.520.368	337.259.455.076
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2.4	50.931.579.924	23.800.000.000
3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	V.2.4	(376.456.778)	-
4.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	V.2.2.2	3.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác			260		3.753.448.805.608	1.202.358.507.555
1.	Chi phí trả trước dài hạn		261	V.9.2	1.292.394.148.071	1.105.171.599.237
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		46.321.306.340	-
3.	Lợi thế thương mại		269	V.15	2.414.733.351.197	97.186.908.318
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			270		26.748.999.132.286	11.632.371.921.053

NGUỒN VỐN			Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ			300		15.435.698.347.191	7.758.904.854.694
I. Nợ ngắn hạn			310		8.203.106.901.569	2.208.582.904.728
1.	Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.16	808.160.218.145	430.237.861.132
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.17.1	263.646.632.221	121.781.062.837
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.18.1	160.282.823.518	108.846.492.229
4.	Phải trả người lao động		314		177.954.212.167	26.608.623.966
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.19	134.424.958.036	69.918.537.772
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.20.1	23.335.140.879	1.101.388.297
7.	Phải trả ngắn hạn khác		319	V.21.1	3.215.250.032.504	1.142.864.942.247
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.23.1	3.320.054.415.219	280.324.273.649
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		321	V.22.1	63.278.574.697	4.096.643.503
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		36.719.894.183	22.803.079.096
II. Nợ dài hạn			330		7.232.591.445.622	5.550.321.949.966
1.	Người mua trả tiền trước dài hạn		332	V.17.2	77.999.898.748	94.565.298.415
2.	Chi phí phải trả dài hạn		333	V.19.2	1.514.764.261	-
3.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	V.20.2	56.401.300.730	596.268.865
4.	Phải trả dài hạn khác		337	V.21.2	1.537.179.531.474	862.882.214.510
5.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	V.23.2	4.903.655.354.786	4.553.817.422.717
6.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		589.999.070.937	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn		342	V.22.2	65.841.524.686	38.460.745.459
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU			400		11.313.300.785.095	3.873.467.066.359
I. Vốn chủ sở hữu			410	V.24	11.313.300.785.095	3.873.467.066.359
1.	Vốn góp của chủ sở hữu		411		8.925.119.650.000	3.486.319.650.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		8.925.119.650.000	3.486.319.650.000
-	Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần		412		(790.282.631.426)	84.146.444.796
3.	Quỹ đầu tư phát triển		418		125.326.835.329	125.326.835.329
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		239.587.173.906	192.402.394.312
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		192.391.330.127	47.837.153.071
-	LNST chưa phân phối kỳ này		421b		47.195.843.779	144.565.241.241
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429		2.813.549.757.286	(14.728.258.078)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			440		26.748.999.132.286	11.632.371.921.053

Người lập biểu



Trần Thị Trà My

Kế toán trưởng



Bùi Thị Bình

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2024
 Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Thu Thảo

			Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.995.242.821.798	1.073.192.908.035
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		13.492.599.834	31.553.283
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.981.750.221.964	1.073.161.354.752
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	9.949.960.088.056	683.110.742.799
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.031.790.133.908	390.050.611.953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	376.200.206.685	368.051.525.761
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	405.905.966.955	310.849.818.159
Trong đó: chi phí lãi vay	23		385.698.233.569	310.148.255.529
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(18.628.188.003)	12.100.239.680
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	378.473.665.460	25.096.674.652
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	538.226.514.225	242.564.882.403
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.756.005.950	191.691.002.180
12. Thu nhập khác	31		66.535.447.634	2.948.243.119
13. Chi phí khác	32		77.445.543.396	3.656.697.661
14. Lợi nhuận khác	40		(10.910.095.762)	(708.454.542)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		55.845.910.188	190.982.547.638
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	29.612.771.480	47.137.025.330
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(30.115.525.855)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.348.664.563	143.845.522.308
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		47.195.843.779	144.565.241.241
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		9.152.820.784	(719.718.933)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	90,76	414,66
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	74,18	143,32

Người lập biểu



Trần Thị Trà My

Kế toán trưởng



Bùi Thị Bình

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Thu Thảo

			Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		55.845.910.188	190.982.547.638
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		494.962.414.253	291.798.298.567
- Các khoản dự phòng	03		41.996.305.673	24.331.370.434
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(81.337.739)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(321.232.659.141)	(378.870.829.204)
- Chi phí lãi vay	06		385.698.233.569	310.148.255.529
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		657.188.866.803	438.389.642.964
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.064.720.933.180)	(311.017.982.493)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		505.121.641.241	62.418.097.741
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.625.819.333.822	1.060.379.932.735
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		66.364.046.215	(53.290.321.005)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		356.531.560.000	(360.454.500.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(420.493.414.921)	(334.697.813.590)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(133.615.253.863)	(21.374.786.780)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(88.000.000)	(495.138.599)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.592.107.846.117	479.857.130.973
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(209.017.829.229)	(191.462.769.560)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		20.358.173.730	15.428.803.754
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.565.790.902.813)	(1.194.672.073.506)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.371.273.924.141	1.214.234.373.506
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(174.726.000.000)	(795.912.557.191)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		536.135.658.978	1.041.488.569.523
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		109.816.452.688	60.478.567.243
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		88.049.477.495	149.582.913.769

			Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2.	Tiền thu từ đi vay	33	5.872.525.251.834	57.908.850.926
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.804.387.942.458)	(374.363.732.075)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(1.108.620.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	(931.862.690.624)	(317.563.501.349)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	748.294.632.988	311.876.543.393
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	953.430.125.623	641.553.582.230
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	(1.024.564)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	1.701.723.734.047	953.430.125.623

Người lập biểu



Trần Thị Trà My

Kế toán trưởng



Bùi Thị Bình

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2024
Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Thu Thảo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tasco (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty chính thức được thành lập ngày 27/3/1976 với tên gọi Công ty Cầu Hà Nam Ninh, trên cơ sở sáp nhập đội cầu Nam Hà và Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường Ninh Bình. Tháng 11 năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hoá, từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo Quyết định số 2616/2000/QĐ-UB ngày 20/11/2000 của UBND tỉnh Nam Định và mang tên Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Cơ sở Hạ tầng Nam Định.

Ngày 26/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tasco. Năm 2008, Công ty chính thức chuyển đăng ký kinh doanh và trụ sở chính từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần Tasco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần 29 ngày 15/09/2023.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ ngày 11/04/2008 với mã chứng khoán là HUT.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và tầng 20, tòa nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Kinh doanh Bất động sản;
- Dịch vụ;
- Xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm:

- Kinh doanh ô tô;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất điện;
- Dịch vụ thu cước phí và quản lý trạm thu cước phí đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Dịch vụ thu phí tự động đường bộ ETC).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2023, Công ty đã phát hành thành công 543.880.000 cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings, qua đó chuyển đổi Công ty cổ phần SVC Holdings trở thành công ty TNHH MTV do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ. Bên cạnh đó, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất của năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 1/01/2023 của Thủ tướng Chính Phủ và được gia hạn thời gian nộp thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuê đất theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023. Ngoài ra, theo đánh giá của Ban Điều hành, Công ty không có sự kiện hay hoạt động nào khác có ảnh hưởng đáng kể đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Chi tiết về giao dịch hoán đổi cổ phần trong năm như sau:

Phê duyệt giao dịch

Việc hoán đổi cổ phần đã được các bên phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 (Hội đồng quản trị đã thông qua phương án phát hành tại Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 17/10/2022, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ/HĐQT ngày 26/02/2023 và Nghị quyết số 09/2023/NQ/HĐQT ngày 23/03/2023) của Công ty cổ phần Tasco và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 6/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022 của Công ty TNHH Tasco Auto (trước là Công ty cổ phần SVC Holdings).

Nội dung và giao dịch hoán đổi cổ phần

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi với toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần SVC Holdings với nội dung như sau:

Tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Tasco ("Tasco")
Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tasco
Mã chứng khoán	: HUT
Loại cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành cổ phiếu	: 348.631.965 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	: 543.880.000 cổ phiếu
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	: 5.438.800.000.000 đồng (bằng chữ: Năm nghìn bốn trăm ba mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng)
Đối tượng phát hành	: Là 21 cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings theo Danh sách tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 05/09/2023.
Phương thức phát hành	: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư
Tỷ lệ hoán đổi	: 1:1, theo đó 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần SVC Holdings được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tasco.
Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành theo Phương án phát hành này bị hạn chế chuyển nhượng theo Công văn số 268 /Tasco ngày 15/08/2023 và Nghị quyết số 23/2023/NQ- HĐQT ngày 05/09/2023 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings.
Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về sở hữu nước ngoài	: Đợt phát hành theo phương án phát hành này chỉ phát hành cho đối tượng là nhà đầu tư trong nước, do đó Công ty đảm bảo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	: Do tỷ lệ hoán đổi cổ phần là 1:1, việc phát hành để hoán đổi không làm phát sinh cổ phiếu lẻ.

Thời gian phát hành	: Ngày 25/08/2023, Công ty đã nhận được Công văn số 5880/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần với các cổ đông của SVC Holdings.
	Theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 05/09/2023, báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng số 29/BC-Tasco ngày 05/09/2023, ngày 31/08/2023 Công ty đã kết thúc việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
	Ngày 08/09/2023, Công ty đã nhận được Công văn số 6106/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi của HUT.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
<i>Công ty con trực tiếp</i>				
- Công ty TNHH Tasco BOT	Hà Nội	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty cổ phần VETC	Hà Nội	Dịch vụ	99,26%	99,26%
- Công ty TNHH Ana Services (Tên cũ: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tasco)	Hà Nội	Dịch vụ	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH Tasco Land	Hà Nội	Bất động sản	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco	Hà Nội	Bảo hiểm phi nhân thọ	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH Tasco Auto (Tên cũ: Công ty TNHH SVC Holdings)	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	100,00%	100,00%
<i>Công ty con gián tiếp</i>				
- Công ty cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	Xây lắp	99,97%	99,97%
- Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Quảng Bình	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Hải Phòng	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH thu phí tự động VETC	Hà Nội	Dịch vụ thu phí	99,35%	100,00%
- Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại, bất động sản, dịch vụ tài chính	54,09%	54,09%
- Công ty TNHH New Energy Holdings	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	97,84%	97,84%
- Công ty cổ phần ô tô Bắc Âu	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	54,53%	80,00%
- Công ty TNHH ô tô Bắc Âu Sài Gòn	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	54,53%	100,00%
- Công ty TNHH ô tô Bắc Âu Hà Nội	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	73,75%	100,00%
- Công ty cổ phần Dana	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	34,38%	59,83%
- Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	28,15%	52,05%
- Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	31,02%	57,35%
- Công ty cổ phần OtoS	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	43,74%	80,86%
- Công ty cổ phần Ô tô Tây Bắc Sài Gòn	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	54,04%	99,90%

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
<i>Công ty con gián tiếp ((tiếp theo))</i>				
- Công ty cổ phần Savico Hà Nội	Hà Nội	Dịch vụ thương mại, Bất động sản	67,76%	99,90%
- Công ty TNHH Toyota Giải Phóng	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	34,62%	64,00%
- Công ty cổ phần Savico Đà Nẵng	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại, Bất động sản	37,86%	70,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Sơn Trà	Đà Nẵng	Bất động sản	53,17%	98,29%
- Công ty TNHH Xe và Thiết bị chuyên dùng Vĩnh Thịnh	Bình Phước	Dịch vụ thương mại	29,75%	55,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Vĩnh Thịnh	Bình Dương	Dịch vụ thương mại	48,68%	90,00%
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	47,66%	88,12%
- Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	34,62%	64,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Sài Gòn Cửu Long	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	45,53%	84,17%
- Công ty cổ phần Ô tô Nam Sông Hậu	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	27,59%	51,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Bà Rịa Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	Dịch vụ thương mại	27,59%	51,00%
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ô tô Đồng Hiệp	Long An	Dịch vụ thương mại	32,45%	60,00%
- Công ty TNHH Ô tô Lâm Đồng	Lâm Đồng	Dịch vụ thương mại	28,13%	52,00%
- Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	Bình Dương	Dịch vụ thương mại	20,83%	50,60%
- Công ty cổ phần Ô tô Sao Tây Nam	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	37,86%	70,00%
- Công ty cổ phần Dịch vụ ô tô Cần Thơ	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	40,24%	85,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Savico Miền Nam	Hồ Chí Minh	Kinh doanh BĐS	53,01%	98,00%
- Công ty cổ phần Ô tô New Energy	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	27,59%	51,00%
- Công ty cổ phần Bến Thành Ô tô	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	14,64%	52,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Cần Thơ	Cần Thơ	Dịch vụ thương mại	25,41%	90,25%
- Công ty TNHH FX Auto	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	15,43%	57,26%
- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Tân Phú	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	15,93%	81,05%
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Viễn Đông	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	31,02%	100,00%
- Công ty TNHH Toyota Long Biên	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	34,56%	51,00%
- Công ty TNHH Toyota Hải Dương	Hải Dương	Dịch vụ thương mại	17,63%	51,00%
- Công ty TNHH Toyota Chí Linh	Hải Dương	Dịch vụ thương mại	8,99%	51,00%
- Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Hải Dương	Hải Dương	Dịch vụ thương mại	34,56%	51,00%

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
- Công ty cổ phần Ô tô Sông Hàn	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	19,31%	51,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Bình Định	Bình Định	Dịch vụ thương mại	19,31%	51,00%
- Công ty cổ phần Hưng Thịnh Ô tô	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	20,82%	55,00%
- Công ty TNHH MTV Ô tô Gia Lai	Gia Lai	Dịch vụ thương mại	19,31%	100,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Kon Tum	Kon Tum	Dịch vụ thương mại	19,14%	99,10%
- Công ty TNHH MTV Ô tô Sơn Trà	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	19,31%	100,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Đại Thịnh	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	30,29%	80,00%
- Công ty cổ phần Toyota Ninh Bình	Ninh Bình	Dịch vụ thương mại	17,65%	51,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Sài Gòn Long An	Long An	Dịch vụ thương mại	7,46%	51,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Sài Gòn Tây Ninh	Tây Ninh	Dịch vụ thương mại	12,90%	65,00%
- Công ty TNHH Savico Thanh Hóa	Thanh Hóa	Dịch vụ thương mại	34,56%	51,00%
- Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	18,93%	55,00%
- Công ty TNHH Ô tô Quảng Nam	Quảng Nam	Dịch vụ thương mại	18,93%	100,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Âu Việt	Đà Nẵng	Dịch vụ thương mại	17,11%	51,00%
- Công ty TNHH MTV DVTM đầu tư Ô tô Kiên Giang	Kiên Giang	Dịch vụ thương mại	37,86%	100,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Trường Chinh	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	7,46%	51,00%
- Công ty cổ phần Savico Kỷ Nguyên Mới	Nam Định	Dịch vụ thương mại	34,56%	51,00%
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển SVC Miền Bắc	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	67,75%	99,98%
- Công ty cổ phần Carpla	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	74,20%	100,00%
- Công ty cổ phần G-Lynk	Hà Nội	Dịch vụ thương mại	67,56%	99,72%
- Công ty cổ phần Ô tô Đông Bình Dương	Bình Dương	Dịch vụ thương mại	31,64%	65,00%
<i>Công ty liên doanh, liên kết</i>				
- Công ty TNHH NVT Holdings	Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	50,00%	50,00%
- Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Phú Thọ	Hạ tầng giao thông	30,00%	30,00%
- Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	16,39%	30,30%
- Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	18,93%	35,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Savico	Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	21,64%	40,00%
- Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	8,45%	30,00%
- Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	Bình Thuận	Dịch vụ thương mại	14,08%	50,00%
- Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	Tây Ninh	Dịch vụ thương mại	7,32%	50,00%
- Công ty TNHH Savico Quảng Nam	Quảng Nam	Dịch vụ thương mại	18,93%	50,00%
- Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	9,86%	35,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	14,08%	50,00%
- Công ty cổ phần GreenLynk Automotives	Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại	19,63%	36,00%
- Công ty cổ phần Đầu tư Tri thức Tương Lai	Hà Nội	Kinh doanh BĐS và giáo dục	25,49%	47,13%

7. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty mẹ và các Công ty con tại ngày 31/12/2023 là 6.586 người (tại ngày 31/12/2022 là 1.100 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: Kỳ kế toán hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở của việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Những chính sách kế toán này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính gần nhất.

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát tại ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo sự nhất quán về các chính sách kế toán đang áp dụng tại Công ty. Các giao dịch nội bộ, công nợ và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ bị loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua

Tài sản, công nợ và nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỉ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát chung là hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các doanh nghiệp tham gia hợp nhất chịu sự kiểm soát lâu dài bởi cùng một bên hoặc nhiều bên kể cả trước hoặc sau khi hợp nhất kinh doanh và việc kiểm soát là lâu dài.

Công ty thực hiện hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát chung bởi một nhóm cá nhân có quyền kiểm soát doanh nghiệp khi họ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, theo thỏa thuận hợp đồng.

Phương pháp hạch toán áp dụng cho hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh, không thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý;
- Không phát sinh lợi thế thương mại từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội hay giảm trừ trong nguồn vốn chủ sở hữu;
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị hợp nhất kể từ ngày phát sinh nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh.

Sau ngày hợp nhất kinh doanh, nếu Công ty chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát khoản đầu tư vào các đơn vị này, phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất đã được ghi nhận vào chỉ tiêu "Vốn khác của chủ sở hữu" tại ngày hợp nhất kinh doanh sẽ được kết chuyển sang chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2. Các loại tỷ giá áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch bằng ngoại tệ.

Các loại tỷ giá áp dụng khi ghi nhận các giao dịch

- Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch:

Được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các giao dịch ghi tăng: Doanh thu, Thu nhập khác, Chi phí sản xuất kinh doanh, Chi phí khác, Tài sản, Vốn chủ sở hữu, Các khoản phải thu, Vốn bằng tiền, Trả trước cho người bán, Các khoản phải trả, Nhận trước tiền của người mua.

Trường hợp bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ có liên quan đến doanh thu nhận trước, hoặc nhận trước tiền của người mua: Doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước của người mua.

Trường hợp mua tài sản có liên quan đến giao dịch trả trước cho người bán: Giá trị tài sản tương ứng với số tiền trả trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước cho người bán.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động:

Được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ở bên Có các tài khoản tiền, khi thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ.

Các loại tỷ giá áp dụng khi đánh giá lại cuối kỳ

Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng) được mua để bán lại để tạo lợi nhuận.

Giá trị ghi sổ: Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ trích lập dự phòng giảm giá: Cuối niên độ kế toán, Công ty thực hiện lập dự phòng giảm giá trong trường hợp giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc.

b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, nếu các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo các quy định khác thì các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được giảm trừ trực tiếp vào giá trị khoản đầu tư.

c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Việc điều chỉnh giá trị ghi sổ cũng phải thực hiện khi lợi ích của nhà đầu tư thay đổi phát sinh từ các khoản thu nhập được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư, như việc đánh giá lại TSCĐ, chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính.

d. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- *Phải thu khách hàng:* Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

- *Phải thu khác:* Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia; các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu về cho mượn tài sản...).

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - “Hàng tồn kho”, cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được Công ty xác định bằng cách tập hợp toàn bộ các chi phí xây dựng theo từng công trình xây lắp đang thi công chưa hoàn thành hoặc các dịch vụ đang thực hiện chưa hoàn thành.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

Tại ngày 31/12/2023, Ban Điều hành Công ty đã thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các mặt hàng hàng bị giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời....

7. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định, Bất động sản đầu tư

a. Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 42 năm
Máy móc thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Thiết bị quản lý	02 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 07 năm

TSCĐ khác là tài sản hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức BOT được phản ánh ban đầu theo giá trị đầu tư và trích khấu hao theo tỷ trọng doanh thu theo thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

b. Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)

TSCĐ VH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ VH khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

Chương trình phần mềm

Nguyên giá TSCĐ của các chương trình phần mềm được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm trong trường hợp chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian ước tính hữu dụng.

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 147/2016/TT-BTC.

c. Tài sản cố định thuê tài chính

TSCĐ thuê tài chính được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm số thuế GTGT phải trả cho bên cho thuê.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Công ty.

d. Bất động sản đầu tư (BĐSDT)

BĐSDT gồm: Quyền sử dụng đất, nhà, cơ sở hạ tầng nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải để sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

BĐSDT được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Các chi phí liên quan đến BĐSĐT phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho BĐSĐT tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá BĐSĐT.

BĐSDT được trích khấu hao trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Công ty.

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty ghi nhận phần vốn góp nhận được từ các bên đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh là phải trả khác và phần vốn góp của Công ty vào các đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh là phải thu khác. Đối với các hợp đồng chia sản phẩm và lợi nhuận mà Công ty không kiểm soát dự án, thu nhập phát sinh từ các hợp đồng này được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên.

9. Nguyên tắc kế toán thuế

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện áp mái: Công ty được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế. Trường hợp 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế thì thời gian tính từ năm thứ 4 trở đi kể từ khi phát sinh doanh thu, hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm. Năm 2023 là năm thứ 4 Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế.

Ba dự án BOT (Dự án BOT Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn tuyến tránh thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương và đoạn từ đường vào trung tâm điện lực Thái Bình đến cầu Diêm Điền huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Dự án BOT đầu tư mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km597+549 - Km605+000 và đoạn Km617+000 - Km641+000 tỉnh Quảng Bình; Dự án BOT Cải tạo nâng cấp QL10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng) của công ty đang được hưởng ưu đãi thuế hiện hành đối với dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển đường bộ.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp, hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại là khoản thuế TNDN sẽ được hoàn lại trong tương lai được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế, ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai có lợi nhuận tính thuế để sử dụng các chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được sử dụng. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây cũng được xem xét lại và được ghi nhận – nếu chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại này.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế TNDN hoãn lại phải trả

Thuế TNDN hoãn lại phải trả là khoản thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai, được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và thuế suất thuế TNDN.

Bù trừ

Khi lập và trình bày báo cáo tài chính, tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả chỉ được bù trừ với điều kiện các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả này có liên quan đến việc tính thuế TNDN được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

c) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm giá trị tiền thuê đất trả tiền một lần, công cụ, dụng cụ, chi phí lãi vay và các chi phí khác phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai của Công ty. Chi phí lãi vay được phân bổ vào Báo cáo kết quả kinh doanh theo tỷ trọng doanh thu thực hiện/Tổng doanh thu từ Dự án. Các chi phí trả trước còn lại được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng hoặc thời gian thu hồi chi phí ước tính của Công ty.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- *Phải trả người bán:* Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

- *Phải trả khác:* Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...)

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

Chi phí đi vay được vốn hóa

Chi phí đi vay phát sinh từ khoản vay riêng có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) sau khi đã trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này. Chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Trong năm, Công ty phát sinh 68.817.455 VND (năm trước: 165.252.441 VND) chi phí lãi vay được vốn hóa vào tài sản dở dang.

Chi phí lãi vay của Công ty đối với các khoản vay cho các Dự án BOT được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo tỷ trọng doanh thu thực hiện/Tổng doanh thu từ Dự án, riêng đối với 2 Dự án BOT: Đầu tư xây dựng trên quốc lộ 21 (trạm BOT Mỹ Lộc) và quốc lộ 10 (trạm BOT Đồng Hưng) chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận trong kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng.

Cơ sở xác định các loại chi phí phải trả

- Trích trước chi phí tiền điện, nước, điện thoại, phí kiểm toán, phí tham gia hội nghị, học tập: Căn cứ Giấy báo thanh toán của đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc hợp đồng kinh tế đã ký với nhà cung cấp.
- Trích trước chi phí tiền lương nghỉ phép: Căn cứ Bảng theo dõi số ngày phép và đơn giá áp dụng.
- Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả trong trường hợp trả lãi sau: Căn cứ số dư nợ gốc, thời hạn, lãi suất áp dụng.
- Trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán: Căn cứ phần chênh lệch giữa chi phí theo đơn giá dự toán và chi phí thực tế tổng hợp.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; có sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thỏa mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 18 “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng”.

Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được lập thêm (hoặc hoàn nhập) theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa số dự phòng phải trả phải lập kỳ này so với số dự phòng phải trả đã lập kỳ trước chưa sử dụng đang ghi trên sổ kế toán.

Căn cứ trích lập dự phòng phải trả

Dự phòng chi phí đại tu Dự án BOT định kỳ (theo yêu cầu kỹ thuật): được trích lập căn cứ vào nhu cầu, kế hoạch sửa chữa TSCĐ định kỳ của Công ty.

Dự phòng chi phí bảo dưỡng: được trích lập căn cứ vào giá trị còn lại của gói bảo dưỡng khách hàng được tặng kèm khi ký hợp đồng mua bán xe ô tô.

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, bao gồm: dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường tổn thất đã phát sinh và dự phòng bồi thường dao động lớn về tổn thất: được trích lập căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận khi Công ty nhận được tiền khách hàng trả trước liên quan đến các khoản sau: Khách hàng trả trước tiền thuê tài sản, phí quản lý vận hành, mua hóa đơn điện tử, phí hợp đồng bảo hiểm và khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Doanh thu chưa thực hiện được phân bổ và ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm, căn cứ thời gian, kỳ hạn của số tiền nhận trước.

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

b) Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc trích và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển như sau:

- Mục đích sử dụng: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Thẩm quyền ra quyết định trích lập và sử dụng quỹ: Đại hội đồng cổ đông.

c) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức cho cổ đông).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bất động sản được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý vận hành khu đô thị, dịch vụ thu phí đường bộ, dịch vụ thu phí tự động không dừng, dịch vụ cung cấp hóa đơn điện tử, dịch vụ cung cấp sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, dịch vụ tư vấn quản lý và dịch vụ sửa chữa, bảo trì xe ô tô, xe gắn máy được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng và giá bán điện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, tiền cho vay; cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập từ hoạt động thanh lý các khoản đầu tư tài chính.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia: Được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập từ hoạt động thanh lý các khoản đầu tư tài chính: Được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu khoản đầu tư được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết). Thu nhập này được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp, hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng xây dựng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu chuyển nhượng các dự án bất động sản thông qua hình thức chuyển nhượng dự án.

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản trong các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

19. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu, và sự kiện này phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 23 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm”.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính của kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu: Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

20. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán bao gồm: Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước); Khoản hoàn nhập chi phí trích trước đối với công trình xây lắp được xác định là đã hoàn thành, bàn giao (chênh lệch giữa số chi phí trích trước còn lại cao hơn chi phí thực tế phát sinh).

21. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá, dự phòng các khoản đầu tư tài chính ... Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước), lỗ chênh lệch tỷ giá của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong năm.

22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp).

Các khoản giảm trừ chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm bao gồm hoàn nhập dự phòng phải trả: chi phí bảo dưỡng xe ô tô.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản giảm trừ chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm bao gồm hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

23. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận là một phần của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo bộ phận cung cấp các thông tin về các loại sản phẩm, dịch vụ tại các khu vực có địa lý khác nhau được gọi là thông tin bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Ban Điều hành Công ty cho rằng, Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là: Xây lắp và hoạt động khác, Đầu tư kinh doanh bất động sản, Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT, Dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng, Kinh doanh ô tô và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận được trình bày ở Thuyết minh số VIII.4.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.3.

25. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được của chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang vượt quá một chu kỳ kinh doanh. Các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm chi phí đầu tư xây dựng các dự án bất động sản để bán chưa hoàn thành.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí xây dựng TSCĐ hoặc bất động sản đầu tư. Các bất động sản xây dựng sử dụng cho nhiều mục đích (làm văn phòng, cho thuê hoặc để bán, ví dụ như tòa nhà chung cư hỗn hợp) được tập hợp chi phí đầu tư xây dựng trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” và được kết chuyển phù hợp khi công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ cách thức sử dụng tài sản trong thực tế.

26. Giao dịch khác trong năm

Hợp nhất Công ty TNHH New Energy Holdings

Ngày 29/12/2023, Công ty TNHH New Energy Holdings đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 1.850.000.000.000 VND. Đồng thời, các thành viên góp vốn của Công ty TNHH New Energy Holdings đã ủy quyền cho Công ty TNHH Tasco Auto nhận các quyền, lợi ích liên quan đến phần vốn góp do các thành viên này đã góp. Tổng số vốn góp của các thành viên này đã ủy quyền cho Tasco Auto có tổng giá trị là: 1.710.200.000.000 VND. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở bao gồm công ty con gián tiếp là Công ty TNHH New Energy Holdings, toàn bộ các quyền, lợi ích liên quan đến sở hữu phần vốn gián tiếp của Công ty tại Công ty TNHH New Energy Holdings được xác định theo phương án vốn của các bên sau khi hoàn thành việc cơ cấu vốn của Công ty TNHH New Energy Holdings.

Phần vốn tại Công ty TNHH New Energy Holdings được ủy quyền từ cá nhân được trình bày là một khoản phải trả khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được thuyết minh chi tiết tại Thuyết minh số V.21.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	19.831.497.962	1.416.962.505
Tiền gửi ngân hàng (*)	1.561.391.662.045	935.010.779.272
Tiền đang chuyển	4.526.411	-
Cộng	1.581.227.686.418	936.427.741.777
Các khoản tương đương tiền (**)	120.496.047.629	17.002.383.846
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	1.701.723.734.047	953.430.125.623

(*): Tại ngày 31/12/2023 số dư tiền gửi ngân hàng bao gồm 1.086.723.240.541 VND (tại ngày 31/12/2022 là 854.508.822.306 VND) là số dư các tài khoản thu phí và tài khoản ví điện tử VETC. Tài khoản thu phí được quản lý, sử dụng tuân theo quy định trong hợp đồng BOO được ký với Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp lý có liên quan. Tài khoản ví điện tử được quản lý và sử dụng tuân theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 47/VBHN-NHNN.

(**): Tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có thời hạn từ 4 ngày đến dưới 3 tháng, lãi suất từ 1,9% - 6%/năm.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	13.500.000.000	5.670.000.000	(7830.000.000)	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Tổng hợp Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh - Mã HTE (1.350.000 CP)	13.500.000.000	5.670.000.000	(7.830.000.000)	-	-	-
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	14.774.992.543	(*)	(7926.098.581)	-	-	-
Công ty cổ phần Bến Thành Non Nước (1.477.294 CP)	14.772.940.000		(7.926.098.581)	-	-	-
Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (771 CP)	2.052.543	-	-	-	(*)	-
<i>Trái phiếu</i>	-	-	-	360.454.500.000		-
Trái phiếu doanh nghiệp 1 (1.000.000 TP)	-	-	-	105.933.000.000		-
Trái phiếu doanh nghiệp 2 (1.500.000 TP)	-	-	-	153.403.500.000		-
Trái phiếu doanh nghiệp 3 (1.000.000 TP)	-	-	-	101.118.000.000		-
Cộng	28.274.992.543	(15.756.098.581)		360.454.500.000		

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý do các chứng khoán này chưa niêm yết trên thị trường, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán này có thể khác với giá trị ghi sổ.

2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

2.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	345.969.552.872	345.969.552.872	-	190.210.000.000	190.210.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại	345.969.552.872	345.969.552.872	-	190.210.000.000	190.210.000.000	-
Cộng	345.969.552.872	345.969.552.872	-	190.210.000.000	190.210.000.000	-

B09-DN/HN

2.2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Trái phiếu dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-	-
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-	-

2.3 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	69.000.000.000	81.445.154.105	-	69.000.000.000	79.859.455.076	-
Công ty TNHH NVT Holdings	668.100.000.000	640.354.249.536	-	257.400.000.000	257.400.000.000	-
Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	29.106.059.000	70.284.372.925	-	-	-	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	16.925.119.945	33.596.266.403	-	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Savico	64.000.000.000	67.082.986.920	-	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	3.600.000.000	650.208.942	-	-	-	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	15.000.000.000	23.634.233.081	-	-	-	-
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	12.500.000.000	16.639.555.556	-	-	-	-
Công ty TNHH Savico Quảng Nam	6.500.000.000	6.359.781.664	-	-	-	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	8.750.000.000	15.574.857.864	-	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	10.000.000.000	10.729.853.372	-	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Tri Thức Tương Lai	37.703.000.000	37.703.000.000	-	-	-	-
Công ty cổ phần GreenLynk Automotives	18.000.000.000	18.000.000.000	-	-	-	-
Cộng	959.184.178.945	1.022.054.520.368		326.400.000.000	337.259.455.076	-

2.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
Công ty cổ phần COTABIG	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty cổ phần Bất động sản Quảng Phú	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD 8	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
Công ty TNHH Môi trường Tasco Củ Chi	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Thái Bình Dương	14.000.000.000	-	-	-
Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu	6.300.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần Ô tô Bình Thuận	3.750.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long	92.779.924	-	-	-
Công ty cổ phần Cơ khí Vinh	488.800.000	(376.456.778)	-	-
Công ty cổ phần Du thuyền SVC	2.500.000.000	-	-	-
Cộng	50.931.579.924	(376.456.778)	23.800.000.000	-

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý do các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin chi tiết của các Công ty liên doanh, liên kết, bao gồm ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ quyền biểu quyết, tỷ lệ lợi ích được trình bày tại Phần I, mục 6 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này.

Các giao dịch giữa Công ty và các Công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại Phần VIII, mục 2 - Giao dịch với các bên liên quan của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</i>	<i>1.380.393.608.801</i>	<i>454.772.458.730</i>
Phải thu hoạt động xây lắp	362.582.514.886	367.880.986.002
Ủy ban nhân dân Quận Nam Từ Liêm	244.883.010.283	244.883.010.283
Sở GTVT tỉnh Thái Bình	89.903.800.000	90.344.054.000
Các đối tượng khác	27.795.704.603	32.653.921.719
Phải thu kinh doanh Bất động sản	73.984.990.871	24.121.570.910
Phải thu hoạt động bán hàng hóa	739.188.843.250	-
Phải thu hoạt động khác	204.637.259.794	62.769.901.818
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	<i>21.141.804.896</i>	<i>2.022.048.612</i>
Phải thu hoạt động bán hàng hóa	19.239.964.546	-
Phải thu hoạt động khác (Chi tiết phải thu khách hàng là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)	1.901.840.350	2.022.048.612
Cộng	1.401.535.413.697	456.794.507.342

4. Trả trước cho người bán

4.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên thứ ba</i>	<i>435.214.834.684</i>	<i>5.7785.088.176</i>
Trả trước hoạt động xây lắp	30.799.175.602	31.273.417.288
Trả trước hoạt động dự án	249.552.709.634	12.968.382.340
Công ty cổ phần Truyền thông và Sáng tạo B&A	118.261.227.172	-
Các đối tượng khác	131.291.482.462	12.968.382.340
Trả trước hoạt động bán hàng hóa	123.254.370.598	-
Trả trước hoạt động khác	31.608.578.850	13.543.288.548
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>14.710.313.200</i>	<i>-</i>
Trả trước hoạt động bán hàng hóa (Chi tiết trả trước cho người bán là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)	14.710.313.200	-
Cộng	449.925.147.884	57.785.088.176

4.2 Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	326.346.850.000	-
Đối tác doanh nghiệp 1 (*)	323.904.850.000	-
Đối tượng khác	2.442.000.000	-
Cộng	326.346.850.000	-

(*): Khoản tạm ứng cho bên cho thuê tài sản theo hợp đồng nguyên tắc thuê tài sản ký ngày 05/12/2023 để thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, kho bãi, nhà xưởng, thiết bị, máy móc tại các vị trí Công ty có thể thực hiện hoạt động kinh doanh showroom ô tô.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay bên thứ ba	535.665.000.000	9.559.000.000
Cá nhân 1 (i)	230.000.000.000	-
Cá nhân 2 (ii)	220.000.000.000	-
Cá nhân 3 (iii)	68.606.000.000	-
Các đối tượng khác	17.059.000.000	9.559.000.000
Cho vay bên liên quan (Chi tiết cho vay bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)	5.740.000.000	5.740.000.000
Cộng	541.405.000.000	15.299.000.000

- (i)

: Khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay vốn số 01/2023/HĐVV/NEH-TMH ngày 14/12/2023, số tiền vay 230 tỷ đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay 6%/năm.
- (ii)

: Khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay vốn số 01/2023/HĐVV/NEH-NHM ngày 14/12/2023, số tiền vay 220 tỷ đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay 6%/năm.
- (iii)

: Khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay vốn số 01/2023/HĐVV/NEH-VNM ngày 14/12/2023, số tiền vay 68.606.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay 6%/năm.

6. Phải thu khác

6.1 Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên thứ ba	3.333.208.931.674	(28.142.327.216)	1.086.004.874.073	(14.141.599.875)
Tạm ứng	58.660.322.722	(7123.997.047)	26.407.738.748	(8.674.895.788)
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	440.697.440.199	-	1.208.488.800	-
Phải thu giá trị hoàn trả suất đầu tư	48.324.177.720	-	48.324.177.720	-
Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư	1.885.503.923.835	-	340.270.000.000	-
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	287.500.000.000	-	95.000.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc mua phần vốn góp	-	-	331.600.000.000	-
Phải thu khác	612.523.067.198	(21.018.330.169)	243.194.468.805	(5.466.704.087)
Phải thu khác từ bên liên quan	2.742.347.427	-	2.139.647.426	-
Phải thu khác (Chi tiết phải thu khác từ bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)	2.742.347.427	-	2.139.647.426	-
Cộng	3.335.951.279.101	(28.142.327.216)	1.088.144.521.499	(14.141.599.875)

6.2 Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên thứ ba	355.822.859.724	(3.150.000.000)	186.541.161.752	(3.150.000.000)
Ký cược, ký quỹ dài hạn (*)	179.471.555.278	(3.150.000.000)	71.343.829.042	(3.150.000.000)
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	157.624.049.617	-	56.643.678.000	-
Phải thu khác	18.727.254.829	-	58.553.654.710	-
Phải thu khác từ bên liên quan (Chi tiết phải thu khác từ bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)	2.914.421.352	(1.835.031.826)	-	-
Cộng	358.737.281.076	(4.985.031.826)	186.541.161.752	(3.150.000.000)

(*): Công ty thực hiện ký quỹ dài hạn tại Ngân hàng bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phục vụ bảo lãnh cho các hợp đồng vay và bảo lãnh thực hiện dự án.

7. Nợ xấu

a. Các khoản phải thu quá hạn thanh toán, hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	Giá trị có thể thu hồi		Giá trị có thể thu hồi	
Các khoản phải thu ngắn hạn				
Sở GTVT tỉnh Thái Bình	89.903.800.000	89.903.800.000	-	-
Ông Bùi Văn Khoa	19.800.000.000	19.800.000.000	-	-
Các đối tượng khác	45.501.009.837	44.038.623.282	1.462.386.555	4.909.235.785
Các khoản phải thu dài hạn				
Công ty IT Fusion	3.150.000.000	3.150.000.000	-	-
Các đối tượng khác	1.835.031.826	1.835.031.826	-	-
Cộng	160.189.841.663	158.727.455.108	1.462.386.555	4.909.235.785

b. Đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi nợ quá hạn

Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ khó có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

c. Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Năm nay		Năm trước	
Số dư đầu năm	154.109.309.303	107.324.162.056		
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	2.887.513.676	24.229.094.009		
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(9.520.403.844)	-		
Tăng do hợp nhất	11.251.035.973	22.556.053.238		
Xóa nợ bằng khoản dự phòng trong năm	-	-		
Số dư cuối năm	158.727.455.108	154.109.309.303		

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	50.611.295.909	-	-	
Nguyên liệu, vật liệu	27.672.392.983	(699.676.356)	3.508.745.711	-
Công cụ, dụng cụ	39.853.773.107	-	38.710.941.935	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	654.116.040.943	-	17.046.660.131	-
Hàng hóa Bất động sản	-	-	20.738.151.369	-
Hàng hóa	1.699.780.890.829	(1.757.754.269)	79.547.333	-
Hàng gửi đi bán	15.263.825.805	-	18.195.279.649	-
Thành phẩm	2.323.990.876	-	-	-
Cộng	2.489.622.210.452	(2.457.430.625)	98.279.326.128	-

(*) Chi tiết số dư Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ	585.817.218.686	-
Dự án Khu nhà ở Tam Bình - Hiệp Bình Phước	29.081.699.694	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang khác	39.217.122.563	17.046.660.131
Cộng	654.116.040.943	17.046.660.131

Thông tin về hàng tồn kho được dùng thế chấp, cầm cố cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng xem tại Thuyết minh V.23

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầu năm	-	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	59.076.209	-
Cộng: Dự phòng tăng do hợp nhất	2.398.354.416	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm	2.457.430.625	-

9. Chi phí trả trước

9.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.160.789.265	636.356.189
Chi phí thuê đất trả trước	4.209.545.459	-
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng	4.336.025.857	1.997.502.145
Hoa hồng bảo hiểm chờ phân bổ	2.634.503.720	-
Chi phí trả trước khác	20.551.830.788	1.984.718.444
Cộng	45.892.695.089	4.618.576.778

9.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	29.450.256.277	4.067.599.618
Chi phí lãi vay các dự án BOT	1.168.256.540.316	1.020.921.576.757
Chi phí dán thẻ ETAG - DA thu phí tự động không dừng	30.575.315.899	53.482.511.958
Chi phí trung tu dự án BOT	10.681.598.492	20.669.368.606
Chi phí cải tạo, sửa chữa, di dời tài sản	21.416.340.047	-
Chi phí trả trước khác	32.014.097.040	6.030.542.298
Cộng	1.292.394.148.071	1.105.171.599.237

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	-	197.318.411.065	197.318.411.065
Mua trong năm		38.012.568.984	38.012.568.984
Tăng do hợp nhất kinh doanh	609.842.023.846	17.414.212.023	627.256.235.869
Hủy bỏ tài sản	-	(283.970.000)	(283.970.000)
Số cuối năm	609.842.023.846	252.461.222.072	862.303.245.918
HAO MÒN LUYỄN KẾ			
Số đầu năm	-	51.060.454.017	51.060.454.017
Khấu hao trong năm	2.960.159.887	14.018.483.351	16.978.643.238
Tăng do hợp nhất kinh doanh	25.025.714.955	11.523.762.321	36.549.477.276
Hủy bỏ tài sản	-	(283.970.000)	(283.970.000)
Số cuối năm	27.985.874.842	76.318.729.689	104.304.604.531
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	-	146.257.957.048	146.257.957.048
Số cuối năm	581.856.149.004	176.142.492.383	757.998.641.387

(*): Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất không xác định thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn 18 năm và 48 năm.

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 31/12/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.302.093.247 VND (tại ngày 31/12/2022 là 4.131.823.138 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình tại ngày 31/12/2023 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 714.937.436.654 VND (tại ngày 31/12/2022 là 145.910.286.376 VND).

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	1.788.447.250	16.358.005.274	9.458.654.653	8.975.887.027	7.448.407.388.556	7.484.988.382.760
Mua sắm mới	23.776.570.690	21.185.970.155	28.112.424.247	36.360.000	5.685.373.199	78.796.698.291
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	45.561.712.866	2.030.022.573	-	-	46.681.376.894	94.273.112.333
Tăng do hợp nhất kinh doanh	989.083.407.246	289.447.706.343	267.351.391.173	24.833.556.711	9.268.688.362	1.579.984.749.835
Tăng khác	-	-	-	-	5.019.512.549	5.019.512.549
Thanh lý, nhượng bán	(207.471.037)	(697.722.180)	(34.521.216.033)	(248.281.005)	(49.144.251)	(35.723.834.506)
Hủy bỏ tài sản	-	(190.909.091)	-	(240.168.304)	-	(431.077.395)
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	-	(108.909.091)	-	-	-	(108.909.091)
Giảm khác	-	-	(14.063.907.337)	-	(3.930.045.890)	(17.993.953.227)
Số cuối năm	1.060.002.667.015	328.024.163.983	256.337.346.703	33.357.354.429	7.511.083.149.419	9.188.804.681.549
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	1.736.686.474	6.556.330.074	6.362.986.143	7.238.798.578	1.790.270.487.471	1.812.165.288.740
Khấu hao trong năm	24.055.757.466	12.972.105.988	13.985.169.637	696.981.073	305.844.557.167	357.554.571.331
Tăng do hợp nhất kinh doanh	377.801.623.698	185.688.104.670	64.986.791.580	17.639.580.274	5.673.731.876	651.789.832.098
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(45.294.657)	(431.086.836)	(9.347.626.552)	(129.686.450)	(20.692.745)	(9.974.387.240)
Hủy bỏ tài sản	-	(190.909.091)	-	(240.168.304)	-	(431.077.395)
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	-	(108.909.091)	-	-	-	(108.909.091)
Giảm khác	-	-	(4.015.559.876)	-	(301.979.135)	(4.317.539.011)
Số cuối năm	403.548.772.981	204.485.635.714	71.971.760.932	25.205.505.171	2.101.466.104.634	2.806.677.779.432
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	51.760.776	9.801.675.200	3.095.668.510	1.737.088.449	5.658.136.901.085	5.672.823.094.020
Số cuối năm	656.453.894.034	123.538.528.269	184.365.585.771	8.151.849.258	5.409.617.044.785	6.382.126.902.117

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2023 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 828.417.251.659 VND (tại ngày 31/12/2022 là 628.293.908.711 VND);
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2023 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 5.830.568.062.453 VND (tại ngày 31/12/2022 là 5.662.169.287.315 VND).

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Thuê trong năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	13.765.114.987	27.739.579.181	41.504.694.168
Số cuối năm	13.765.114.987	27.739.579.181	41.504.694.168
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	388.069.218	1.577.919.732	1.965.988.950
Tăng do hợp nhất kinh doanh	51.347.507	1.657.491.542	1.708.839.049
Số cuối năm	439.416.725	3.235.411.274	3.674.827.999
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	13.325.698.262	24.504.167.907	37.829.866.169

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

a) Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất (*)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng trong năm	-	7.525.526.184	-	7.525.526.184
Tăng do hợp nhất kinh doanh	159.362.332.080	1.018.631.307.644	530.541.500.000	1.708.535.139.724
Thanh lý, nhượng bán	-	(16.083.333.293)	-	(16.083.333.293)
Số cuối năm	159.362.332.080	1.010.073.500.535	530.541.500.000	1.699.977.332.615
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	1.248.968.191	11.084.827.701	4.904.360.435	17.238.156.327
Tăng do hợp nhất kinh doanh	18.517.881.120	304.680.508.467	26.227.666.676	349.426.056.263
Thanh lý, nhượng bán	-	(8.730.267.706)	-	(8.730.267.706)
Số cuối năm	19.766.849.311	307.035.068.462	31.132.027.111	357.933.944.884
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	139.595.482.769	703.038.432.073	499.409.472.889	1.342.043.387.731

(*): Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất không xác định thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn 48 năm.

Trong đó:

Nguyên giá Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 61.663.261.195 VND (tại ngày 31/12/2022 là 0 VND).

Giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2023 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 540.253.358.372 VND (tại ngày 31/12/2022 là 0 VND).

14. Tài sản dở dang dài hạn

14.1 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án khu đô thị mới (*)	230.387.966.850	230.387.966.850	240.078.514.799	240.078.514.799
Dự án khu nhà ở sinh thái	309.555.788.758	309.555.788.758	370.703.703.360	370.703.703.360
Cộng	539.943.755.608	539.943.755.608	610.782.218.159	610.782.218.159

(*): Theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tại bản án số 108/KDTM-PT ngày 30/06/2022 về việc tranh chấp hợp đồng kinh tế, theo đó: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị phải bàn giao cho Công ty cổ phần Tasco diện tích đất còn thiếu tại dự án là 12.870 m2 hoán đổi phần diện tích chênh lệch do điều chỉnh quy hoạch của các lô đất BT01, LK03, LK24, LK25 theo cam kết tại Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 sang các lô LKM3, LKM5, LKM6, LKM7, LKM8 và một phần diện tích của lô LKM5 với các chỉ tiêu theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

14.2 Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Long Hoà - Cần Giờ	715.354.171.944	-
Dự án Mercure, Sơn Trà, Đà Nẵng	496.654.848.040	-
Dự án 104 Phổ Quang	267.398.040.345	-
Dự án xây dựng tuyến đường BT	189.143.448.611	189.074.631.156
Dự án khu chức năng đô thị	54.410.953.846	54.410.953.846
Dự án tòa nhà văn phòng	30.366.386.267	28.328.889.839
Các dự án khác	126.234.990.339	44.076.948.198
Cộng	1.879.562.839.392	315.891.423.039

15. Lợi thế thương mại

	Công ty TNHH Tasco Auto (*)	Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	99.678.880.326	99.678.880.326
Tăng trong năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	2.882.006.261.541	-	2.882.006.261.541
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	2.882.006.261.541	99.678.880.326	2.981.685.141.867
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	2.491.972.008	2.491.972.008
Khấu hao trong năm	91.591.930.374	9.967.888.033	101.559.818.407
Tăng do hợp nhất kinh doanh	462.900.000.255	-	462.900.000.255
Số cuối năm	554.491.930.629	12.459.860.041	566.951.790.670
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	97.186.908.318	97.186.908.318
Số cuối năm	2.327.514.330.912	87.219.020.285	2.414.733.351.197

(*): Lợi thế thương mại không phát sinh khi Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi 100% cổ phần của Công ty cổ phần SVC Holdings (hiện tại là Công ty TNHH Tasco Auto) do việc hợp nhất BCTC của Công ty TNHH Tasco Auto được thực hiện theo nguyên tắc Hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung (Chi tiết xem tại thuyết minh IV.1) . Giá trị Lợi thế thương mại ở trên là toàn bộ Lợi thế thương mại của Công ty TNHH Tasco Auto phát sinh khi đầu tư vào các Công ty con trước thời điểm hoán đổi.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán là bên thứ ba</i>	<i>782.027.680.649</i>	<i>782.027.680.649</i>	<i>429.654.693.132</i>	<i>429.654.693.132</i>
Phải trả hoạt động kinh doanh BĐS	84.005.353.346	84.005.353.346	84.254.116.786	84.254.116.786
Phải trả hoạt động xây lắp	230.080.268.570	230.080.268.570	277.923.829.363	277.923.829.363
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM	46.563.715.175	46.563.715.175	51.063.715.175	51.063.715.175
Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (*)	54.474.512.852	54.474.512.852	54.474.512.852	54.474.512.852
Các đối tượng khác	129.042.040.543	129.042.040.543	172.385.601.336	172.385.601.336
Phải trả hoạt động bán hàng hóa	353.875.077.160	353.875.077.160	-	-
Công ty TNHH Ô Tô Isuzu Việt Nam	75.983.124.302	75.983.124.302	-	-
Các đối tượng khác	277.891.952.858	277.891.952.858	-	-
Phải trả hoạt động khác	114.066.981.573	114.066.981.573	67.476.746.983	67.476.746.983
Công ty TNHH Giải pháp thẻ vàng	53.504.499.000	53.504.499.000	46.948.655.000	46.948.655.000
Các đối tượng khác	60.562.482.573	60.562.482.573	20.528.091.983	20.528.091.983
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	<i>26.132.537.496</i>	<i>26.132.537.496</i>	<i>583.168.000</i>	<i>583.168.000</i>
Phải trả hoạt động bán hàng hóa	25.487.538.514	25.487.538.514	-	-
Phải trả hoạt động khác	644.998.982	644.998.982	583.168.000	583.168.000
(Chi tiết phải trả người bán là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	808.160.218.145	808.160.218.145	430.237.861.132	430.237.861.132

(*): Trong năm 2023, Công ty TNHH Thu phí tự động VETC (“VETC”) - Công ty con gián tiếp của Công ty phát sinh tranh chấp và đang thực hiện đàm phán với Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (“Tiên Phong”) về việc chậm thanh toán các hợp đồng cung ứng thiết bị phát sinh từ năm 2016 do khúc mắc hồ sơ giữa các bên. Theo ước tính sơ bộ của Tiên Phong số lãi chậm thanh toán VETC phải trả tính đến ngày 08/08/2023 là 30.297.593.160 đồng. Hiện tại, chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng về vấn đề này, Ban Điều hành Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và cho rằng nghĩa vụ nợ hiện tại về lãi chậm thanh toán phát sinh của vấn đề nêu trên chưa đủ điều kiện ghi nhận vì không thể chắc chắn có sự giảm sút về lợi ích kinh tế do việc phải thanh toán nghĩa vụ nợ đó.

17. Người mua trả tiền trước

17.1 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên thứ ba</i>	<i>262.725.732.221</i>	<i>121.781.062.837</i>
Người mua trả tiền trước hoạt động xây lắp	37.677.281.384	37.021.395.218
Ban quản lý dự án điện 2	36.969.001.316	36.313.115.150
- Chi nhánh Tập đoàn điện lực Việt Nam		
Các đối tượng khác	708.280.068	708.280.068
Người mua trả tiền trước hoạt động đầu tư	28.290.472.658	45.675.446.352
Người mua trả tiền trước hoạt động bán hàng hóa	128.504.590.174	-
Người mua trả tiền trước hoạt động khác	68.253.388.005	39.084.221.267
Tổng công ty đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam	35.047.191.530	35.451.601.268
- Công ty TNHH MTV		
Các đối tượng khác	33.206.196.475	3.632.619.999
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	<i>920.900.000</i>	<i>-</i>
Người mua trả tiền trước hoạt động bán hàng hóa	920.900.000	-
(Chi tiết người mua trả tiền trước là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	263.646.632.221	121.781.062.837

17.2 Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên thứ ba</i>	<i>77.999.898.748</i>	<i>94.565.298.415</i>
Tổng công ty đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam	63.449.638.708	94.565.298.415
- Công ty TNHH MTV		
Các đối tượng khác	14.550.260.040	-
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	77.999.898.748	94.565.298.415

18. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

18.1 Thuế phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp/tăng do hợp nhất trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	4.087.197.352	175.236.559.100	131.638.132.005	47.685.624.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	101.728.306.745	114.260.870.137	128.285.630.692	87.703.546.190
Thuế thu nhập cá nhân	2.448.697.072	41.993.834.909	28.211.538.729	16.230.993.252
Các loại thuế khác	582.291.060	16.248.528.359	8.168.159.790	8.662.659.629
Cộng	108.846.492.229	347.739.792.505	296.303.461.216	160.282.823.518

(i): Phần thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp trong năm 2022 bao gồm cả thuế TNDN nộp thay cho đối tác liên doanh tương ứng với các sản phẩm thuộc dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương đã bán theo uỷ quyền trong hợp đồng liên doanh và các phụ lục hợp đồng kèm theo.

18.2 Thuế phải thu

	Số đầu năm	Số phải thu/tăng do hợp nhất trong năm	Số đã thu/cán trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	491.301.100	301.718	-	491.602.818
Thuế thu nhập doanh nghiệp	417.991.766	5.329.623.171	417.991.766	5.329.623.171
Thuế thu nhập cá nhân	5.312.269	256.627.327	-	261.939.596
Các loại thuế khác	1.237.304	5.470.760.968	-	5.471.998.272
Cộng	915.842.439	11.057.313.184	417.991.766	11.555.163.857

19. Chi phí phải trả

19.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	15.036.985.349	12.788.304.655
Trích trước giá vốn bất động sản	43.071.616.298	43.544.589.503
Trích trước giá vốn dịch vụ thu phí tự động không dừng	14.480.244.468	5.130.719.291
Lương và các chi phí có liên quan	14.693.593.041	-
Chi phí phải trả khác	47.142.518.880	8.454.924.323
Cộng	134.424.958.036	69.918.537.772

19.2 Chi phí phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí chương trình khuyến mại	1.514.764.261	-
Cộng	1.514.764.261	-

20. Doanh thu chưa thực hiện

20.1 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	8.054.246.209	-
Doanh thu chưa thực hiện từ hoạt động bán hàng có điều kiện	7.328.781.383	-
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	7.952.113.287	1.101.388.297
Cộng	23.335.140.879	1.101.388.297

20.2 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	45.023.199.995	-
Doanh thu chưa thực hiện từ hoạt động bán hàng có điều kiện	8.328.482.705	-
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	3.049.618.030	596.268.865
Cộng	56.401.300.730	596.268.865

21. Phải trả khác

21.1 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả khác là bên thứ ba</i>	<i>3.214.784.879.504</i>	<i>1.142.562.624.247</i>
Bảo hiểm xã hội	429.658.250	-
Bảo hiểm y tế	325.058.666	-
Bảo hiểm thất nghiệp	164.398.520	-
Kinh phí công đoàn	3.569.399.007	1.138.148.524
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.729.452.741	237.796.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	22.614.666.840	9.266.195.220
Phần vốn tại Công ty TNHH New Energy Holdings được ủy quyền từ cá nhân	1.710.200.000.000	-
Phải trả khách hàng ETC	913.513.735.544	793.234.428.623
Phải trả, phải nộp khác	561.238.509.936	338.686.055.880
<i>Phải trả khác là bên liên quan</i> <i>(Chi tiết phải trả khác là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)</i>	<i>465.153.000</i>	<i>302.318.000</i>
Cộng	3.215.250.032.504	1.142.864.942.247

21.2 Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả khác là bên thứ ba</i>	<i>1.537.179.531.474</i>	<i>862.882.214.510</i>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	62.132.017.711	-
Phải trả đối tác theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	851.513.824.759	410.256.249.073
Phải trả, phải nộp khác	623.533.689.004	452.625.965.437
<i>Phải trả khác là bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	1.537.179.531.474	862.882.214.510

22. Dự phòng phải trả

22.1 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	50.220.055.573	4.096.643.503
Dự phòng chi phí bảo dưỡng hàng hóa đã bán	13.058.519.124	-
Cộng	63.278.574.697	4.096.643.503

22.2 Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng chi phí bảo dưỡng hàng hóa đã bán	27.380.779.227	-
Dự phòng chi phí đại tu Dự án BOT định kỳ	38.460.745.459	38.460.745.459
Cộng	65.841.524.686	38.460.745.459

23. Vay và nợ thuê tài chính

23.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng		Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
			Vay mới	Do hợp nhất kinh doanh			
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>3.303.629.333</i>	<i>3.303.629.333</i>	<i>5.815.736.898.032</i>	<i>3.618.957.733.496</i>	<i>6.516.247.554.841</i>	<i>2.921.750.706.020</i>	<i>2.921.750.706.020</i>
Vay ngân hàng	3.303.629.333	3.303.629.333	5.442.370.076.356	3.367.257.894.513	6.275.511.433.963	2.537.420.166.239	2.537.420.166.239
Vay tổ chức tài chính	-	-	373.366.821.676	247.270.838.983	237.756.120.878	382.881.539.781	382.881.539.781
Vay đối tượng khác	-	-	-	4.429.000.000	2.980.000.000	1.449.000.000	1.449.000.000
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>277.020.644.316</i>	<i>277.020.644.316</i>	<i>358.587.206.255</i>	<i>38.323.528.257</i>	<i>275.627.669.629</i>	<i>398.303.709.199</i>	<i>398.303.709.199</i>
Vay ngân hàng	277.020.644.316	277.020.644.316	358.587.206.255	26.646.369.361	275.627.669.629	386.626.550.303	386.626.550.303
Vay tổ chức tài chính	-	-	-	11.677.158.896	-	11.677.158.896	11.677.158.896
Cộng	280.324.273.649	280.324.273.649	6.174.324.104.287	3.657.281.261.753	6.791.875.224.470	3.320.054.415.219	3.320.054.415.219

23.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng		Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
			Vay mới	Do hợp nhất kinh doanh			
Vay ngân hàng	4.553.817.422.717	4.553.817.422.717	56.788.353.802	646.821.551.181	370.329.533.273	4.887.097.794.427	4.887.097.794.427
Vay tổ chức tài chính	-	-	-	17.327.951.329	770.390.970	16.557.560.359	16.557.560.359
Cộng vay dài hạn	4.553.817.422.717	4.553.817.422.717	56.788.353.802	664.149.502.510	371.099.924.243	4.903.655.354.786	4.903.655.354.786

23.3 Thông tin chi tiết về các khoản vay ngắn hạn, dài hạn còn số dư cuối năm

Các bên cho vay	Vay ngắn hạn		Vay dài hạn		
	Số dư	Lãi suất/năm	Số dư vay dài hạn đến hạn trả	Số dư vay dài hạn	Kỳ hạn
<i>Ngân hàng</i>	<i>2.537.420.166.239</i>		<i>386.626.550.303</i>	<i>4.887.097.794.427</i>	<i>5.273.724.344.730</i>
Ngân hàng 1	657.625.342.678	3,2% - 8,9%	19.454.570.210	51.021.059.910	7,8% - 12,5% 60 tháng
Ngân hàng 2	-		31.200.000.000	261.980.993.422	8% - 11,4% 107 - 180 tháng
Ngân hàng 3	814.706.808.643	3% - 8,3%	271.536.355.686	1.986.414.567.172	7,8% - 10,3% 24 - 234 tháng
Ngân hàng 4	957.577.777.183	2,9% - 9%	27.617.612.230	2.168.027.433.645	5,5% - 11% 24 - 216 tháng
Ngân hàng 5	6.196.222.435	8,8% - 10%	173.400.000	1.003.500.000	11% 60 tháng
Ngân hàng 6	15.933.399.000	3% - 8%	30.179.750.000	441.777.500.000	11% 120 tháng
Ngân hàng 7	42.442.150.000	3% - 4%	-	-	
Ngân hàng 8	1.797.135.450	3% - 4%	-	-	
Ngân hàng 9	-		4.218.462.177	6.116.490.278	10,85% - 14,25% 60 - 84 tháng
Ngân hàng 10	30.949.684.570	4,3% - 7,5%	-	-	
Ngân hàng 11	-		2.246.400.000	936.000.000	7,97% 24 tháng
Ngân hàng 12	10.191.646.280	3,2% - 4,5%	-	-	
<i>Tổ chức tài chính</i>	<i>382.881.539.781</i>		<i>11.677.158.896</i>	<i>16.557.560.359</i>	<i>28.234.719.255</i>
Tổ chức tài chính 1	19.608.849.648	13%	-	-	
Tổ chức tài chính 2	15.884.699.999	13%	-	-	
Tổ chức tài chính 3	120.892.758.109	12,5%	-	-	
Tổ chức tài chính 4	33.553.682.447	12,5%	-	-	
Tổ chức tài chính 5	12.486.726.054	12,2%	-	-	
Tổ chức tài chính 6	47.193.514.012	11%	-	-	
Tổ chức tài chính 7	24.898.192.608	12,5%	-	-	
Tổ chức tài chính 8	92.233.865.961	13%	-	-	
Tổ chức tài chính 9	16.129.250.943	12,5%	-	-	
Tổ chức tài chính 10	-		11.677.158.896	6.221.335.544	10,14%-10,2% 54 tháng
Tổ chức tài chính 11	-		-	10.336.224.815	8% - 10,7% 60 tháng
<i>Đối tượng khác</i>	<i>1.449.000.000</i>		<i>-</i>	<i>-</i>	
Đối tượng khác 1	1.449.000.000	6%	-	-	
Cộng	2.921.750.706.020		398.303.709.199	4.903.655.354.786	5.301.959.063.985

23.3 Thông tin chi tiết về giá trị tài sản dùng đảm bảo khoản vay ngắn hạn, dài hạn như sau:

Khoản mục đảm bảo vay ngắn hạn, dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.885.000.000	-
Phải thu khách hàng	279.323.546.468	69.334.934.010
Hàng tồn kho	1.088.545.082.212	-
Ký quỹ, ký cược	41.818.810.343	58.275.172.942
Tài sản cố định hữu hình	5.830.568.062.453	5.662.169.287.315
Tài sản cố định vô hình	714.937.436.654	145.910.286.376
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	66.351.352.555	-
Bất động sản đầu tư	540.253.358.372	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Ngắn hạn	88.124.799.083	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Dài hạn	3.000.000.000	-
Khoản đầu tư vào Công ty con trong tập đoàn	499.900.000.000	-
Cổ phần nắm giữ	189.939.990.203	-
Cộng giá trị tài sản đảm bảo	9.365.647.438.343	5.935.689.680.643

24. Vốn chủ sở hữu

24.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	3.486.319.650.000	84.541.583.395	122.247.635.329	55.678.096.086	(31.158.320.333)	3.717.628.644.477
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	144.565.241.241	(719.718.933)	143.845.522.308
Tăng do thoái vốn tại Công ty con	-	-	-	-	13.074.286.139	13.074.286.139
Tăng khác	-	-	-	166.531.839	4.242.026.888	4.408.558.727
Phân phối các quỹ	-	-	3.079.200.000	(3.695.100.000)	-	(615.900.000)
Giảm khác	-	(395.138.599)	-	(4.312.374.854)	(166.531.839)	(4.874.045.292)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	3.486.319.650.000	84.146.444.796	125.326.835.329	192.402.394.312	(14.728.258.078)	3.873.467.066.359
Tăng vốn do hoán đổi cổ phiếu (*)	5.438.800.000.000	9.844.228.000.000	-	-	-	15.283.028.000.000
Tăng/giảm do hoán đổi cổ phiếu	-	(10.718.569.076.222)	-	-	2.819.125.194.580	(7.899.443.881.642)
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	47.195.843.779	9.152.820.784	56.348.664.563
Giảm khác	-	(88.000.000)	-	(11.064.185)	-	(99.064.185)
Số dư cuối năm nay	8.925.119.650.000	(790.282.631.426)	125.326.835.329	239.587.173.906	2.813.549.757.286	11.313.300.785.095

(*): Tại ngày 08/09/2023, Công ty đã hoàn thành phát hành 543.880.000 cổ phiếu HUT để hoán đổi lấy 543.880.000 cổ phần của Công ty cổ phần SVC Holdings.

24.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	8.925.119.650.000	3.486.319.650.000
Cộng	8.925.119.650.000	3.486.319.650.000

24.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận.

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	3.486.319.650.000	3.486.319.650.000
+ Vốn góp tăng trong năm	5.438.800.000.000	-
+ Vốn góp cuối năm	8.925.119.650.000	3.486.319.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	892.511.965	348.631.965
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	892.511.965	348.631.965
- Cổ phiếu phổ thông	892.511.965	348.631.965
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	892.511.965	348.631.965
- Cổ phiếu phổ thông	892.511.965	348.631.965
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

25. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:

	Năm nay
Từ 1 năm trở xuống	183.118.404.768
Trên 1 năm đến 5 năm	642.423.841.426
Trên 5 năm	1.223.497.774.150
Cộng	2.049.040.020.344

26. Tài sản nhận giữ hộ

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang có các tài sản nhận giữ hộ, bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	566.155.217.112	-
Cộng	566.155.217.112	-

27. Nợ khó đòi đã xử lý

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong 10 năm như sau:

Nội dung	Số nợ (VND)	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty cổ phần TIC	30.853.699.510	Nợ không có khả năng thu hồi.
Các đối tượng khác	3.255.435.822	Nợ không có khả năng thu hồi.
Tổng	34.109.135.332	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động bán hàng hóa	8.826.195.451.658	-
Doanh thu hoạt động thu phí	1.071.285.675.794	914.685.840.163
Doanh thu cung cấp dịch vụ	912.199.437.881	74.398.045.337
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	176.885.503.042	42.032.343.756
Doanh thu khác	8.676.753.423	42.076.678.779
Cộng	10.995.242.821.798	1.073.192.908.035
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu bán cho bên thứ ba	10.921.148.877.351	1.067.507.662.232
Doanh thu bán cho bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số VIII.3)	74.093.944.447	5.685.245.803
Cộng	10.995.242.821.798	1.073.192.908.035

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động bán hàng hóa	8.423.009.298.788	-
Giá vốn hoạt động thu phí	642.213.594.221	557.385.891.113
Giá vốn cung cấp dịch vụ	780.611.472.052	54.777.898.771
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	96.976.267.061	31.094.510.744
Giá vốn khác	7.149.455.934	39.852.442.171
Cộng	9.949.960.088.056	683.110.742.799

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	121.101.884.058	59.086.913.804
Lãi từ hoạt động chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	226.954.062.149	307.355.664.852
Doanh thu hoạt động tài chính khác	28.144.260.478	1.608.947.105
Cộng	376.200.206.685	368.051.525.761

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	385.698.233.569	310.148.255.529
Dự phòng giảm giá chứng khoán KD và tổn thất đầu tư	(2.299.779.486)	-
Chi phí tài chính khác	22.507.512.872	701.562.630
Cộng	405.905.966.955	310.849.818.159

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	158.358.326.989	13.518.882.336
Chi phí vật liệu, bao bì	27.241.431.502	1.192.155.622
Chi phí khấu hao TSCĐ	23.356.150.497	307.338.684
Chi phí bảo hành	(2.024.810.825)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.907.426.296	4.592.294.789
Chi phí bằng tiền khác	44.635.141.001	5.486.003.221
Cộng	378.473.665.460	25.096.674.652

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	246.200.142.154	96.478.909.253
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	4.761.438.698	2.530.296.492
Chi phí khấu hao TSCĐ	103.877.729.526	690.032.198
Chi phí dự phòng	(6.632.890.168)	24.229.094.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	130.630.558.801	65.465.404.260
Chi phí bằng tiền khác	59.389.535.214	53.171.146.191
Cộng	538.226.514.225	242.564.882.403

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	8.409.291.253.451	-
Chi phí nhân công	652.645.949.531	260.890.639.335
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	394.808.400.928	69.027.132.800
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ LTTM	494.962.414.253	289.306.326.559
Chi phí dự phòng	44.296.085.159	24.331.370.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	582.169.356.177	196.844.320.447
Chi phí bằng tiền khác	149.356.859.190	109.219.838.638
Cộng	10.727.530.318.689	949.619.628.213

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện	29.612.771.480	48.048.866.582
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	(911.841.252)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	29.612.771.480	47.137.025.330

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.348.664.563	143.845.522.308
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	47.195.843.779	144.565.241.241
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (*)	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (**)	519.991.417	348.631.965
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	90,76	414,66

(*) Công ty chưa xác định số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm nay; Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước đã được điều chỉnh theo số liệu thực trích.

(**) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	348.631.965	348.631.965
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	171.359.452	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	519.991.417	348.631.965

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này phản ánh lãi suy giảm trên cổ phiếu, có tính đến sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.348.664.563	143.845.522.308
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	47.195.843.779	144.565.241.241
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (*)	-	-
Số BQGQ của CP phổ thông đang lưu hành trong năm	519.991.417	348.631.965
Số BQGQ của CP phổ thông sẽ được phát hành thêm trong năm (**)	116.210.655	660.090.655
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	74,18	143,32

(*) Công ty chưa xác định số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm nay; Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước đã được điều chỉnh theo số liệu thực trích.

(**) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 660.090.655 cổ phiếu, trong đó: phát hành cho cổ đông hiện hữu 116.210.655 cổ phiếu, phát hành để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings 543.880.000 cổ phiếu. Trong năm 2023, Công ty đã phát hành thành công 543.880.000 cổ phiếu để hoán đổi cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings. Kế hoạch phát hành 116.210.655 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vẫn đang trong giai đoạn thực hiện.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ phải thu và thanh toán gốc vay	-	2.527.485.838
Chuyển phải thu thành cho vay	-	13.798.073.506
Cộng	-	16.325.559.344

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Điều hành, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Giao dịch với các bên liên quan

2.1 Danh sách bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm, bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết
Công ty TNHH NVT Holdings	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Đầu tư Savico	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty TNHH Savico Quảng Nam	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Đầu tư Tri Thức Tương Lai	Công ty liên kết từ ngày 20/12/2023
Công ty cổ phần GreenLink Automotives	Công ty liên kết từ ngày 08/09/2023
Công ty cổ phần Du lịch Hồng Hải	Đơn vị có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	Đơn vị có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Đơn vị có liên quan của thành viên Ban Điều hành (từ ngày 24/11/2023)
Ông Phạm Quang Dũng	Cổ đông lớn
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập HĐQT)
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên HĐQT
Bà Đàm Bích Thủy	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)
Ông Bùi Quang Bách	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)
Ông Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thùy Giang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06/10/2023)
Ông Nguyễn Hải Hà	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 24/11/2023)
Ông Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023)
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023)
Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên BKS
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)

2.2 Giao dịch với bên liên quan

a. Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt

	Thu nhập (*)	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	2.359.900.000	1.804.531.818
Chủ tịch	-	-
Phó Chủ tịch 1 (**)	961.500.000	810.831.818
Thành viên 1 (**)	918.400.000	813.700.000
Thành viên 2 (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)		180.000.000
Thành viên độc lập 1 (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)	480.000.000	
Các thành viên khác	-	-
Ban Kiểm soát	189.845.455	1.118.745.455
Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	203.500.000
Thành viên 1 (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	189.845.455	915.245.455
Các thành viên khác	-	-
Ban Điều hành	-	-
Tổng Giám đốc	-	-
Các thành viên điều hành khác (***)	-	-
Cộng	2.549.745.455	2.923.277.273

(*) Chỉ bao gồm thu nhập được trả cho chức danh vị trí tại Công ty (không tính đến thu nhập nếu có tại các đơn vị khác).

(**) Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm chức vụ điều hành trong Ban Điều hành có thu nhập từ Lương và phụ cấp chức vụ trong năm được trình bày tổng thu nhập tại mục thu nhập của Hội đồng quản trị.

(***) Các thành viên khác trong Ban Điều hành (trừ các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm).

b. Giao dịch với bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	739.005.640	813.536.870
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	5.299.397.209	4.871.708.933
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định (**)	13.955.129.665	-
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh (**)	37.586.162.872	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm (**)	206.448.808	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận (**)	11.462.930.091	-
Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (**)	2.886.470.681	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt (**)	1.953.768.000	-
Công ty TNHH Savico Quảng Nam (**)	2.531.481	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn (**)	2.100.000	-
Cộng	74.093.944.447	5.685.245.803

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty cổ phần du lịch Hồng Hải	2.262.817.841	1.306.716.674
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	619.615.021	1.907.042.771
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	63.805.000	147.746.890
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật (**)	21.984.000	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định (**)	11.832.278.631	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm (**)	1.869.840.754	-
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh (**)	70.987.721.874	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận (**)	10.339.777.363	-
Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (**)	28.505.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn (**)	28.279.615	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt (**)	678.604.091	-
Công ty cổ phần Đầu tư Savico (**)	161.827.146	-
Cộng	98.895.056.336	3.361.506.335
Cho vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)		57.574.073.506
Cộng	-	57.574.073.506
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Công ty cổ phần Đầu tư Savico (**)	2.560.000.000	-
Cộng	2.560.000.000	-
Lãi cho vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)		674.869.601
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	602.700.001	602.700.001
Cộng	602.700.001	1.277.569.602
Góp vốn		
Công ty TNHH NVT Holdings	410.700.000.000	257.400.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư Tri Thức Tương Lai (**)	37.703.000.000	
Cộng	448.403.000.000	257.400.000.000
Vay		
Ông Phạm Quang Dũng	-	15.850.000.000
Cộng	-	15.850.000.000
Thanh toán gốc vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)		21.000.000.000
Ông Phạm Quang Dũng	-	117.581.276.519
Cộng	-	138.581.276.519
Lãi vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)		867.258.218
Ông Phạm Quang Dũng	-	4.692.931.507
Cộng	-	5.560.189.725

(*): Đơn vị này không còn là bên liên quan tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2022. Giao dịch với đơn vị này trong năm trước được xác định đến thời điểm các đơn vị này không còn là bên liên quan.

(**): Các đơn vị này trở thành bên liên quan của Công ty trong năm nay. Giao dịch với các đơn vị này trong năm được xác định từ thời điểm các đơn vị này trở thành bên liên quan đến ngày 31/12/2023.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng		
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	1.822.043.404	1.945.549.217
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	79.796.946	76.499.395
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm (**)	199.068.708	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận (**)	51.266.736	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định (**)	7.524.846.643	-
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh (**)	11.451.069.859	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt (**)	13.712.600	-
Cộng	21.141.804.896	2.022.048.612
Người mua trả tiền ngắn hạn		
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận (**)	900.000	-
Công ty TNHH Savico Quảng Nam (**)	920.000.000	-
Cộng	920.900.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	5.740.000.000	5.740.000.000
Cộng	5.740.000.000	5.740.000.000
Phải thu khác ngắn hạn		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	2.742.347.427	2.139.647.426
Cộng	2.742.347.427	2.139.647.426
Phải thu khác dài hạn		
Công ty cổ phần Đầu tư Savico (**)	2.914.421.352	
Cộng	2.914.421.352	-
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty cổ phần du lịch Hồng Hải	54.600.000	27.000.000
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	531.442.382	556.168.000
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	15.984.000	-
Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (**)	8.692.380	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt (**)	5.583.600	-
Công ty cổ phần Đầu tư TMDV Ô tô Nam Sài Gòn (**)	243.000	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định (**)	6.033.155.883	-
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm (**)	880.200	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận (**)	5.043.864	-
Công ty cổ phần Ô Tô Bến Thành Tây Ninh (**)	19.452.729.787	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật (**)	24.182.400	-
Cộng	26.132.537.496	583.168.000

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>		
Công ty cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh (**)	4.000.000.000	-
Công ty cổ phần Greenlynk Automotives (**)	10.710.313.200	-
Cộng	14.710.313.200	-
<i>Phải trả khác ngắn hạn</i>		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	465.153.000	302.318.000
Cộng	465.153.000	302.318.000

(**): Các đơn vị này trở thành bên liên quan của Công ty trong năm. Tại thời điểm đầu năm các đơn vị này không phải là bên liên quan.

Chính sách giá cả đối với các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan khác

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

4. Báo cáo kết quả bộ phận

	Kinh doanh ô tô	Hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng	Tổng
DOANH THU						
Tổng doanh thu	8.826.195.451.658	920.876.191.304	176.885.503.042	600.671.134.090	470.614.541.704	10.995.242.821.798
Giảm trừ doanh thu	9.490.200.573	4.002.399.261	-	-	-	13.492.599.834
Doanh thu thuần	8.816.705.251.085	916.873.792.043	176.885.503.042	600.671.134.090	470.614.541.704	10.981.750.221.964
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Kết quả bộ phận	(165.545.311.764)	193.826.404.770	33.802.760.740	82.025.981.855	(88.263.925.413)	55.845.910.188
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.529.687.228)	800.505.308	-	9.226.427.545	-	(502.754.375)
Lợi nhuận trong năm	(155.015.624.536)	193.025.899.462	33.802.760.740	72.799.554.310	(88.263.925.413)	56.348.664.563
TÀI SẢN						
Tài sản cố định	1.553.176.980.160	3.379.711.632	1.371.659.737.602	4.457.674.841.120	1.097.187.554.695	8.483.078.825.209
Tài sản cố định không thể phân bổ						36.919.972.195
Tài sản dở dang dài hạn	96.573.804.920	200.242.151.568	2.117.669.126.475	4.947.773.976	73.738.061	2.419.506.595.000
Các khoản phải thu	1.398.652.151.412	3.618.953.984.858	794.398.741.417	9.230.479.758	434.220.159.205	6.255.455.516.650
Hàng tồn kho	2.431.420.691.168	4.853.169.777	-	-	50.890.918.882	2.487.164.779.827
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	625.098.333.804	1.473.805.010.734	74.241.690.729	1.236.770.714.352	1.126.969.048.952	4.536.884.798.571
Tài sản không thể phân bổ						2.529.988.644.834
Tổng tài sản	6.104.921.961.464	5.301.234.028.569	4.357.969.296.223	5.708.623.809.206	2.709.341.419.795	26.748.999.132.286
NỢ PHẢI TRẢ						
Các khoản phải trả	909.925.093.265	2.166.953.347.735	1.229.197.223.712	414.769.833.810	1.792.589.723.572	6.513.435.222.094
Phải trả tiền vay	2.743.387.600.038	391.369.712.498	465.344.112.029	3.800.041.763.334	823.566.582.106	8.223.709.770.005
Nợ phải trả không phân bổ						698.553.355.092
Tổng nợ phải trả	3.653.312.693.303	2.558.323.060.233	1.694.541.335.741	4.214.811.597.144	2.616.156.305.678	15.435.698.347.191

5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Người lập biểu



Trần Thị Trà My

Kế toán trưởng



Bùi Thị Bình

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2024
Phó Tổng Giám đốc



Phan Thị Thu Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Việt Hà